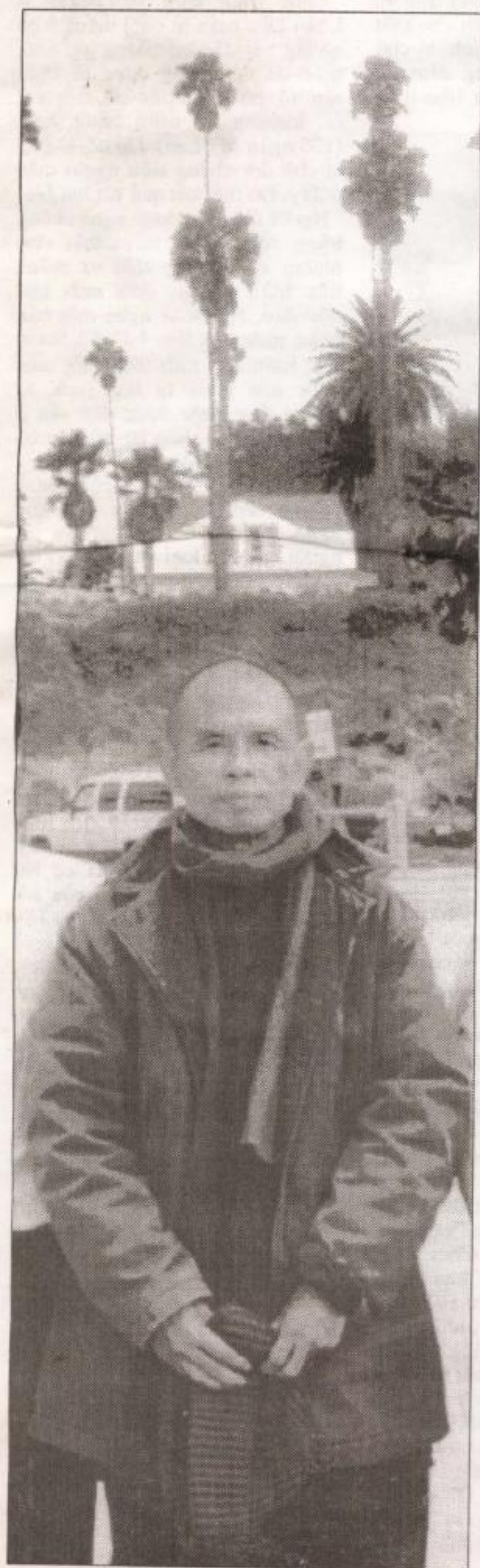


Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NĂM THỨ SÁU ■ SỐ 168 ■ Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút Sáng Lập: Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG
BỘ MỚI ■ SỐ 12 Chủ Biên: VIÊN LINH ■ Tháng 10/1997 ■ GIÁ 3.50 MK



THIỀN SƯ NHẤT HẠNH

KHỞI HÀNH

TƯỜNG NIỆM BÀNG BÁ LÂN
(1912-21.10.1988)

VƯƠNG ĐỨC LỆ

BỐN BÀI LỤC BÁT MỚI

NGUYỄN CHÍ THIỆN

KỶ NIỆM VỚI PHÙNG CUNG

CHÂN KHÔNG

PHÁP THOẠI TS NHẤT HẠNH



VIÊN LINH

**MỘT GIỜ VỚI THIỀN SƯ
THÍCH NHẤT HẠNH**



TAP CHÍ TRIẾT 3&4

Triết—tập san triết học và tư tưởng duy nhất của người Việt hải ngoại, và có thể cũng là duy nhất với cả trong nước, để nói đề dặt—số 3&4, tháng 9.1997, vừa phát hành trong tháng này, với 236 trang khổ lớn, in trên giấy trắng, trình bày trang nhã. Giá 10\$.

Số tạp chí này thảo luận về nhiều đề tài và nhân vật lớn của triết học Tây Phương và Đông Phương. Như Hạnh viết tiếp về Duy Thức Học nhà Phật, Phan Công Chánh nêu lên vấn đề xây dựng hệ thống triết học Việt Nam, Lữ Phương đặt câu hỏi về chủ nghĩa Mác và văn hóa, Cao Xuân Huy (1900-1983) nhìn ngược về tư tưởng Việt Nam dưới thời Tự Đức, Vũ Huy Quang cũng vẫn cách nhìn độc đáo nhưng lần này là viết về Sade. Và nhiều tác giả khác với nhiều vấn đề căn nguyên nhất của tư tưởng.

Tạp san Triết thuộc loại khó đọc, nhưng nên có trong mọi tủ sách gia đình để tìm đến những khi rảnh rỗi. Một tờ báo buộc đọc giả đọc chậm rãi, nhưng với lòng trân trọng vì những hy sinh và quan tâm của các tác giả.

Chủ nhiệm: Nguyễn Hữu Liêm; Chủ bút Triết Đông: Như Hạnh; Chủ bút Triết Tây: Phan Công Chánh; Tổng Thư Ký: Phạm Việt Cường. Liên lạc: Triết, P.O.Box 730363, San Jose, CA 95173-0363. Tel (408) 223-8490.

HÀM TỐI&PHÙ THỦY Ở MASSACHUSETTS

Cuối tháng 10 tại Hoa Kỳ có lễ Halloween. Riêng tại tiểu bang Massachusetts, tinh thần ma quỷ hiện diện quanh năm. Sử sách còn ghi phiên tòa xử phù thủy vào năm 1692 thế kỷ XVII—tại Salem và sau đó là Ngôi nhà Phù thủy, Viện Bảo Tàng Phù Thủy, Viện Bảo Tàng Sáp Phù Thủy, Mỏm Địa Tảng...là những nơi du khách có thể tới thăm miễn phí tại đây. Từ tháng 10 tới ngày 2 tháng 11, nhiều hội hè đình đám về ma quỷ sẽ diễn ra tại Salem, kể cả những buổi nói chuyện kể lại những ngày Hội Halloween đầu tiên những năm 1830, để Halloween trở thành một ngày lễ như hiện nay.

XUNG ĐỘT GIỮA CÁC NGÀNH KYTÔ-GIAO TẠNGA

Do một chữ ký của Tổng thống Boris Yelstin biến bản văn thành luật vào hôm 26 tháng 9-1997, một cuộc xung đột Tôn giáo đang diễn ra trên nước này. Luật 26 tháng 9 nhằm bảo vệ Giáo hội Orthodox Nga chống lại các sự cạnh tranh của Ki-tô giáo La Mã, Protestants cũng như các ngành khác đến từ phương Tây. Trên mặt thực tế, vấn đề sôi sục như lửa, như bão: Ai sẽ kiểm soát các nhà thờ, học viện của Orthodox? "Bãi chiến trường" có thể là Suzdal, nơi phái Orthodox Tự Do có 15 nhà thờ tân trang, mà nếu theo luật mới, nó thuộc về Orthodox Nga.



Cuốn Thiên Đình Nổi Giận phải dấu trong một tờ báo gấp lại

BẮC KINH: IN LẬU HÀNG TRIỆU CUỐN THIÊN ĐÌNH NỔI GIẬN

Ở Hoa Kỳ trước đây có một cuốn sách nhan đề Primary Colors nói về sự bẽ bối của một chính trị gia Đảng Dân Chủ ở Arkansas trong cuộc tranh cử Tổng thống năm 1992 ai cũng đoán người đó là ai—và ở Trung Hoa hiện nay có một cuốn sách tương tự, nhan đề là Thiên Đình Nổi Giận. Sách mô tả một chủ tịch Đảng Cộng Sản ở Bắc Kinh với vô số thể thiếp, tham nhũng, quan liêu, và người phụ tá lại bị giết một cách bí mật, xác bỏ trong một chân đồi ngoài thành phố. Cuốn sách đương nhiên bị cấm, và vì bị cấm, người ta đi lùng mà đọc. Nhiều nơi in lậu thêm để bán. Chuyện trong sách gần như y hệt chuyện ngoài đời: Chủ tịch Đảng ở Bắc Kinh, tên Chen Xitong, bị tố tham nhũng, đang chờ xét xử. Tin chỉ được loan sau khi sách phát hành, nhưng trước khi Đại Hội Đảng kỳ thứ 15 khai mạc.

Thiên Đình Nổi Giận do một chi nhánh xuất bản quốc doanh in ra, bởi không một nhà in nào ở Bắc Kinh do tư nhân làm chủ. Sách ký tên Fang Wen, dĩ nhiên là một bút hiệu giả, không ai biết Fang Wen là ai. Trước đây nếu chuyện này xảy ra, người dân sẽ nghĩ rằng

phía sau cuốn sách phải có một thế lực bảo trợ. Bây giờ họ không nhất thiết phải nghĩ như thế, dù có nghĩ như thế cũng không sai: tham nhũng ở khắp nơi, ai cũng biết. Chỉ có điều trong khi Nhà nước im lặng không được, nói có tham nhũng, nhưng chỉ là tham nhũng quả trứng, con gà. Cuốn sách nói: tham nhũng hàng triệu mỹ kim, và tham nhũng ở cấp lãnh đạo nhà nước.

Có tin nói rằng người ta đã tìm ra Fang Wen. Đó là Chen Fang, một nhà văn từng xuất bản vài cuốn truyện trước đây, không nổi tiếng lắm. Sở dĩ người ta biết được là vì ông ta, năm nay trên 40 tuổi, từng đưa cuốn sách cho một nhà xuất bản ở Bắc Kinh, vị chủ bút sau khi đọc, không dám in. Fang Wen sau đó bán bản thảo

Trong cuốn Thiên Đình Nổi Giận, tác giả Fang Wen viết viên phó Chủ tịch Wang Baoxen bị con trai của chủ tịch giết. Thật hư ra sao không ai rõ, nhưng hồi tháng sáu năm nay, con trai chủ tịch thật sự ngoài đời tên là Chen Xiaoteng, bị kết án tù 12 năm vì tội tham nhũng. Khoảng trên mười người vây cánh của cha con y cũng bị bắt. Và Giang Trạch Dân loại được một địch thủ lợi hại.

THỜI TRANG LUÂN ĐÓN HÈ 1997

Cuộc trình diễn thời trang ở Luân Đôn tuần lễ cuối tháng 9 có những nét đặc biệt đáng ghi nhớ, mặc dù nó không được tổ chức rầm rộ, bởi vì số tiền chi ra quá ít ỏi: khoảng 70 ngàn bảng Anh, (126 ngàn Mỹ kim). Do đó, không ai chờ đợi những siêu người mẫu ở đây. Dù thế, kết quả rất lớn lao.

Người tham dự được nghe những tràng vỗ tay thật trầm, thật sâu: những cái vỗ tay thật sự mãnh liệt. Màn y phục dưới mưa khá độc đáo. Người ta nghe một bản nhạc mưa nổi lên: I Can't Stand The Rain. Rồi mưa thật. Một màn nước nhẹ phun ra làm mưa, từ những ống nước được dàn sẵn ở phía trên, dọc theo bệ mà các cô người mẫu bước ra. Và kiểu y phục "điều khắc" của Mac Queen: áo khoác một cúc, mở ngực, váy có tua. Đã từ lâu rồi người ta quên loại váy có tua. Bộ y phục màu trắng trở nên mỏng, và lông mi ướt, hai dòng nước chảy xuống má. Tất cả tạo cho cảnh trình diễn thành sống thật.

Mac Queen chính là người vẽ kiểu chính cho Siêu tập Givenchy. Đây không phải tay vừa. Tuy thế, gần đây có tin đồn Louis Vuitton có thể không muốn giữ ông nữa. Cuộc trình diễn mới này là câu trả lời của ông. Sáng kiến của Mac Queen còn dư xài. Kiểu áo sợi của ông nhìn như một lá cờ Nữ Hoàng, có cái ngổ ngáo của nó. Dù thế nào, những thời trang này có một vẻ sang, không phải vẻ bình dân quá như phần đông người ta thấy trong các cuộc trình diễn gần đây. Có một chiếc áo khoác ngoài thật đặc biệt, bằng da, thiết kế giống như một khuôn cửa kính nhiều màu, từng miếng khác màu gắn vào một khung sắt tổ ong, chỉ có khác là chiếc khung thì còn mà mấy mảnh kính đã bị gỡ đi. Ở đây: khung là những miếng da còn lại.

Mac Queen đã lại thành công và Luân Đôn rất hạnh diện.

NHẮC NHỞ BẠN ĐỌC DÀI HẠN: CHỈ CÒN MỘT THÁNG NỮA

Khởi Hành SANG NĂM THỨ 2, VUI LÒNG TÁI HẠN NGAY TỪ BÂY GIỜ.

thời sự văn nghệ



JULIE VÀ CD VẾT THƯƠNG TÌNH YÊU

Cuốn CD Vết Thương Tình Yêu của ca sĩ Julie vừa mới phát hành gồm 12 ca khúc lời Việt của Khúc Lan, đã được hát với nỗi sâu muộn trầm lắng ít thấy. Hình như đây là đĩa nhạc hợp tình hợp cảnh nhất của Julie. Lời của Khúc Lan trong các ca khúc này cũng rất đẹp, rất buồn: từ Chiếc Lá Thu Phong tới Chia Khóa Tình Yêu. Giữa đó là những bài Tiếc Một Kiếp Hoa, Mưa Trên Biển, Vãn Đợi Mùa Thu, Khi Tình Yêu Chắp Cánh, Tình Là Giấc Mơ, Màu Tuyết Vọng, Giọt Mưa Cuối Cùng, Nỗi Nhớ Rời Xa, Vết Thương Tình Yêu và Nỗi Đau Một Thời. Các bản nhạc trong đĩa này do Bích Thu Vân chọn, Quốc Thắng hòa âm.

Julie, hình billy bụi



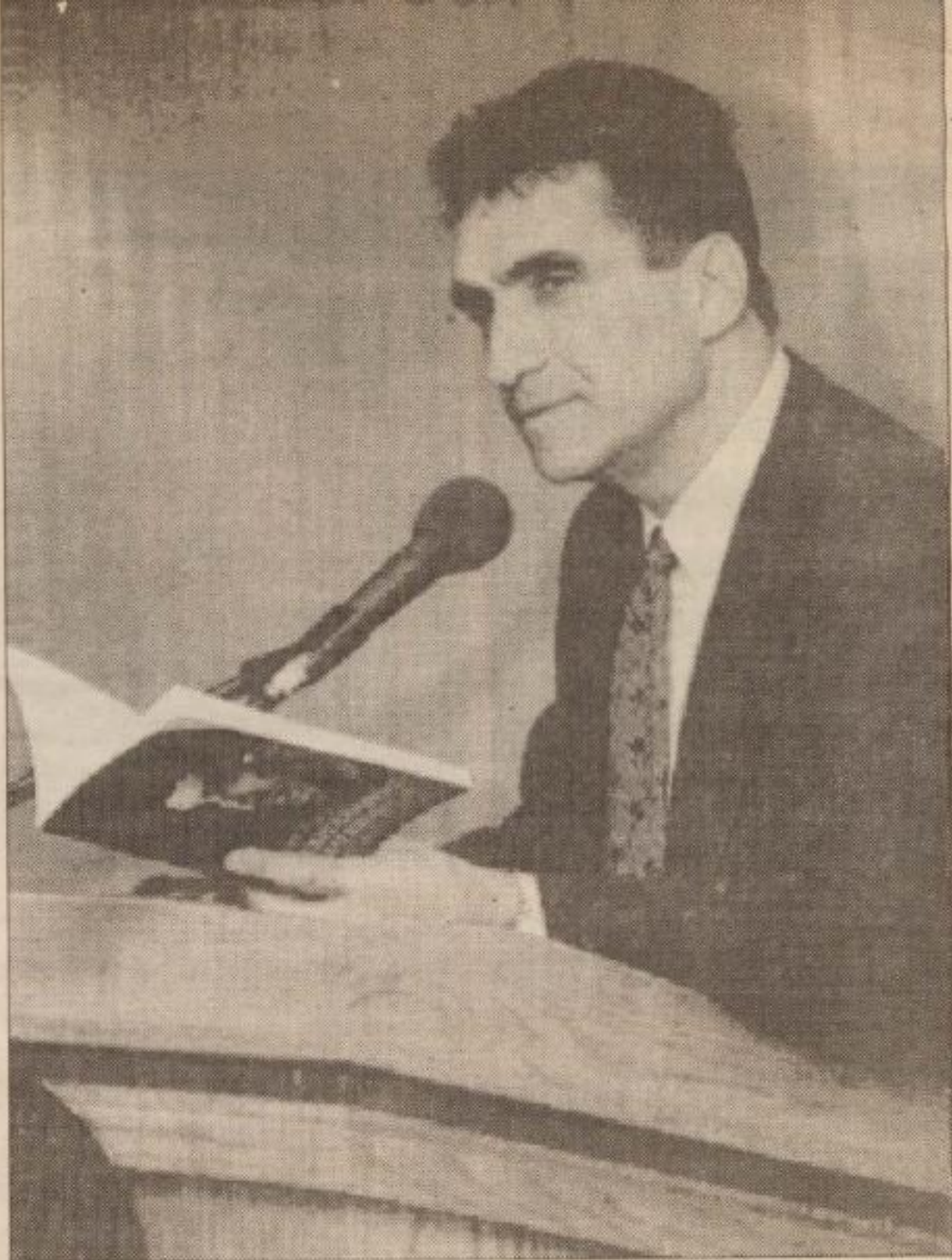
ĐÊM HÈ TẬP TRUYỆN HÀ THỨC SINH

Trong khoảng năm bảy năm nay, Hà Thúc Sinh viết đều đặn, và xuất bản đều đặn. Sau cuốn truyện lời cuốn với khung cảnh hoang dã một hòn đảo nào đó ở Thái Bình Dương, một nam và một nữ vượt biển đắm tàu giạt vào đó là hai chị em- trong cuốn Chị Em, Hà Thúc Sinh nổi lên với một vóc dáng văn chương tiềm ẩn sức sống mãnh liệt, một khuôn mặt chữ nghĩa khôi ngô, và hiem hoi. Tập Đêm Hè tiếp tục cho thấy sức sống văn chương ấy nơi Hà Thúc Sinh.

Đêm Hè gồm tám truyện ngắn và 19 trang thơ gọi là Mấy Bài Thơ Sốt Lại, (sốt lại trong máy vi tính, của một nhân vật ở truyện Hẹn Nhau đang ở những trang trước). Truyện Hà Thúc Sinh ra khỏi công thức ư nan, nhân vật có đời sống tâm linh bí ẩn, và tác phẩm mang ẩn dụ một ý nghĩa nào đó- về sự sống, về cuộc sống. Tuy thế, bối cảnh lại gần với đời sống lưu vong: một thành phố nào đó ở Hoa Kỳ, một vài nhân vật Việt Nam với hàng xóm người ngoại quốc. Truyện Hẹn Nhau chẳng hạn, xảy ra tại một công viên ở Charlotte, tiểu bang North Carolina. Nhân vật là một thiếu nữ tới ngồi nơi công viên, một ông già quét công viên, già Duyên, hai người đối đáp ý tứ ầm ĩ nhau, chuyện một loài hoa, hoa Bradford Pears. Câu chuyện diễn ra tới khi cô gái gặp người đàn ông chờ đợi, và ông già Duyên quét đường rụng rơi như hoa Lê. Lê là tên loài hoa ông già đặt cho thiếu nữ. Rồi, như một chuyện giả tưởng, đầu thế kỷ 21, ông già lia đời, để lại một tập thơ, mà bà hàng xóm người Mỹ, tên Pears (Lê), không biết đọc. Bấy giờ tác giả kể chuyện mới nhớ mình đã từng đánh bài cho ông già, hóa ra một thi sĩ, và trong mấy còn sót lại một ít bài thơ...Đêm Hè là một tập truyện ngắn hay. Văn Mới, do Phạm Vĩnh và Nguyễn Khoa chủ trương, xuất bản. Sách bán 7 mỹ kim. Liên lạc: 1528 S. La Cienega Blvd, L.A., CA. 90035.

TỰ TRUYỆN, phá thế tiểu thuyết ĐẶNG PHÙNG QUÂN

Tại Miền Nam trước 1975, có một nhóm nhà văn, phần lớn kiêm nhà giáo dạy Triết, xuất bản, hoặc cho đăng báo, một số bài viết, đôi khi là truyện, đôi khi là tự truyện, đôi khi là những dòng, những trang ghi chép, với những danh từ chữ đầu không viết hoa, và những câu dài hai trang không có dấu chấm, nhiều ngoặc đơn, nhiều gạch chéo, hình thành một khuynh hướng được gọi là nhà văn mới, hay tiểu thuyết mới. Trong số này có Đặng Phùng Quân.



THI SĨ MỸ TRONG NĂM

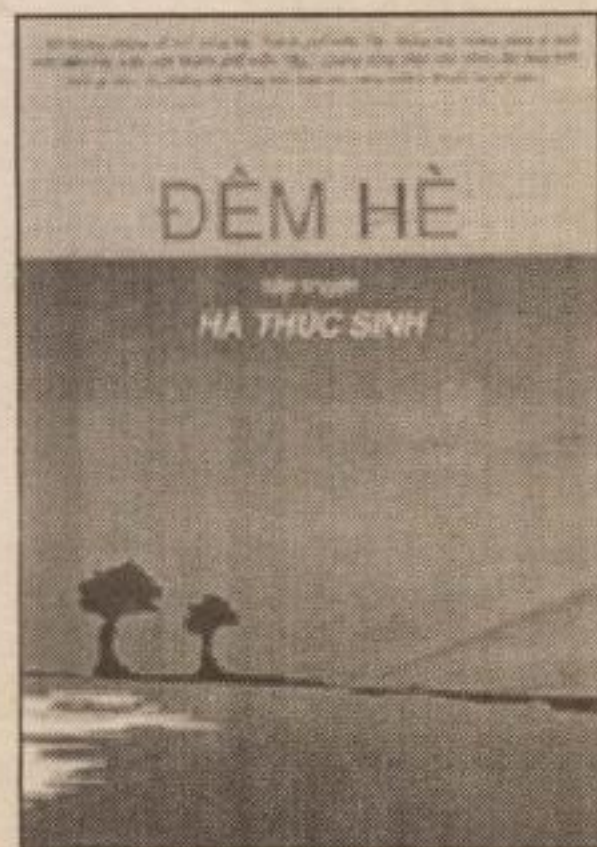
Mỗi năm Hoa Kỳ chọn một thi sĩ, tạm gọi là Thi Sĩ Trong Năm, năm nay người được tuyên dương là thi sĩ Robert Pinsky. Như thông lệ, ông được cấp một Văn phòng làm việc tại Thư viện Quốc Hội Hoa Kỳ, được cấp một khoản tiền (35.000 mỹ kim), và trở thành cố vấn thi ca, ai muốn hỏi thi hỏi, không ai hỏi thi thôi, và ông cũng có quyền tới văn phòng, dĩ nhiên, và cũng có quyền không tới, trong thời hạn một năm của ông. Dự án của ông Robert Pinsky là làm video một trăm bài thơ đọc bởi 100 người tên tuổi, trong có Tổng thống Bill Clinton. Hình trên: Thi sĩ trong năm Robert Pinsky.

Đồng ý hay không, thường ngoạn được hay không là việc của người đọc; về phần tác giả, ông chỉ biết một việc là viết. Tác phẩm Đặng Phùng Quân vừa cho xuất bản, Tự Truyện, có ghi chú ở dưới là phá thế tiểu thuyết. Bên trong gồm có: tự truyện, nội truyện, ngoại truyện, mặt nạ, tram đối, tiếng nói, và phá truyện, tổng cộng 124 trang.

Đặng Phùng Quân là người kiên trì đi theo con đường ông đã vạch, viết như một suy tưởng triền miên, và viết như thế, suy tưởng như thế, là phơi bày nhân vật mình, trong hình thức một cuốn truyện không có truyện. Hành động viết đối với tác giả là một hành trình tự thân, đi tới của ông, cho nên tác phẩm có thể là viên ngọc, có thể là hòn đá, điều ấy ở ngoài tác giả. Điều ấy tùy theo người thưởng ngoạn. Để giới thiệu, sau đây là một đoạn trích đăng:

[Chiếc mũ cối bạc phếch đội trên đầu gọt tóc khiến dáng dấp có vẻ như một tay buôn chui thường thấy ngoài phố phường, song dung mạo khôi ngô với cặp mắt sáng quắc khi nhìn thẳng vào mặt người khác "như tia chớp bất kể đối diện phải nao núng/điều khó xảy ra trong một xã hội mạnh

mùn"-chàng thanh niên không rẽ vào Văn Miếu mà tiến thẳng về Ấp Thái Hà, dọc đường những người cùng khổ đang nhón nháo "cũng phải, Hà Nội nhiều năm phơi mình ra hừng chịu những trận bom trải thảm từ những đợt rolling thunder B-52, những Con Ma xung pháo, cuộc điều linh mới lại sắp khởi sự," một bà lão nắm lấy cánh tay chàng hỏi thăm từ đâu về (ý chừng nghi chàng xuôi từ mạn ngược), câu trả lời thật khó hiểu khi nghe chàng đáp đến từ phủ Long Hưng (những địa



DẶNG PHÙNG QUÂN

tự truyện

phá thể tiểu thuyết

NGL

Trên Đồi Cánh Hạc

Tuyển Tập Truyện Ngắn
ĐINH PHỤNG TIẾN

danh đã mất từ lâu trong quá khứ) và tên của chàng tướng như thường gặp trong sách vở: Quốc Tuấn.]

Đoạn trích dẫn trong hai ngoặc vuông [...], là một câu văn trong truyện ngắn gọi là nội truyện viết thường, không lên hoa, và những chữ trong ngoặc kép "..." cũng đánh chữ nghiêng trong nguyên văn.

Đó là một dẫn chứng để chúng ta thấy hành động viết của nhà văn Đặng Phùng Quân là một hành động tử mĩ, kỹ càng, suy tính và đắn đo. Trong hiện tại, rất hiếm những người còn viết như ông. Cho nên sự có mặt của Đặng Phùng Quân trở lại trong sinh hoạt văn học hải ngoại là một dấu hiệu hiếm quý.

Thư từ, mua sách (10 mỹ kim), gửi về tác giả, P.O. Box 721892 Houston, TX, 77272.

TRÊN ĐÔI CÁNH HẠC TRUYỆN NGẮN ĐINH PHỤNG TIẾN

Cách đây đúng 30 năm, nhà văn Đinh Phụng Tiến cho in tác phẩm đầu tay: Hòn Bì (1967). Hai năm sau là cuốn Cơn Lốc, và từ đó không thấy một cuốn nào khác, cho tới Trên Đồi Cánh Hạc vừa xuất bản, gần 30 năm sau. Ông cộng tác thường xuyên với nhóm Trình Bày, là nhóm nhà văn thiên chúa giáo với những Thế Nguyên, Diễm Châu, Hoàng Ngọc Biên, Nguyễn Quốc Thái...

Trên Đồi Cánh Hạc là một tuyển tập gồm 11 truyện, trong đó truyện thứ ba được lấy tên đặt cho toàn tập. Câu chuyện được kể lại khi đôi chim trong vườn nhà người kể chuyện-một phụ nữ sinh năm Ất Dậu 1945-một hôm, sau mùa rét, chỉ có một con trở về. Người phụ nữ đột nhiên nhớ tới chị ruột mình, mất tích từ khi 17 tuổi, chỉ vì từ vùng tể Hà Nội trở về quê vùng Việt Minh, để báo tin một đám cưới. Người chị, chị Hoi, đã bị Việt Minh giữ lại, bị ép làm vợ một cán bộ Việt Minh, chỉ vì những người họ hàng không đồng ý một đám cưới mà chú rể 'theo giặc'. Chị sinh con với người cán bộ, đặt tên con là Hạc. Gia đình chị khinh bỉ anh con rể, không

thêm gọi đến tên, nếu phải gọi, thì gọi anh ta là bố thằng Hạc. Cuộc đời chị Hoi đi hết mùa thương khó này qua mùa thương khó của một người dân bà Việt Nam, sống trong chia ly và thù hận...

Nhà văn Đinh Phụng Tiến dùng chữ dung dị, giữ một mạch văn chân phượng, trầm tĩnh, và dù kể những khổ đau, người đọc vẫn thấy nơi ông tấm lòng bác ái bao la tỏa ra từ ngôn ngữ. Về truyện ngắn tả vợ chồng người anh di Mỹ 16 năm về thăm quê hương, ông không mĩ mai, mà người đọc thấy sự thật có chút chua chát. Trên Đồi Cánh Hạc là một tập truyện ghi dấu vết thời di tản, thời chiến tranh, một lưu dân Việt ở Hoa Kỳ với gia đình ly tán, một cuộc chuyển trại lúc lao tù...Đinh Phụng Tiến đã sống và viết những gì ông trải qua, với một tấm lòng trân trọng của một nhà văn mẫu mực.

NOBEL 1997: VAI TRÒ CHÍNH TRỊ CỦA VĂN NGHỆ

STOCKHOLM, Thụy Điển (AP) — Dario Fo, kịch tác gia Ý người đã soạn các tác phẩm tổng hợp các quan sát phê phán chính trị vào với hài kịch, hôm thứ năm đã thắng Giải Nobel Văn Chương.

Fo, 71 tuổi, cũng là một kịch sĩ, đã viết hơn 70 vở kịch và nổi tiếng nhất với các vở "Mistero Buffo," (Ngài Buffo) "Accidental Death of an Anarchist" (Cái Chết Vì Tai Nạn Của Một Người Vô Chính Phủ) và "Can't Pay, Won't Pay." (Không Thể Trả, Sẽ Không Trả).

Bản văn của Hàn Lâm Viện Thụy Điển viết, "Với hòa hợp giữa tiếng cười và tầm nghiêm trọng vấn đề, ông đã mở mắt chúng ta để thấy các lạm dụng và bất công trong xã hội và cũng là một quan điểm lịch sử rộng hơn nơi đó mà chúng có thể được đặt để."

Giải thưởng năm nay trị giá 1 triệu mỹ kim.

Fo từ lâu đã là một khuôn mặt lớn trong kịch nghệ, nhưng việc ông thắng giải uy tín này có thể được xét như là một lựa chọn bất ngờ; tên của ông thường không được các nhà phê bình ghi trong danh sách những người có thể thắng giải.

Fo nói rằng ông biết tin trong khi lái xe từ Rome về Milan, khi một xe khác chạy gần ông và có một người trong xe giơ cao tấm bảng "Dario đã thắng giải Nobel."

Fo nói rằng ông đoán là ông thắng giải nhờ hoạt động của cả một đời, và rằng ông mang ơn một phần nhờ vợ ông, nữ diễn viên Franca Rame, người ông cưới năm 1954 và đã cùng nhau thành lập một đoàn kịch 5 năm sau đó.

Năm 1980, Fo và vợ bị từ chối chiếu khán nhập cảnh Hoa Kỳ, bởi vì các hoạt động tả phái của ông tại Ý. Năm 1984, chính phủ Mỹ mới cho phép vợ chồng ông thăm New York một thời hạn ngắn và để xem diễn vở "Accidental Death of an Anarchist" tại New York.

Vở kịch dựa trên các cuộc tấn công bằng bom của cánh hữu ở Ý năm 1969, vụ mà các viên chức và báo chí đổ tội cho phe vô chính phủ. Vở kịch tập trung vào một nhân vật có tên là Il Matto (The Maniac, Tên Cuồng Nhiệt).

Bjoern Linnell, một nhà phê bình văn chương Thụy Điển và là một nhà cựu xuất bản, gọi Fo là kịch tác gia của "nhân dân."

Sau khi bị chỉ trích là thiên vị cho những người cầm bút nam giới và Âu Châu—trong nhóm 30 người thắng giải này đầu tiên, chỉ có 3 phụ nữ và 2 người thuộc các nước ngoài Âu Châu—Hàn lâm viện đã trao giải này đều ra cho tính phái và theo địa lý các lục địa.

Dario Fo trong một bộ mặt thường thấy: người mua vui



KỶ NIỆM VỚI PHÙNG CUNG

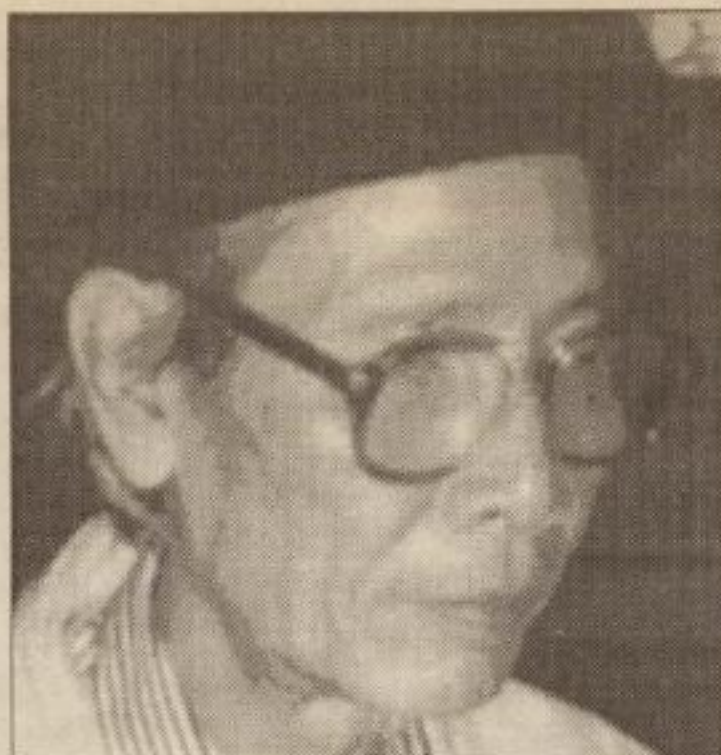
NGUYỄN CHÍ THIÊN

Tôi mến và phục Phùng Cung ngay từ khi được đọc truyện *Con ngựa già của chúa Trịnh* của anh đăng trên báo *Nhân Văn*. Trong tất cả các bài văn, bài thơ in trên tờ *Nhân Văn*, trong các tập giai phẩm *Mùa Xuân*, *Mùa Thu*, *Mùa Đông*, tôi thấy *Con ngựa già của chúa Trịnh* là đặc sắc nhất, về nghệ thuật cũng như về nội dung. Nó vừa thâm trầm, vừa tinh tế đúng như con người anh. Nó còn điểm đúng huyết của Đảng. Chính vì vậy, Đảng đã cấm gián bỏ từ anh không xét xử hơn mười hai năm. Nhiều người nhận định rằng truyện chia vào các văn nghệ sĩ có tài, nhưng vì đã ngoan vào miếng dính chung Đảng ban phát, nên chẳng những tài tận, mà nhân cách cũng diệt. Điều đó đúng. Nhưng nếu chỉ đã mấy anh văn sĩ, thi sĩ cô đầu, những kẻ mà chính các "đồng chí bố" trong bụng cũng khinh rẻ, nhân dân cũng tởm lợm thì Đảng đâu có cay cú đến thế. Điều Đảng không thể không trừng trị nặng là anh đã dám nêu bật lên một sự thực nhục nhã: Văn nghệ sĩ, trí thức, toàn bộ dân tộc, giống như con ngựa già của Chúa Trịnh, bị Đảng gắn vào hai bên mắt hai cái lá da bằng da, chỉ được nhìn thẳng một hướng hạn hẹp, trời mây, sông núi hoa lá không được thấy gì hết!

Cái cảnh con chiến mã Kim Bồng đứng mãnh tung vó, phi nước đại, vất lại sau mông cả một vùng Sơn Nam Thượng, xông pha trăm trận, tung hoành là thế, mà khi thanh bình trở lại, nhân nhả bước vào lâu đài cung điện Chúa, mới đặt chân lên nền đá xanh mát đã thấy bằng hoàng, rừng cả mình; chợt nghe tiếng chim hót trong trời trên các lùm cây xanh tươi mà giết mình, ngơ ngác, Đảng cũng cho là chữ số Đảng. Thực ra, đó chỉ là sự tha hóa tâm thường của những kẻ thiếu Tâm, thiếu Đức, khi được vinh hoa, phú quý, lo lắng bảo vệ cho địa vị của mình.

Mùa đông năm 1970, tôi rời Yên Bái lúc bốn giờ sáng. Sau 18 tiếng đồng hồ vừa đi ca nô, đi xe tải, xe lửa, chen chúc nhau trong một toa đen kín mít, nhầy nhụa phân lợn, tay lại bị khóa số 8 khóa từng cặp hai người một, đoàn tàu chúng tôi tới trại Phong Quang khoảng 10 giờ tối, người nào cũng nôn mửa, rú rựi, kiệt lực. Ngồi xếp hàng trên sân đất, dưới mưa bụi, gió buốt, nghe điểm danh, nghe cán bộ quát nạt, huấn thị, rồi giúp mấy anh tù trợ giáo khám xét hành lý toàn đồ giẻ rách, hôi hám. Tới tận gần 12 giờ đêm, chúng tôi mới được phân chia vào các phòng.

Trong tất cả các cuộc trừng phạt trên thế gian này, khó có cuộc trừng phạt nào có thể vui mừng bằng những cuộc gặp lại nhau trong tù của những người bạn tù. Tôi vừa bước vào phòng thì bốn, năm ông đã ập tới, cười nói, hỏi han, nắm tay, nắm vai, đỡ hộ túi quần áo, mời nước, mời thuốc. Tôi cũng vui không kém gì họ. Thôi thì đủ thứ chuyện. Bao nhiêu mệt nhọc tan biến hết. Sức mạnh của tình cảm thực là kỳ diệu, không loại thuốc hồi sức nào sánh kịp! Các anh nói Phùng Cung cũng ở trại này, đang nằm bệnh xá vì bị lao phổi. Mắt tôi sáng lên. May quá rồi, thế là tôi sắp được chuyện trò với anh, người tôi mến phục đã lâu mà chưa được biết mặt.



Phùng Cung

Vài hôm sau, tôi lảng vảng xuống bệnh xá tìm anh. Đó là giờ tù đang chia cơm, chiều hôm ấy lại ăn tươ, có "mẩu ngạnh" (thịt trâu) nên việc chia bồi rất vất vả, mất nhiều thời gian. Thịt chia riêng, xương chia riêng, da chia riêng, nước dong từng thìa. Tất cả đều phải cân bằng một loại cân tự tạo, nhưng độ nhạy có lẽ chẳng kém gì cân tiểu ly. Chia xong lại phải viết tên từng người vào những mẩu giấy nhỏ, gấp lại, trộn lẫn lộn, rồi đặt bên cạnh từng bát, mỗi phần không quá một lạng. Đọc đúng tên ai, người đó lấy bát đó. Tù nhân đứng vòng trong, vòng ngoài, "góp ý" cho người được cử ra chia, thường là người có uy tín, trung thực, không lèm nhèm. Mấy chục bệnh nhân ở bệnh xá cũng đương xúm xít tham dự công việc chia chác thiêng liêng đó, trừ mấy người hấp hối. Tôi nhìn tất cả họ, từng khuôn mặt một. Không ai có vẻ là Phùng Cung cả.

Tôi vòng ra phía sau bệnh xá. Một người trung niên mặc áo bông, đứng trước cây ốt chỉ thiên, nhưng đầu lại ngẩng nhìn lên nền trời xám nặng, nét mặt xám nhợt bất động. Phùng Cung đây rồi! Tôi đoán vậy, và bước lại gần, khẽ hỏi:

- Xin lỗi, có phải anh Cung không?

Phùng Cung nhìn mặt tôi một thoáng, rồi đáp:

- Vâng, sao anh biết tôi?

Tôi cười:

- Tôi mới từ Yên Bái tới mấy hôm. Nghe anh Lê Quang Dũng nói anh ốm, tôi tới hỏi thăm. Tôi từ tất cả đã hơn tám năm rồi.

- Anh kém tôi hai năm. Nhưng tù về tôi gì vậy?

- Cần gì tội mới tù! Bao nhiêu người ở đây, tội gì? Nhưng chúng nó bảo tôi làm thơ phản động.

Phùng Cung hững hờ, có vẻ trịch thượng:

- Làm thơ? Có thể đọc nghe vài câu không?

Sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là phải hết sức thận trọng. Bao người chỉ vì mắc bệnh "ngựa hợm" khi trả lá với bạn bè mà tan đời! Trong tù càng phải kín miệng hơn. Nhưng khi nhìn thấy Phùng Cung, tôi linh cảm anh không phải là người hai tội. Tuy vậy tôi vẫn phân vân. Tôi chọn một bài "vừa phải", không quá "nặng dose".

- Anh đang nằm bệnh xá. Tôi đọc một bài về cảnh bệnh xá trong tù cho anh nghe.

*"Mùa đông ập tới, đêm rừng giá
Gió bắc, mưa phùn lướt thướt qua
Củ khoai hà chìm thành vô giá
Bệnh cũ âm thầm lại phát ra
Lũ tôi đã đoán bao người ngã
Trong vụ đông này khó đứng qua
Thân xác như hình nan, cốt mả
Mong cầu Đông nới tay tha!"*

Tôi đọc hết bài, chờ đợi một câu phê bình của Phùng Cung. Nhưng anh im lặng. Một lúc, anh hỏi tôi:

- Anh ở toán nào?

- Tôi ở toán đàn, gần ngay đây, toán mà lưu manh gọi đùa là "mầm non của nghĩa địa." Tôi cũng lao như anh, thỉnh thoảng lại ho ra máu, ít đi lắm lắm. Hôm nào hứng, anh tới phòng tôi chơi. Vào ngày thường, đi làm hết, chuyện trò tiện hơn.

Đã bắt đầu đọc tên lấy thịt. Tôi bắt tay anh Cung:

- Anh vào ăn đi. Hôm khác chúng ta gặp nhau. À, tôi là Thiên, Chí Thiên thiên sư. Au revoir!

Tôi không phải chờ lâu. Hai hôm sau, vào buổi sáng, khi trại đi lao động hết, vắng ngắt. Phùng Cung vào phòng tôi. Tôi mời anh leo lên sàn trên, chỗ tôi nằm. Anh vừa leo, vừa nói:

- Ôm yếu sao không nằm dưới, đỡ leo trèo vất vả.

- Cái gì cũng có lý do của nó cả. Nằm sàn trên đun nấu đỡ bị lộ, đỡ bụi hơn, mùa đông lại ấm hơn nằm phía dưới.

Anh Cung ngồi xuống chiếu, móc trong túi ra một gói con con:

- Dừng nó bảo anh nghiện trà nặng lắm. Hôm nay mới tới gặp anh là vì còn phải kiểm tra.

- Trà lúc nào tôi chẳng có, nhưng toàn là trà gói ba hào loại bét, chua loét.

Tôi mở gói trà của Phùng Cung ra, kêu lên: Trà búp, loại ngon!

Tôi đổ tất cả vào cái ca tráng men, lấy đũa cái dóm cật, đun độ hai phút là sôi, lấy miếng giẻ ướt lau sạch ca, lau tới đâu trắng tới đó. Tôi giải thích:

- Phải lau ngay khi đun xong, ca còn nóng bỏng mới sạch trắng được. Để nguội, cọ bằng cát cũng mệt mới trắng. Quần áo mà thấy ca đen thì cùm. Cái gì cũng phải đánh nhanh, rút gọn! Bây giờ mình ngồi uống ung dung. Trời lại mưa, không sợ gì nữa.

Tôi lấy hai cái chén, tiện bằng ống nứa, rót trà vào. Chúng tôi đưa ly trà lên miệng, tận hưởng hương trà thơm ngát, rồi nhấp một hớp nhỏ. Khoan khoái, tỉnh táo hẳn. Tôi hỏi anh Cung:

- Anh có biết tại sao lại kiến hiệu nhanh đến thế không? Trà ngon không cần phải vào tới dạ dày, xuống ruột, thấm thấu vào máu, rồi mới tác động tới chúng ta. Nó đi thẳng từ khứu giác, vị giác lên thần kinh não, nên vừa mới nhấp một tí đã sáng khoái cả người rồi!

Chúng tôi mỗi người hút một điếu thuốc lào, uống một ly trà nữa, cho ấm người lên, rồi mới bắt đầu vào chuyện muốn nói:

- Anh tù đã 10 năm rồi, anh sáng tác được nhiều không?

Anh Cung lắc đầu:

- Mấy năm đầu rầu rĩ, lo nghĩ về vợ con, không làm gì được. Sau đó có viết một số truyện ngắn trong đầu, nhưng không nhớ nổi. đành chuyển sang thơ. Làm cũng được ít thôi, độ vài chục bài. Hôm nọ nghe anh đọc bài thơ về bệnh xá, tôi cứ ngẫm nghĩ mãi. Tôi nằm bệnh xá nhiều. Những cảnh, những tâm trạng bị đất tôi thấy hằng ngày, sao tôi không làm được bài nào? Hiện giờ, chúng tôi đã đoán trước được có ba người sẽ không qua khỏi mùa đông này. Nhìn thấy chết đến từ từ mà không cứu được! Khoai sắn còn chẳng đủ, thuốc men thì vô vấn, kiệt sức, rồi gục. Mùa đông như một vị hung thần, chỉ biết cầu mong nó đỡ rét, nó bớt tay buông tha. Thơ anh thực lắm!

- Thật ra, lượng không quan trọng. Cuộc đời một thi sĩ mà có được vài trăm câu thơ hay đã là thành công lắm rồi. Truyện Kiều hơn 3200 câu, những câu thực hay cũng chỉ ở con số trên 200 là cùng. Nhưng Việt Nam mình chưa ai bằng Nguyễn Du cả. Anh đọc nghe vài bài của anh đi.

Ngồi hút thuốc lào, uống trà ngon, nghe thơ, đó là những giờ phút hạnh phúc nhất trong tù. Hạnh phúc vì chúng tôi quên hẳn chúng tôi đang tù tội, ốm yếu, quên hẳn mọi ô trọc cuộc đời. Chúng tôi chìm đắm, hay đúng hơn, bay bổng trong say sưa: say trà, say thuốc, say thơ. Anh Cung đọc liền một lúc ba, bốn bài; giọng trầm nhẹ, nghe rất rõ. Càng nghe, tôi càng ngạc nhiên, càng bị cuốn hút vào dòng thơ anh. Tôi chưa từng được đọc thơ nào như thế. Nó mới tinh. Mới về ý, về tình, về ngôn ngữ, và nhất là về hình tượng, âm điệu. Thơ anh thực là đẹp. Anh đọc tới đâu, tôi thẩm tới đó.

Thơ đẹp, cũng như mọi vẻ đẹp trên thế gian này, đâu cần phải nghiền cứu nát óc mới thấy. Nó đi thẳng vào tim, vào óc ngay. Tôi biết anh tốn nhiều tâm huyết lắm mới tạo được những câu thơ như thế. Anh tìm tôi nhiều về chữ nghĩa, nhưng không mắc "ngữ bệnh" như Âu Dương Tu hàng ngàn năm trước đã than phiền. Anh tìm tôi nhiều về hình tượng, về âm điệu nhưng không trở thành cầu kỳ, quái gở, thậm chí tới mức ngớ ngẩn như một số người! Càng đọc nhiều thơ, tôi càng nể các vị thâm nho ngày xưa. Các vị đó nhận xét ngắn gọn, như muốn cô đúc chân lý vào một câu. Sau này gần Phùng Cung nhiều, thấy anh làm thơ quá khó nhọc, tôi thẩm thấu câu nói của Lục Du: "Cái tận cùng của công phu là sự bình dị".

Khi anh Cung ngừng đọc, tôi hút thêm một hơi thuốc lào, nhả khói ra mù mịt, hăm một hớp trà, rồi đặt tay lên đùi anh:

- Anh quả là có tài, kỹ diệu lắm! Bài 'Biển cả' của anh có thể là một bài dạy về đạo lý làm người cho các vị đế vương. Tôi không bóc anh đâu, mà bóc cũng chẳng được. Hay đỡ nó rành rành ra đấy. Khen chê lung tung, người ta khinh! Nhiều câu thơ của anh tuyệt vời! Thí dụ như:

*Trước mắt trẻ thơ, tình cầu chỉ là chấm nhỏ
Càng tối đen, càng nhìn rõ xa xanh
Mắt phàm tục đắm đắm vương chút lệ
Chút lệ này xuất hành từ trí tuệ con người.*

Hời biển cả

*Diện tuy rộng, nhưng thiếu
những giác quan cần thiết
Lòng tuy sâu, mà chưa đầy
mắm xanh mặn chát!*

Bỏ mất mệnh môn, chuốc lấy ôn ào

Tự thao túng các thời hư vô cuồng sóng vô

Trống trải, bơ vơ, chiều quả phụ

Bình minh vô vọng phương mờ...

Ôi, bao im lặng thanh cao

Đều chìm lắng trong thét gào man rợ!

Vậy đâu có vô cùng lớn lao gì đó

Ta chỉ yêu cầu phải hài hòa

với vô cùng bé nhỏ mà thôi!

- Chỉ một bài 'Biển Cả' đã nhiều câu hay thế rồi, tôi đâu có nói quá!

Anh Cung xúc động, nắm tay tôi:

- Cảm ơn, anh đã khích lệ tôi nhiều lắm.

Có tiếng mở cửa. Chúng tôi im lặng. Thiếu úy Võ, cán bộ trực trại đi vào phòng. Nhìn lên sàn, thấy chúng tôi, hần quát:

- Ôm đau nghỉ nhà, lại tụ tập trà lá, văn thơ chữ chế độ. Ai cho phép đun nấu? Tôi cùm cổ các anh lại! Hần đi cả giấy dầy bòn ứt, leo lên chiếu tôi:

- Đưa cái ca đây!

Tôi ôn tồn trình bày:

- Tôi xin nước sôi ở nhà bếp, không đun nấu. Anh Cung với tôi biết nhau từ ngoài xã hội. Anh đem cho tôi ít thuốc lào. Trời mưa rét, chúng tôi uống tí trà cho đỡ lạnh. Ho lao sắp chết cả, thơ văn gì nữa.

Võ trợn mắt:

- Im, không được chối. Tôi đứng ngoài nghe hết cả rồi!

Anh em ở trại đã cho tôi biết cán bộ Võ, người miền Nam tập kết đã nhiều tuổi, nghiện trà cực nặng, không ác, chỉ phải tính hay nạt nộ nhưng lại thích người khác nói nhẹ nhàng. Tôi chống chế:

- Cán bộ ở ngoài nghe thì đã rõ là chúng tôi không nói xấu chế độ. Anh Cung theo đảng chống Pháp từ 16 tuổi, nhất thời lệch lạc về tư tưởng, Đảng chỉ cho vào đây để 'uốn nắn' lại. Đời nào anh ấy nói xấu Đảng.

Võ trợn mắt nhìn anh Cung, quát to hơn:

- Về ngay bệnh xá!

Rồi quay sang tôi:

- Chiếu đi làm ngay!

Thế là chúng tôi hết bay bổng. Rơi tõm xuống thực tại.

Từ đó chúng tôi thỉnh thoảng gặp nhau. Khi có trà, khi không. Toàn nói về thơ. Mấy tháng sau, anh Cung ra khỏi bệnh xá, vào toán đan lát. Cùng một toán, chúng tôi ở cùng một phòng, tha hồ chuyện trò.

Anh em tù cũng xếp Phùng Cung vào loại phạm binh, phạm cán, nghĩa là những kẻ "Hong Kỳ sinh, Hong Kỳ dưỡng", lạc điệu một chút, bị Đảng tổng vào trại giam, nhưng vẫn còn tương đối "vững lập trường", vẫn "cách mạng". Lúc đầu họ tưởng họ chỉ cải tạo ngắn hạn rồi Đảng sẽ "xét lại" cho về. Họ cũng ăn, ở, làm, y hệt chúng tôi, nhưng họ vẫn tự hào tuyên bố là họ "Tù khác!" làm tôi phì cười. Số phạm binh, phạm cán này khá nhiều, Ban giám thị không ưu tiên hết được. Chỉ một số nhỏ được làm văn hóa, trật tự, trực phòng, toán trưởng các toán... Những năm đầu, chúng tôi khổ với họ. Những cuộc họp trong toán thường do họ điều khiển. Những phương pháp kiểm điểm, phê bình, tố giác, chụp mũ họ sử dụng thô bỉ, đều cứng hơn ngoài xã hội nhiều! Nhưng rồi ba năm, sáu năm, chín năm... Ăn hết "lệnh" này tới "lệnh" khác, vẫn tù (lệnh là "lệnh tập trung", ba năm một lệnh). Họ uất ức, lên án chế độ thậm tệ, và... đi cùm, tỉnh dần dần. Công bằng mà nói, cũng có một số phạm binh, phạm cán có tư cách, không cáo cò, không hành hạ bạn tù, mà thông cảm với số phận oan khổ của mọi người. Họ nhận thức được họ cũng cùng một kiếp, cũng là nạn nhân cả, không có "Tù khác" gì hết! Lâm Ấng ten mà tù miền Bắc chúng tôi gọi là Béc giê, thành phần nào cũng có: Tư sản, địa chủ, công nông, sĩ quan, binh lính, viên chức thời chính phủ quốc gia Bảo Đại, trí thức... Chỉ riêng những người Công giáo, Phật giáo, những linh mục, tu sĩ, nhà sư là rất hãn hữu. Điều này chứng tỏ Tôn giáo là vô cùng hữu dụng trong việc duy trì nhân phẩm, đạo đức loài người!

Phùng Cung là một trong số rất ít những kẻ "Cờ đỏ đề, cờ đỏ nuôi" nhìn suốt vấn đề, dứt khoát với Đảng với chủ nghĩa Mác Lê khá sớm. Nhiều đảng viên do tù tội lâu cũng chán Đảng, Bác. Nhưng tâm trạng họ vẫn là tâm trạng "Đầu lia ngó ý, còn vương tơ lòng". Anh Cung tâm sự với tôi là phải trải qua nhiều năm suy tư, nhận xét, phân tích nghiêm túc, anh mới khai tử được chuỗi mơ hồ, mới làm nổi những câu thơ như:

- Ngộ độc rồi, lại chuốc độc lẫn cho nhau!

Độc đây là chủ nghĩa Mác Lê, là thiên đường Cộng Sản đầy ảo ảnh huyền hoặc như "Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu", "Thế giới đại đồng không còn biên giới", "Xã hội không còn giai cấp, không còn người bóc lột người", mọi bất công, áp bức đều tan biến, chỉ còn lao động sáng tạo và thương yêu. Để đi tới cái tương lai lấp lánh đó thì bạo lực phải là bà đỡ của cách mạng giai cấp vô sản phải là kẻ đào mồ chôn giai cấp hữu sản, nông dân phải đập đầu địa chủ xuống bùn đen vạn kiếp, Đảng Cộng Sản phải là Đảng duy nhất lãnh đạo, Đảng kiểu mới, phải có nền chuyên chính bằng thép; văn hóa, nghệ thuật, giáo dục chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, nhà văn, nhà thơ phải là "kỹ sư tâm hồn", trái tim của nghệ sĩ phải thuộc về Đảng, phải coi tôn giáo là thuốc phiện, là phản động, và như Lê Nin nói: "Không thừa nhận một thứ đạo lý nào khác. Cái gì có lợi cho Đảng, cái đó là đạo lý", "kẻ nào không đi với chúng ta, kẻ đó là kẻ thù", "chúng ta không xoa đầu kẻ thù, mà chúng ta phải bóp vỡ sọ chúng!" Đến nỗi Maxim Gorki phải kêu lên:

- Nếu quan niệm đơn giản như thế, thì mọi giá trị bị phá hủy hết!

Nhiều người nhiễm độc nặng đến nỗi như bị quỷ ám, không nhận ra rằng họ đang xây con đường lên cái chân trời Cộng Sản mù mịt đó bằng thầy người, bằng nước mắt, mồ hôi, rớt



Từ trái sang: Lê Dũng, Phùng Quán (đã mất), Nguyễn Chí Thiện, Nguyễn Hữu Hiệu và Phùng Cung (đã mất). Hình chụp tại nhà Phùng Cung tại Hà Nội hè 1993. Album Nguyễn Hữu Hiệu.

rãi, cơ hàn, chiến tranh, lao tù, giam đố, thủ đoạn tàn bạo, bằng ngu tối, vô luân, vô sỉ, bằng nô lệ kềm kẹp, bằng hủy diệt tất cả những gì mang tính người! Chẳng khác gì muốn là một bữa tiệc ngon mà dùng toàn đồ thiu thối, đầy ròi bọ, đầy chất độc. Phật, Chúa, Khổng Tử đều mong muốn nhân loại yêu thương nhau, hi xả từ bi, bốn bề là anh em, và rằng mọi người phải tu thân, phải làm điều thiện, phải có lòng lành ngay cả trong những việc nhỏ nhặt hàng ngày. Tóm lại là phải tu nhân tích đức. Cộng sản lại coi những khuyến dụ đó là ru ngủ, là mê tín, là phản động, lạc hậu.

Từ đầu thế kỷ này, Lê Nôm đã gây thơ khẳng định rằng chế độ tư bản đang gây chết. Y hẳn không ngờ rằng nó gây ra một thế kỷ rồi vẫn không chết, mà ngày càng cường tráng. Còn chế độ của y và Đảng y đây cũng dựng lên thì chỉ ra đời mới có bảy mươi năm đã chết không kịp giây! Các triều đại phong kiến của một dòng họ cũng kéo dài 500 năm, 400 năm, 300 năm, 200 năm, chế độ tư bản cũng hình thành mấy thế kỷ rồi mà vẫn đầy sức sống. Tại sao chế độ Mác Lê lại chết yểu như vậy? Chính vì tính chất Phi Nhân của nó! Phùng Cung vốn là tín đồ Mác Lê, nhưng anh lại gọi chủ nghĩa Mác Lê là học thuyết King Cobra, lại nhận xét về Đảng tính như thế này:

Tổ chức rèn bằng được cho tôi thói tính.

Bước quá độ vàng vọt để tiến lên Đường tính!

Để tẩy hết được chất độc, cho tâm hồn trong sáng, anh đã phải treo xác mình lên cửa quan biến hóa, như mấy câu thơ rất triết lý trong bài Dòng Sông của anh đã nêu rõ:

Trong sông, những giọt nước nhỏ nhoi, tôi con của vô tận

Buổi du hành, lòng vương sầu xứ

Nguyễn treo xác mình lên cửa quan biến hóa

Hẹn bước trở về trong sáng ngàn thu...

Giống như Khuất Nguyên, Phùng Cung vẫn thiên:

Nhà thơ hồi Không Trung

Hỏi đủ ba lần

Cả ba lần đều được trả lời bằng một mẫu xanh bất tận!

Để đi tới một kết luận, Phùng Cung thường phải suy nghĩ gian nan lắm. Anh nói bằng một hình tượng dân gian rất quen thuộc, nhưng dưới ngòi bút anh trở thành mới lạ:

Mỗi ý nghĩ trong ta đều trải qua lặn lội

Như phận chiếc cò lặn lội trong phong dao...

Nằm trong tù, anh thấm hiểu rằng nuôi nấng anh, dạy anh làm người là người mẹ đầy yêu thương, đầy nghị lực, chứ không hề phải là Đảng, Bác:

Mồ hôi mẹ tháng ngày đầm đìa nhỏ giọt

Con nín giọt mồ hôi, đừng dậy làm Người.

Hai câu thơ này, cũng như nhiều câu thơ khác của Phùng Cung, bộc lộ rõ tài sáng tạo chữ, sáng tạo hình tượng nghệ thuật của anh. Những chữ đầm đìa, nín, toàn là những chữ bình thường hàng ngày, nhưng dùng đúng chỗ, đắc địa, chúng trở thành độc đáo, gợi cảm vô cùng: Hình ảnh người Mẹ lao động cực nhọc, lấm lũi, bần bĩ, năm này qua năm khác. Người con bé bỏng nín vào giọt mồ hôi đầm đìa chảy xuống của Mẹ, mà đứng dậy lên khôn lớn làm người, diễn tả một cách xúc động công lao dưỡng dục trời biển của Mẹ. Một hôm, tôi hỏi anh Cung:

- Anh có hối hận vì đã theo Đảng kháng chiến chống Pháp không?

Anh trả lời ngay lập tức. Chắc anh đã suy ngẫm nhiều về điều này:

- Theo Đảng thì hối hận. Kháng chiến chống Pháp thì không.

Tôi cười:

- Chống sự đô hộ của ngoại quốc là đúng. Nhưng nó chỉ được gọi là đúng khi thắng Pháp rồi, cuộc sống phải tốt đẹp hơn. Nếu anh biết trước cuộc sống người dân lại khốn nạn hơn nhiều lần thời Pháp thuộc, về cả vật chất lẫn tinh thần, thì anh có tham gia kháng chiến không? Thoát khỏi chiếc chảo bỏng để rơi thẳng vào than lửa, anh không hối hận sao? Tôi kính phục tinh thần yêu nước của dân mình khi dám hy sinh tất cả để giành độc lập. Nhưng dân mình đã bị lừa gạt, phản bội. Bị lừa phản ẽ chế như thế mà anh không hối hận? Nhìn cuộc sống trần trụi đều cắng, khủng khiếp bây giờ, tôi đã tự hỏi:

- Phải chăng đó giá công lao huyết hân

- Mấy ngàn ngày đánh Pháp những năm xưa?

Cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi kéo dài 10 năm cũng hy sinh, gian truân lắm! Nhưng nếu Lê Lợi bằng xương máu của dân, thắng quân Minh, lại thiết lập một triều đại tàn bạo hơn cả quân Minh thì lịch sử đánh giá Lê Lợi là có công hay có tội? Lê Lợi được coi là anh hùng dân tộc hay bạo chúa vô song? Giả thử những Phạm Văn Xảo, Trần Nguyên Hãn, Nguyễn Trãi sống lại, tôi sẽ hỏi các vị đó là nếu biết trước bị chặt đầu, bị chu di tam tộc bởi chính cái triều đình mà các vị là khai quốc công thần, các vị có vào Lam Sơn tìm Lê Lợi không? Hay các vị đã tìm nơi ẩn cư? Dù cuộc nổi dậy chống Minh là chói lòa chính nghĩa, người dân có cuộc sống tốt đẹp hơn nhiều dưới thời Minh Triều cai trị...



TRẦN VĂN NAM: THƠ LÚC TỪ BỎ CUỘC CHIẾN

Từ bỏ cuộc chiến khác với phản chiến. Phản chiến là thái độ ở phía chống đối chiến tranh. Còn đây là thái độ trước ở phía chủ chiến, nhưng sau từ bỏ vì một lý do nào đó.

Lý tưởng chống đối chiến tranh vì chủ trương nhân bản, chiến tranh là tàn bạo, lập trường ở ngoài mọi phe phái. Điều này chẳng có gì lạ, trong Đường Thi cách nay hàng ngàn năm đã nói đến qua bài "Thạch Hào Lại" của Đỗ Phủ. Bài thơ kể chuyện bất lnh trong đêm khuya: nhà có hai anh em đi lính đều tử trận, thiếu lính đến nỗi bà già cũng bị sung công vào đội hỏa đầu quân, chỉ có ông già trèo tường trốn là thoát quân địch.

Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, phong trào phản chiến ở Mỹ lúc đó là thứ phản chiến thực sự, vì sự tuyên truyền của khối Cộng Sản gồm cả Liên Xô và Trung Quốc làm cho thế giới và nhân dân Mỹ thấy Hoa Kỳ như một cường quốc đổ quân vào một nước nhỏ, tiến hành chiến tranh thô bạo. Nổi bật trong phong trào phản chiến ở Mỹ là nữ tài tử Jane Fonda. Nhưng cách thức Jane Fonda đến miền Bắc Việt Nam trong lúc chiến tranh, và hát những bài ca phản chiến bên các ổ súng phòng không gần Hà Nội, hình ảnh đó không thể nhìn như ở ngoài mọi phe phái mà như là đứng về phía bị gây hấn. Điều ấy đặc dụng cho phản chiến dịch vận, làm cho nhân dân Mỹ thấy chiến tranh là vô chính nghĩa, là hy sinh vô ích, là tiêu hao nhân vật lực.

Nhắc qua vài nét để nhớ có một thời phản chiến mập mờ với phản chiến dịch vận. Còn từ bỏ cuộc chiến hoàn toàn khác hẳn, trong đó bao hàm ý tưởng đã có một thời tham dự một cách chủ động theo đường lối của chính quyền, bây giờ cũng theo chủ trương của chính phủ mà rút chân ra. Chủ trương từ bỏ cuộc chiến có thể vì đã kinh nghiệm qua chiến tranh Việt Nam là một bãi lầy, hay có thể vì thế cờ Domino không còn đáng quan ngại (nếu tiến đồn miền Nam Việt Nam sụp đổ thì khu vực Đông Nam Á cũng không lâm nguy). Bãi lầy hay thế cờ đã hóa giải, chỉ ở cấp thật cao mới biết điều nào là đúng. Nhưng việc từ bỏ cuộc chiến đi xuống cấp dưới, cấp quân sĩ tác chiến, vào văn chương thì chỉ còn là những ẩn dụ, càng không có gì xác thực thuộc lãnh vực thi ca. Từ bỏ cuộc chiến ở Việt Nam chỉ giản dị như đã chán rồi đặc sản "bamuyba" (bia 33) của "cô đẹp", như trong bài thơ "Tại Sao" dưới đây:

*Tôi đến một quán rượu theo lối quen thuộc
Ở đó có một "cô đẹp", tóc dài thả lừng
Mắt cô long lanh đáp ứng
Với những mơn trớn của tôi
Tôi nói yêu nàng, tôi yêu nàng nhiều lắm.*

*Chào Anh, vào đây, ngồi xuống
và cho biết tên*

Anh đã ở Việt Nam bao lâu rồi?

Tôi đã ở xứ cô trọn một thời gian dài

Vậy hãy ngồi xuống bên tôi và nghe tôi nói.

Tôi đã ngán uống món "bamuyba" rồi

Tôi đã mệt vì cuộc chiến quá lâu rồi

Tôi đang thu xếp hành trang để về nhà

Về với bé Vickie, người con gái tôi mến mộ.

*(I went to a bar way down by the track
There stood a Co - dep, long hair down
her back*

*Her eyes, how they sparkled in response
to my touch*

I told her I loved her, I loved her too much

Hey you! Come in. Sit down.

What's your name?

How long have you been in Viet Nam?

I've been in your country the whole live

- long day

So sit right down by me and hear what I say

I'm tired of drinking your old bamuyba

I'm tired of fighting your old war

*I'm packing my bags and I'm going
back home*

To my sweet little Vickie, the girl I adore.)



Jane Fonda tại Hà Nội, 1972

Cô gái bán bar và rượu bia 33 như những biểu tượng về Việt Nam. Đó là những điều anh lính Mỹ thân cận, nhìn qua như một xứ sở anh tới chiến đấu. Dĩ nhiên ẩn dụ này không đại diện gì cho ta. Nó chỉ làm giản dị hóa một cuộc rút chân không giản dị dễ hiểu, vì còn nhiều bí ẩn chưa bạch hóa.■

- Nhưng...

Anh Cung định nói. Tôi giơ tay ngăn lại:

- Anh đừng trả lời ngay. Đây chỉ là một ý kiến. Anh hãy suy ngẫm cái đã.

Trong cuộc đời từ 27 năm của tôi, tôi chơi với nhiều phạm binh, phạm cán. Nhiều bạn tù không bằng lòng về sự giao thiệp này. Tôi nghĩ họ chỉ là những công cụ mù quáng của Đảng, cần phải soi sáng cho họ bằng những lý lẽ xác đáng, vô tư. Hơn nữa, có thực quyền quyết định tới vận mạng dân tộc chỉ có mấy chục tên trong bộ chính trị, trong ban bí thư. Tôi lỗi với Tổ quốc cũng chỉ những tên đó là Chính Phạm. Vả lại, đã vào tù, thời những công cụ mù quáng kia đã trở thành nạn nhân, một điều kiện rất thuận lợi để giúp họ nhìn rõ sự thực mà họ đã thấp thoáng nhận thấy. Tại sao lại phải xa lánh họ? Nhất là khi lẽ phải ở về phía ta? Các cụ ngày xưa đã chẳng bảo là "Nói phải củ cải cũng phải nghe". Huống chi họ cũng là người, dù ngộ độc nặng! Trừ những tên tay sai đắc lực có nợ máu đã trở thành đao phủ của dân lành. Trừ những kẻ quyền uy nghiêng ngả hưởng thụ thừa mứa đã biến thành Yêu, thành Quý! Chỉ những kẻ không thể gọi là người được nữa, mới có thể ra những nghị quyết bắn bỏ hàng vạn dân vô tội, tù đầy không xét xử hàng bao nhiêu vạn người lương thiện, phá tan nát bao gia đình, đẩy hàng triệu thanh niên nam nữ đi chết vì chết giập trong giải Trường Sơn, nhằm mục đích xây dựng một nước Việt Nam thống nhất trong lao ngục, xiềng xích, cơ hàn, tối tăm. Tôi thường trao đổi những suy nghĩ như vậy với Phùng Cung, với các bạn khác. Chẳng ai đánh giá tôi là cực đoan. Một số người còn coi tôi là quá dung thứ! Một hôm Phùng Cung mỉm cười nói với tôi:

- Minh vừa làm xong một bài thơ hiện thực kiểu Thiệp làm. Nghe thử xem.

Anh đọc một bài thơ dài đến hơn 30 câu. Tôi yêu cầu anh đọc lại cho tôi nghe tới ba lần. Tôi lắc đầu:

- Tôi cũng thích giọng thơ của anh lắm. Tôi đã cố thử mãi, nhưng không ổn. Anh cũng không nên nhảy vào lĩnh vực của tôi. Chúng ta hãy phát huy cái sở trường của riêng mỗi người. Như thế đỡ phí công vô ích.

Thấy Phùng Cung không vui, tôi nói thêm:

- Văn, và nhất là Thơ, nó là Người, anh ạ. Chúng ta đọc thơ Nguyễn Du, Tú Xương, Xuân Hương, Yên Đỗ, chúng ta thấy như được sống gần gũi thân thiết với họ. Chúng ta có thể hình dung nổi được tính khí của từng người, từ cái dềnh dảnh, cái lờm, cái ho, cái cười khẩy, từ điệu bộ, giáng đập, thái độ, phong cách ăn nói, di đứng, cảm xúc, rung động của họ. Không ai giống ai. Chẳng hạn như anh, tôi trước có gặp anh bao giờ đâu, ảnh cũng không thấy. Chỉ vì đọc "Con ngựa già" của anh, nên khi nhìn thấy anh, tôi nhận ra ngay. Thậm chí cùng một bài thơ mà phong cách tác giả khác, phong cách dịch giả khác. Như Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị và bản dịch của Phan Huy Vịnh. Đọc ta thấy hai người khác hẳn nhau. Thí dụ như mấy câu:

*"Cùng một lửa bên trời lặn dạn
Gặp gỡ nhau họ sẵn quen nhau
Từ xa Kinh khuyết bấy lâu
Tắm Dương đất trích gối sầu hôm mai"*

Dịch vừa sát ý vừa chau chuốt, đẹp. Nhưng không phải là Bạch Cư Dị nữa, mà là Phan Huy Vịnh, một nhà nho hiền lành, đa cảm, ủy mị. Trong khi nguyên văn:

*"Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân
Tương phùng hà tất tăng tương thức
Ngã từng khứ niên từ đế kinh
Trích cư ngoạ bệnh Tầm Dương thành"*

Tôi dịch từng chữ để anh thấy:

"Cùng là kẻ lưu lạc nơi chân trời

Gặp nhau hà tất phải từng biết nhau
Ta từ năm trước rồi Đế Kinh
Làm kẻ lưu đầy nằm ốm ở thành Tầm
Dương này”

Những câu thơ đầy khí phách của một chí sĩ, đượm tình thần tử hải giai huynh đệ, bi nhưng hùng, khác hẳn với họ Phan. Nhiều nhà phê bình Trung Quốc không cảm nhận được cái hồn của họ Bạch, liệu linh nói thơ ông là bạch thoại, thơ để các chị vú em đọc, gần bốn nghìn bài thơ của ông không có tới một gram chất thơ! Còn Xuân Diệu nữa, anh biết là một tay Pédé chứ? Đọc thơ hần là rõ ngay!

- Sao, thơ hần cũng lộ ra là Pédé à?
- Đây nhé:

*Chờ đợi hồn em, trắng từ viễn xứ
Đi khoan thai lên ngự đỉnh trời tròn*

Anh có thấy giáng điệu ẻo ọt của một tay đồng cô không?

Phùng Cung cười tít cả mắt:
- Đúng quá, không sai tí nào!
- Còn nhiều nữa, như:

*“Con đường nhỏ nhỏ, gió xiêu xiêu
Là là cảnh hoang, nắng trở chiều”*

- Anh có thấy nó là lối, ông ẹo không? Có tí gì là đàn ông đâu!

Cụ Vũ Thế Hùng, một trí thức đã du học ở Pháp, một nhà thơ, một giáo dân có uy tín, một quan huyện thời trước 1945, trở trở ngón tay vào mặt tôi vừa cười, vừa nói:

- Phải gọi mày là thằng quái ác, chứ không gọi là Chí Thiện được!

Cụ Hùng, cũng như cụ Nguyễn Văn Tiến, cựu đảng viên đảng Cộng Sản Pháp, đều rất thích thơ Phùng Cung. Khi nghe Cung đọc thơ cụ Tiến thường gật gù:

- Merveilleux! Merveilleux! (Kỳ diệu! Kỳ diệu!)

Nhờ thơ, nhờ bạn bè, đời tôi của chúng tôi bớt phần nặng nề, u uất.

Phùng Cung sống rất sơ sài, không bao giờ để ý tới chuyện ăn, chuyện mặc. Ước vọng của anh đối với dân tộc cũng không cao xa. Anh chỉ dám mơ cho người dân được sống xum hòa, đầy đủ rau gạo, thế thôi. Ước vọng đơn sơ này được anh thể hiện bằng những vần thơ tươi mát; nhiều màu sắc, nhiều hình ảnh đẹp:

*“Cây đại xuân ngát ngào hương Vạn Thọ
Muốn chim hỡi, hãy về đây xây tổ ấm”*

Để chào đón một bình minh rau gạo xanh trắng toàn phần! Nằm trong tù, anh mong cho thế giới an bình, lòng người dịu lắng, thôi chém giết. Tư tưởng nhân ái này, anh diễn tả bằng những vần thơ êm ả, tuyệt mỹ:

*“Vùng châu thổ Lương Hà
gà vang tiếng gáy
Lớp lớp thương vong lòng bằng an ngồi dậy
Dưới ánh sao Mai ươm ái trong lành...”*

Sao Mai là biểu tượng của Đức Mẹ, của lòng lành, của sự quan phòng ươm ái!

Phùng Cung không phải là người Công giáo, anh xưa tin theo Đảng, tin vào chủ nghĩa Cộng sản. Nhưng anh thấy bất cứ nước nào đem ứng dụng chủ nghĩa vô thần này đều gây ra những thảm họa gồm ghê, Anh hướng về Chúa, cầu mong sao có ngày:

*“Khắp nẻo xanh Nam Bắc bán cầu
Chim hót thánh thi!”*

Tuy nhiên, ý thức rõ rệt rằng ngày còn Đảng, ngày đó dân tộc còn chìm đắm, quần

quai trong vực thẳm, Anh khao khát được xuống đường xung trận, chém sả vào đầu con Rắn đỏ để được đón Rồng thiêng về lại xứ sở. Xong việc, anh sẽ quỳ xuống để Thượng Đế phán xét hành vi xung sát của anh. Hãy nghe những vần thơ mà âm điệu thực kỳ diệu, mới lạ:

*“Còn ta
Lưng đeo roi
Ta quỳ dưới chân Thượng Đế nhận từ
Đế Người tiện xét hành vi ta xung sát*

*Ôi, bóng xế ngã dài
Dài như sáu muện
Nẻo hoàng hôn chưa gột rửa
Vương máu xa xăm...
Dấu xưa ơi, ta đừng cương
Chùm chuông nhỏ trên tháp thiêng làng cũ
Màng nghe tiếng chiều, sáu đổ
Dư âm siêu hóa
Cõi bụi hồn ta vượn cánh xanh, lằng lằng...”*

Một buổi sáng, cán bộ giáo dục Cửu đưa anh Cung lên gặp Ban giám thị. Hơn một tiếng sau, anh trở về, mặt rầu rầu:

- Vừa gặp hai nhà văn làm việc cho Công an, Nguyễn Công Hoan và Đỗ Phồn. Họ nói ở đây cảnh trí đẹp, thoáng đãng, đúng với cái tên Phong Quang! Rồi an ủi mình cứ “an tâm nghỉ ngơi”, Bỏ sẽ xét. Mấy anh tù giỏi về nấu nướng. Tương thịt một con dê để ban giám thị “mời cơm thân mật” họ. Hai ông có vẻ thoải mái lắm. Họ khoe chiều họ đi săn bắn. Họ bảo mình ở đây trong cái nui cũng có cái may. Ở ngoài đường đánh Mỹ ác liệt. Tất cả dồn cho chiến trường miền Nam. Riêng tỉnh Thanh Hóa đã động viên tới 45 vạn bộ đội. Nhiều xã không còn thanh niên nữa. Đồng chí Lê Duẩn nói nhân dân ta dù có phải mặc quần xà lỏn, đốt đuốc, cũng đánh Mỹ tới cùng. Bác trước khi mất cũng nhắc lại với họ là dù có đốt cháy cả dải Trường Sơn cũng phải chiến đấu. Nhân dân ta không sợ hy sinh nhất định thắng! Nguyễn Công Hoan còn đọc cho mình nghe một bài thơ y làm để ca ngợi công lao “Tại bệnh cứu người” của cán bộ Trại. Thơ lục bát, mình chỉ nhớ có hai câu đầu:

*- Ra đi cử tưởng rừng hoang
Tôi nơi mới biết Phong Quang đẹp giầu!*

Trung úy Cửu dẫn mình về trại nói là hần còn phải chuẩn bị trà ngon, nắm hương, mật ong, rượu tắc kè, thịt nai sống để tiễn các ông ấy. Tiếng nói của các ông ấy có trọng lượng lắm!

Mấy hôm sau ngồi chề nan cốt cạnh tôi, anh Cung thở dài:

- Tất cả cuộc chiến tranh tai hại này đều do ý thức hệ Mác Lê đẻ ra cả. Mọi tổn thất nhân dân hứng hết. Anh nghe thử ý mấy câu này xem có được không:

*- Trong vạc nước sôi đang luộc một lá cờ
Quần quai, nổi chìm
Chợt phai, chợt thắm...*

Bây giờ gia đình nào cũng chia ly tan tác, nên tôi phác thành mấy câu rồi hoàn chỉnh sau:

*- Một bước ra đi
Một bước hy sinh
Phố vắng ngã bóng chiều rầu rĩ
Ngậm ngùi tìm dấu cổ nhân*

Có tiếng cười nói tục tũ, nhớn nháo. Trên đường sát ngay chỗ chúng tôi ngồi làm, mấy chục thiếu phạm tuổi từ tám, chín tới 14, 15 vác xẻng, cuốc, quang gánh đi qua. Thường gần trại giam nào cũng có một trại dành cho thiếu phạm mang các tên khó hiểu là “Trường phổ thông công nông nghiệp 2”. Các thầy, các cô đều là Công an trại giam cử sang. Các em trai đều gầy nhom. Mấy em gái thời đấy da khỏe mạnh do được các thầy quan tâm giáo



HOÀNG HUY KHÁNH THỜI GIAN - DÒNG ĐỜI - KỶ NIỆM

Nhanh như một giấc mơ
Mười mấy, hai mươi năm qua rồi.
Tóc tôi ngả màu
Ghi dấu thời gian sáu muện,
Tựa hồ những ngày đông đến sớm.

Tôi trở về đây, phố Hội,
Với những con đường nhỏ thân quen,
Với dòng sông Thu Bồn êm ả
Sống đời loài chim trốn rét.

Mỗi sáng, mỗi chiều
Tôi vẫn thường qua lại ngôi nhà cũ của nàng
Cạnh một cây cổ thụ
Mà người ta thường gọi “Cây đa kèn”.
Có những sáng trời xanh mây trắng
Gợi lại tôi những kỷ niệm thương yêu
ngày nào

Có những chiều mấy xám giăng
Gió thổi nhiều
Lá đa trải thảm đầy ngã ba.
Bánh xe lăn qua
Tiếng lá xào xạc
Lòng tôi đầy lên niềm rung động xa xưa
Sống lại hồn thơ của tuổi đôi mươi.

Hỡi người con gái ngày nào
Đã theo dòng đời về đâu!

Làm sao có thể ngờ rằng
Ngày hôm nay tôi vẫn còn qua lại
Cây Đa Kèn đó
Cạnh ngôi nhà đã vắng “áo tiểu thư”
Để cứ mỗi lần
Nghe tiếng lá xào xạc dưới bánh xe lăn
Là cảm nhận cuộc đời rất nên thơ
mà âm đạm.

Mười mấy, hai mươi năm
của một cây đa già
Chẳng có nhiều thay đổi
Mà đời người, thì có lắm đổi thay.

Ôi! Thời gian, dòng đời, kỷ niệm
Cây đa xóm cũ, dấu người năm xưa!

LỜI TÁC GIẢ

NGUYỄN TÀ CÚC sưu tầm



Ernest Hemingway

NHÀ VĂN VÀ CHÍNH TRỊ

...Một nhà văn có thể gầy dựng cho mình một nghề vững chắc khi hắn ta còn đương sống bằng cách kết hôn với một lý tưởng chính trị nào đó, làm việc, công bố sự tin tưởng vào lý tưởng này và nếu cái lý tưởng ấy thắng, ông ta sẽ được quyền cao chức trọng. Chính trị chỉ là làm việc cật lực mà không có phần thưởng tức thời, hay chỉ đủ sống qua ngày để chờ chiến lợi phẩm to lớn sau này. Một người có thể theo chủ nghĩa độc tài hay cộng sản và nếu chúng thành công, hắn ta có thể trở thành đại sứ hoặc được chính phủ cho in hàng triệu cuốn sách mà hắn là tác giả hoặc bất cứ phần thưởng nào mà anh em đang mơ tưởng tới... Nhiều người bạn văn của tôi hoặc vào tù hoặc tóm được những địa vị béo bở. Nhưng những thứ này sẽ không giúp gì được nhà văn nếu hắn không tìm kiếm được điều gì mới mẻ để góp vào kiến thức của loài người. Nếu không hắn cũng thối rữa ra như những nhà văn khác khi người ta chôn cất hắn, chỉ trừ một điều là vì hắn có quen biết lớn với đám chính trị gia, chúng sẽ gửi càng nhiều hoa tới và để rồi hắn lại càng nặng mùi hơn nữa.

Khó khăn nhất là viết tản văn một cách trung thực về con người. Trước hết phải biết rất rõ về vấn đề, nhân vật mình muốn viết rồi sau đó, biết cách viết. Cả hai cần cả một đời để học và những người chọn chính trị để lẩn tránh cái trách nhiệm này là những kẻ lường gạt. Vì tẩu thoát thì quá dễ dàng. Mọi sự tẩu thoát đều dễ dàng mà viết thì lại quá khó khăn....

Mọi cuốn sách hay đều giống nhau ở chỗ chúng đều có vẻ thật hơn là những gì đã thực sự xảy ra và sau khi gặp trang cuối, người đọc sẽ cảm thấy rằng mọi cảm xúc xảy ra lúc bấy giờ và sau này đều thuộc về chính họ: sự tốt cùng sự xấu, sự ngây ngất, sự hối tiếc cùng sự đau đớn, nhân vật trong truyện và cả khí hậu trong đó. Nếu bạn có thể trau luyện để cung hiến những thứ đó cho độc giả, thì bạn là một nhà văn. Vì đó là sự cực kỳ khó khăn để đạt tới.

Đời ra, nếu bạn muốn bỏ nghề văn và tham dự chính trị thì cứ việc nhưng đó là dấu hiệu cho thấy viết không phải để mà rồi bạn lại phải làm việc trong sự cô độc cho nên chính vì vậy mà bạn muốn làm việc gì khác để có bạn bè và những người ngưỡng mộ vây quanh, và thuộc về một đoàn thể dán thân vào một công việc có giá trị ngay tức thời; thay vì dồn cả đời vào một công việc chỉ đáng làm - như viết - nếu bạn làm khá hơn được những người đã làm từ trước đến nay....

7.1934

dục, bồi dưỡng. Tôi cười, nói với anh Cung và mấy ông bạn già ngồi cạnh:

- Các bác nhìn xem, mấy con bé kia, tuổi đời mới độ 13, 14, nhưng tuổi bỏ ngực thời phải 17, 18. Phát triển lạ như thế là do các thầy dạy!

Trước đây có vài em 9, 10 tuổi, vì phạm nội quy nặng, bị đưa sang trại tù sống với chúng tôi. Các em nói chuyện như người lớn. Cuộc sống của các em đã dạy cho các em hiểu về chế độ xã hội chủ nghĩa hơn cả mấy ông đại trí thức. Tôi hết sức kinh ngạc. Có lẽ đầu óc trong trắng của các em chưa kịp ngộ độc bởi tuyên truyền thì tai họa đã giáng xuống các em rồi. Mắt các em nhìn thực tế thế nào thì hiểu như thế, không bị các kiến lý thuyết hào huyền làm mù mẫm.

- Nhiều cục trưởng, vụ trưởng mà ngu, gửi các con vào chỗ chúng cháu, mong Đảng giáo dục thành cháu ngoan bác Hồ! Các thầy, các cô toàn ăn chặn của các cháu. Các cháu đói lắm lại phải lao động. Ở với các chú còn sướng hơn! Trên đời này phải cướp phá, chém giết để mà sống. Nhân đạo là tự sát!

Chắc chắn đó là những lời các em học được ở các dân anh hùng lớn tuổi hơn. Những người có tiếp tế thường cho các em quà. Tôi cũng quý các em, thường ôm các em vào lòng, khuyên bảo các em được chút nào hay chút ấy. Tôi làm được hai bài thơ nói về các em trong dịp này.

Một tối, tôi đọc hai bài thơ về Mao cho anh Cung nghe. Mấy bạn tù ngồi nghe cười, thích chữ. Anh Cung nghiêm nghị:

- Phải thận trọng. Tránh bôi nhọ bữa bãi. Cần phải xác thực. Sao anh biết Mao đâm dâm mà dám nói: "Nó là Đồng Trắc, nhưng dâm hơn nhiều"?

Tôi bực mình, hơi gắt:

- Chẳng lẽ tôi lại là người vu vạ? Được, tôi sẽ cho anh rõ.

Đến Chủ Nhật, tôi đưa anh Cung và anh Vương Diên Dĩnh tới bệnh xá nói chuyện với hai người tù Trung Quốc vừa chuyển tới vài tuần. Một người nguyên là Thiếu tướng. Một người từng là Tổng Công trình sư Xây dựng thủy điện Thác Bả. Tôi kiểm bao thuốc Tam Đảo, một ấm trà búp mời họ. Chúng tôi ngồi nói chuyện. Anh Dĩnh là phiên dịch. Anh Dĩnh là người Trung Quốc ở Lào, vượt biên giới năm 1958, sang thăm một người bạn ở Thanh Hóa. Anh bị bắt, bị nghi là gián điệp, và bị giam hơn 20 năm cho tới chết. Hai người Cộng sản Trung Quốc kể lại nạn đói kinh hoàng vào những năm 59, 60, 61 do phong trào Đại Nhảy Vọt, và toàn dân luyện thép gây ra làm chết hàng chục triệu người. Theo họ nói, có những phụ nữ đói đến nỗi tất cả kinh. Dân chết như vậy, Mao thì si điên, vẫn dùng nhiều triệu tấn lương thực trả nợ cho Liên Xô! Chuyện ăn thịt người xảy ra ở nhiều nơi. Rồi tới Đại Cách mạng Văn hóa, tàn sát không biết cơ man là người. Họ chạy sang Việt Nam cũng là để trốn sự truy lùng của Hồng Vệ binh. Tránh vô đưa lại gặp vô dĩa. Sang tới biên giới Việt Nam họ vào tù ngay. Ông Thiếu tướng có dịp được gần Mao, kể lại Mao thường hay lang chạ với các cô Văn công Quân đội, các gái quê kháu khỉnh. Các đồng chí bảo vệ Mao, kiểm luôn cả chức macô đưa đất gái phục vụ cho Người cầm lái vĩ đại.

Anh Cung nghe mà sững sờ. Tôi nói với hai người Trung Quốc là các Hoàng đế xưa còn có nhiều cung nữ hơn Mao. Điều đáng trách là Mao lại lên mặt "Đạo đức cách mạng", "Lương tâm Cộng sản" mà xử tử người khác về tội hủ hóa. Đôi khi còn xử tử nếu dám liêu mang chơi trò đùa lên các nữ đồng chí có chồng là cán bộ các cấp công tác xa.

Hai người cộng sản Trung Quốc độ một năm sau bỏ xác tại trại tù Phong Quang.

P hời mới là hiếm có nhà thơ nào mê thơ như anh Cung. Có lần chúng tôi mãi tranh luận về một chữ. Anh em đang chia cơm. Họ gắt âm lên, gọi chúng tôi ra đặt bát để lấy cơm. Chúng tôi hấp tấp chạy ra, anh Cung ngã xuống giao thông hào (Đào để tránh máy bay Mỹ oanh tạc và cũng để vùi xác chúng tôi, nếu máy bay Mỹ tới cứu, ban giám thị nói thẳng với tù như vậy). Anh ngã, văng cả thìa, cả bát!

Vài anh em thỉnh thoảng lại thì thầm với tôi:

- Anh Thiện này, ông Cung hình như bị bệnh thần kinh ấy.

Tôi cười:

- Ông ấy tỉnh như sáo, kinh kệ gì!

- Không, đúng thật mà, tôi thấy ông ấy hay ngồi bên giao thông hào, miệng lẩm bầm, bầm bầm ngón tay như bầm đòn!

Tôi hiểu ra. Đó là anh đang làm thơ, lẩm bầm khi đọc đi đọc lại để sửa chữ. Bầm ngón tay là đếm chữ.

Các bạn tù kể lại trước khi tôi tới trại Phong Quang, có lần anh Cung ho ra máu nhiều, tưởng chết, đã nhờ bạn bè, nếu anh chết, hãy nhắn cho vợ anh, chị Thoa, là có thể đi lấy chồng. Nhưng rồi các bạn cố xoay sở kiếm cho anh thuốc chữa, anh qua khỏi.

Khi hiệp định Paris sắp sửa ký, Anh, Cụ Vũ Thế Hùng, Cụ Nguyễn Văn Tiến được thả. Mừng cho các người được về, nhưng lòng tôi buồn rười. Những cuộc vĩnh biệt, ly biệt, hội ngộ, tái ngộ ở trong tù bao giờ cũng xúc động hơn ở ngoài xã hội. Có lẽ vì nó xảy ra bất ngờ, cũng có lẽ vì người tù, do bị cách biệt với cuộc sống nên tình bạn thường rất gắn bó, sâu nặng.

Đến năm 1977, tôi và đa số bạn tù của tôi được thả. Các anh Trần Nhu, Nguyễn Kỳ, Lương biệt kích, Sơn biệt kích, Vũ Thư Hiền, Kiều Duy Vĩnh, Lê Quang Dũng v.v... lần lượt ra về. Số tù còn lại không nhiều. Nhưng đã có những tù mới tới bổ sung! Khi thả tôi cùng độ hai chục người nữa, chánh giám thị Trại Trịnh Văn Thúc nói:

- Tha các anh là tha những cái xác vật vờ. Đảng còn phải cho cái bọn miền Nam nó hiểu thế nào là chuyên chính vô sản!

Quả thực từ 1975, quân giáo phải chuyển vào miền Nam rất nhiều - Từ từ Nam chuyển ra Bắc cũng không ít. Guồng máy chuyên chính hoạt động rầm rộ trên địa bàn cả nước, nên tạm thời thiếu cái ngục.

Về tới Hải Phòng, tôi sống với bà chị cả là Nguyễn Thị Hoàn và gia đình con bà: Căn nhà 136 phố Ga có tới 10 hộ chen chúc. Toàn là các gia đình cán bộ Đảng viên, tổ trưởng khu phố và 1 gia đình của chính công an phường tên là Thanh. Công an Phố, công an Quận, Công an Sở thường xuyên tới "hỏi thăm sức khỏe". Sống trong tình thế như vậy, tôi không dám ngồi trong cái buồng có 8m vuông của tôi để viết lách. Tôi thường đạp chiếc xe đạp con gấu, loại xe kẻ cấp không thêm lấy, đi ra ngoài thành mua dấm lít rượu bán cho các hàng thịt chó. Khi lò nấu rượu bị lộ vỡ, tôi lên Hà Nội nhờ anh Vũ Thư Hiền giao bột nở, nhờ anh Trình, Trung úy quân đội Pháp, giao cho mấy bố nan hoa xe đạp mang về Hải Phòng bán, sống qua ngày. Cuộc sống của Phùng Cung cũng khổ sở chẳng kém gì tôi. Bạn bè đều phải lo kiếm sống, họa hoàn lắm mới gặp nhau.

Ngày 16-7-1979, tôi vào Tòa Đại sứ Anh giao tập thơ gần 400 bài cho họ, rồi trở ra và được chở thẳng vào sà lim I Hòa Lò. Lại bắt đầu cuộc đời tù tội, cung kèo, cùm kẹp, dối rét trong suốt hơn 12 năm. Tôi và anh Cung, dù ở trong lao ngục hay ở ngoài, vẫn làm thơ, mỗi người một kiểu thơ khác nhau, dù thơ văn chỉ mang lại toàn tai họa cho chúng tôi. Đúng là cái nghiệp!

LỤC BÁT VƯƠNG ĐỨC LÊ

CHÂN DUNG

Ta còn nhận được ta không?
Vớ râu, tóc ấy...tuổi hồng ta đâu?
Hoa râu chợt nửa mái đầu,
Ngẩn ngơ ôm trái tim sầu con!

CHÂN DUNG QUỲNH DAO MỘT TUỔI

Ngẩn ngơ năm ngón tay xòe
Tóc tơ xanh thấp lè lè tương lai,
Rừng nguyên thủy, đầu chân nai
Tròn xoe mắt lạ: côi Người quanh đây?

CHIỀU Ở NGOẠI Ô

Nhà nghèo phố thị đầy đưa
Mái tôn gọi nắng, dầm mưa cát lăm.
Trời cao cao, đất gần gần,
Phân vân bước mỗi đầu chân ngựa thồ.

QUA BÀI THẠCH HÀO LẠI CỦA ĐỒ PHÚ

Làng trên, xóm dưới xôn xao
Rằng đây có phải thôn Hào Thạch không?
Mẹ xa con, vợ xa chồng
Bạc đầu chưa dễ thoát vòng tuyển quân!



NGUYỄN BEAU HUẾ EM

ngồi đàn ghi-ta dưới dờ
trời thật gần
đôi chân và em
tôn nữ tấm trắng

muốn về lại quán âm phủ
ăn cơm
nghe mưa bên an cự
hạt mưa em dội qua cầu

em
anh đến thăm em một chiều mưa
tô vũ

xin cảm ơn.

HỒ MINH DŨNG SẦM CHỚP

Giọt mưa đuổi nhau sau cơn chớp
Ta đuổi theo em khi chớp xong
Mấy đời còn ghi trong hệ phả
Chỉ thương lâu, thương giọt sương trong.

Khi đứng bên đường ngoái cổ lại
Sầm gọi bên trời chớp một bên
Lòng kia, mưa dội trên ghềnh đá
Một sầm đi về một chớp quên.

HOÀNG XUÂN SƠN KIẾN NGỘ

Thấy dị kỳ khắp mặt
bưng
đầu thương rơi rã mây rừng
lục xâm
đất thốn vô rít vết bầm
vỡ òa máu mệ khóc lăm than
xưa
miếng nhau ở trưa
trật trở
chang chang đầu đội chân bừa
đạp đi
quay đầu ngựa
nổi khốn tri
vụt cười âm cảnh sáng truy
hồn người.

Ngày 28-10-1991, tôi được thả về, ở 65 Nguyễn Công Trứ với bà chị thứ hai là Nguyễn Thị Hảo và gia đình con bà. Lúc này tôi rất yếu, nặng có 42 cân, lại đau đầu, trĩ nội, trĩ ngoại. Sau 12 năm xa cách, ra ngoài, bạn bè người thì chết đói, chết bệnh, tự tử, vượt biển mất xác, tâm thần, người thì vào tù nữa, người thì may mắn trốn thoát ra nước ngoài. Những bạn còn lại trong nước lần lượt mời tôi tới nhà tổ chức ăn mừng liên mấy tuần. Trong những tiệc vui đó, tôi phải kê gối nằm nghiêng vì trĩ quá nặng không ngồi lâu được. Tình cảm bạn tù của chúng tôi thực quý báu. Bất chấp sự răn đe, sự theo dõi, chụp ảnh trộm của công an, chúng tôi vẫn giao tiếp với nhau công khai. Liên Xô đổ đã làm đảng choáng váng, chùn tay lại. Căn nhà của các anh Phùng Cung, Phùng Quán, Trung úy Phan Hữu Văn, đại úy Kiều Duy Vĩnh được bộ Công an theo dõi chặt chẽ, vì chúng tôi thường gặp gỡ nhau ở nhờ nơi đó. Hàng tháng, vào những ngày Chủ Nhật, tôi đi xích lô tới nhà anh Cung, ở chơi với anh cả ngày. Lại hút thuốc lã, uống trà, chuyện vãn thơ, ngồi ngay trên nền nhà. Nhìn lại chị Thoa vợ anh Cung xối cơm, múc canh, tôi nhớ hai câu thơ anh viết về những người vợ, người chị Việt Nam dịu hiền, chịu thương chịu khó, nhường nhịn:

- Từng đội cháo, lưng rau,
chia xẻ bàn tay thanh thảo
Hiu hắt lẽ quê hai bữa cơm đàn.

Anh Cung vẫn say thơ, còn tôi thì đã ngừng từ năm 1988 vì suy nhược thần kinh, hay bị đau đầu mỗi khi phải suy nghĩ lâu. Bác Nguyễn Hữu Đang, anh Phùng Quán, anh Lê Quang Dũng cũng thường có mặt.

Anh Cung thấy tôi nghiệp cho Tố Hữu. Nhân dân chẳng còn ai nhắc tới thơ hán nữa. Gần 40 năm trời, cả một bộ máy tuyên truyền khổng lồ nâng đỡ, hà hơi tiếp sức mà vẫn chết. Thực hoài công?

Tội nghiệp nhà thơ
Hạn mình
Lầm lạc
Bời không biết sống
Nên không biết chết
Nửa thế kỷ bị lui đây
Trong cõi tung hô!

Tuy anh cung nghinh Tố Hữu, nhưng cũng như chúng tôi, anh không liệt hán vào loại bồi bút. Chúng tôi nghĩ Tố Hữu làm thơ ca ngợi Hồ Chí Minh, Lê Nin, Stalin, Mao Trạch Đông, ca ngợi Liên Xô, Trung Quốc, phe xã hội chủ nghĩa, vì hán thực sự là một người Cộng sản. Hán ca ngợi Đảng hán, chế độ hán, các lãnh tụ của hán. Không cần làm thơ, hán cũng quyền cao chức trọng, hưởng mọi ưu đãi. Cũng như đối với các văn nghệ sĩ trẻ, những người nào tin tưởng thực lòng là chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt, Đảng Bác là vĩ đại, do bị tuyên truyền nhồi sọ từ khi còn là thiếu niên, là nhi đồng. Họ cũng không phải là bồi bút họ chỉ sai lầm. Đầu độc họ chính là những văn nghệ sĩ, những trí thức lớn tuổi, những người ít nhiều đã có danh từ trước 1945. Từ sau cải cách ruộng đất và vụ Nhân Văn, tiếp sau càng ngày càng phải sống dưới sự khống chế toàn diện và triệt để, bị trói chặt! Những vị này thừa hiểu rằng cuộc sống dưới thời Pháp thuộc tuy chẳng tốt đẹp gì, tuy chịu cái nhục mất nước, cũng còn dễ thở hơn nhiều dưới cái ách của Đảng. Họ rất rõ Đảng là một tổ chức siêu phát xít, cực kỳ hung hiểm, nên họ rất hoảng sợ. Họ tán tụng Đảng, cổ vũ mọi chính sách của Đảng, giúp đảng làm công việc đầu độc lớp trẻ là để được yên thân, để được ưu đãi về vật chất. Họ đi nước ngoài như đi chợ, con cũng du học ngoại quốc. Họ mới thực xứng đáng với danh hiệu bồi bút, nghĩa là dùng ngòi bút làm tôi tớ để hưởng bổng lộc đãi ngộ, vất bỏ tất cả những gì gọi là lương tâm, liêm sỉ!

Từ ngày ra tù, suốt 20 năm, Phùng Cung luôn bị cái đói "bám thẳng lưng mà đánh".

Anh tôn kính hạt gạo lắm!

Tôi rạp đầu
Bạc tóc rạp đầu
Lay hạt gạo thiêng!

Chị Thoa tần tảo hôm sớm nuôi chồng, nuôi con, thân gầy như thân ve, làm anh đau lòng. Anh làm bài thơ "Mồ hôi xương" tặng vợ:

- Em vất vả
Tối ngày vất vả Lưng áo em
Ngoang vôi trắng xóa
Cái trắng này vất tận trong xương!

Vợ chồng anh sống trong cảnh

Trệu trạo trái sung
Ruột tim cơ hàn
Mà trong lòng vẫn nơm nớp tai họa:
- Mắt trước, mắt sau
Kinh hoàng di lộ
- Quỳ gối, chống tay, vẫn còn sợ ngã!

Chính sách khủng hoảng của Đảng quả là ghê gớm. Chẳng trách bao năm đất nước hơn 70 triệu con người mà cứ bất động, cứ im lạng mèn mèn!

Suốt mấy chục năm, công an thường tới nhà anh, gọi anh lên đồn lên sở đe dọa, khủng bố tinh thần. Có lần, không biết ai tố giác công an bắt anh và Phùng Quán phải nộp cho chúng tập thơ chép tay của anh độ 50 bài. Cả gia đình anh lo âu, hồi hộp. Cuối cùng đành nộp cho chúng. Cũng may, toàn là thơ tả cảnh cá, không đụng gì tới chế độ, nên chỉ bị tịch thu tập thơ và nghiêm khắc cảnh cáo!

Anh mỉa mai ví thân phận anh như cánh bèo, tới cạn kiệt rồi mà vẫn không yên:

- Lênh đênh muôn dặm nước non
Dạt dào ao cạn vẫn còn lênh đênh!

Nhưng từ khi Đông Âu tan, rồi Liên Xô đổ, anh không còn “quỳ gối chống tay vẫn còn sợ ngã” nữa, mà ngang nhiên đương đầu với mọi hiểm họa. Năm 1992, Anh và Phùng Quán tổ chức mừng thọ bác Nguyễn Hữu Đang 80 tuổi (tuổi ta). Anh viết thư mời các văn nghệ sĩ, mời cả Đỗ Mười, Lê Đức Anh. Trong giấy mời anh đề là “Mừng sống dai”. Điều này làm chính quyền tím ruột. Tuy trong buổi ăn uống hợp mật, không ai trực tiếp lên án Đảng, nhưng sự việc hàng mấy trăm văn nghệ sĩ, trí thức tới dự mừng thọ một tên phản động bị bỏ tù 15 năm, quản thúc tại Thái Bình hơn chục năm, đã là một cái tát vào mặt Đảng! Đỗ Mười, Lê Đức Anh tất nhiên không tới. Nhưng công an thì tới đông đủ không ai mời! Họ ngang nhiên quay cả video để làm tài liệu! Buổi “Mừng sống dai” đông vui này còn chứng tỏ một điều: Nỗi sợ đã giảm nhiều, bạo lực đã ít hiệu quả.

Ngày anh Phùng Quán mất, Phùng Cung đứng ra tổ chức tang lễ. Đám tang Phùng Quán làm Đảng lo ngại. Nó quá đông. Có nhiều vòng hoa để những đồng chí như “Những người cùng chung hoạn nạn” “Một kẻ sĩ bất khuất” v.v... nhiều bài thơ ca ngợi Phùng Quán, chữ bóng gió Đảng cũng xuất hiện. Hôm đó tôi đứng cạnh quan tài Phùng Quán cùng Nguyễn Hữu Đang, Phùng Cung. Tôi ghi vào sổ tang mấy chữ: “Anh Quán mất đi là một điều đau buồn chung. Nhưng cái mừng là trước khi nhắm mắt vĩnh viễn, Anh đã mở rộng mắt và nhìn rõ sự thật”. Đám tang có nhiều công an chìm, công an nổi. Nhà nước sợ đám tang trở thành một cuộc biểu tình!

Nhiều người lần lượt tới thắp hương trước linh cữu anh và nói vài lời. Tất cả đều bày tỏ lòng thương tiếc và kính phục tinh thần “Yêu ai cứ bảo là yêu, ghét ai cứ bảo là ghét” của anh. Bài nói của nhà thơ, nhà giáo lão thành Vũ Đình Liên là cảm động nhất. Chỉ có một tiếng nói duy nhất lạc lõng là bài thơ Hoàng Cầm đọc. Đại ý Cầm nói Quán là người một lòng một dạ chung thủy với Đảng Bác. Đảng Bác ra lệnh là Quán đi đâu làm theo. Bài thơ này sau đó được báo Văn Nghệ đăng lại. Chị Trâm, vợ anh Quán giận dữ nói với tôi:

- Anh Quán đã bỏ Đảng Bác từ lâu rồi. Anh Cầm đã sỉ nhục chống tôi!

Khi tôi mới từ về, Phùng Cung đã gởi cho tôi xem bài thơ ca ngợi Hồ nhân ngày sinh 100 năm của y, Hoàng Cầm làm, lấy tên là “Nhìn Về Làng Sen” đăng kín cả hai trang báo Văn

Nghệ. Anh còn cho tôi xem tập thơ “Trường Ca Bác” của Lê Đạt cũng làm vào dịp này. Tôi đọc lướt qua, và thấy tiếc cho các anh đó. Anh Cung nói với tôi là anh không bao giờ mời họ tới nhà anh cả. Tôi thấy anh đã nhiều tuổi rồi, lại ốm yếu, sức thơ của anh cũng đã xuống. Tôi khuyên anh nghỉ thơ, ngồi viết hồi ký về vụ Nhân Văn. Anh là người trong cuộc, lại là người chân thực, anh biết nhiều sự thật, kể cả những sự thật buồn lòng. Tất cả phải viết ra để mọi người, nhất là lớp trẻ biết rõ.

Từ khi hệ thống xã hội chủ nghĩa lung lay rồi sụp, nhà nước cộng sản đối phó với những người không phục tùng một cách khôn khéo hơn. Tinh thể đã khác. Họ trở nên xảo quyệt, tinh quái mà không trắng trợn, thô bạo quá như lúc còn cường thịnh. Họ dùng chính sách “vừa dụ, vừa dọa”. Trong một số trường hợp, họ đã thành công. Cụ Nguyễn Mạnh Tường viết quyển *L'ex-Communié (Kẻ bị khai trừ)* in ở Pháp, Nguyễn Khắc Viện phát biểu bất đồng chút ít. Công an đến đe dọa trước. Rồi nhân dịp Tết Nguyên Đán, Đỗ Mười thân chinh tới nhà hai vị “Mừng tuổi” một số quà, một số tiền. Việc này được chiếu lên cả Tivi. Thế là hai cụ im hẳn. Chính quyền chỉ cần có thế!

Con trai anh Phùng Quán, cháu Quán, đây đưa vào việc đánh chết người, bị bắt vào Hỏa Lò. Năm lấy cơ hội này, Công an gọi anh lên sở, đề nghị anh “Cố chung tiếng nói với Đảng”, họ sẽ tha con anh ngay, coi như vô tội. Vợ chồng anh Quán hỏi ý kiến tôi và Phùng Cung. Chúng tôi hiểu lòng bố mẹ thương con, không thể không cứu. Cháu Quán lại đã định tự sát trong nhà giam. Tôi khuyên anh Quán là chỉ cần hứa với Công an là anh im lặng cũng đủ rồi. Còn chuyện “Cố chung tiếng nói với Đảng” là không thể chấp nhận. Anh Quán thở dài sườn sượt. Anh hứa với Công an như tôi khuyên. Lập tức cháu Quán được về gia đình. Ít lâu sau, anh Quán qua đời.

Bác Nguyễn Văn Phổ, con học giả Nguyễn Văn Vĩnh, ban tù của tôi từ năm 1962, hoạt động quần báo nội thành cho Cộng sản hồi chống Pháp năm 1955, bác bị vu vạ là gián điệp, bị xử 15 năm tù, nhà cửa, tài sản tịch thu hết. Bác được giảm 5 năm, nhưng lại nằm tù 17 năm, 1 tháng, 1 ngày, mới được thả! Ra tù độ bảy tám năm, Tòa bí mật xử lại vụ án, và xác định là tất cả vô tội. Bác được bạn bè rỉ tai cho biết việc xử lại này. Bác đến tòa xin được vẫn bản tòa minh oan cho bác. Bác đã ở vào tuổi bất tuấn, bác chỉ yêu cầu chính quyền trả lại ngôi nhà bị tịch thu trị giá khoảng 6 trăm ngàn đô la Mỹ. Đơn từ gửi các nơi năm này

qua năm khác, không ai buồn giải quyết. Chúng tôi khuyên bác đưa việc này ra công luận thế giới. Cuối cùng tận năm 1995, bác tới nhà tôi nói một thiếu tướng quân đội tới nhà bác, đưa cho bác 100 triệu (gần 10 ngàn đô la Mỹ) Bác đành bằng lòng cho qua hết: Ngôi nhà, đồ đạc, tiền bồi thường 17 năm tù oan. Mọi chuyện êm thấm!

Một số trí thức, văn nghệ sĩ, ít nhiều phản kháng khi Đảng cời trời (thực ra là nói lỏng đôi chút) bị chính quyền dọa dẫm, mua chuộc, đã trở lại với nghề bút cũ, như Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Thị Ngọc Tú, Diệp Minh Tuyên, Trần Quốc Vương v.v... Một số co lại, im lặng...

Nhưng nhìn chung, đại đa số, kể cả các đảng viên, đều chán ngán Đảng. Nhiều người đã đấu tranh ngấm ngấm chống lại. Cứ xem những bài văn, bài thơ được photocopy lưu truyền khắp nơi thì rõ.

Tôi thường nói với anh Cung và bạn bè là tôi có thể sẽ được ra nước ngoài. Nhìn vào tình hình trong nước, tình hình thế giới, tình hình người Việt Hải ngoại mà tôi ít nhiều am hiểu qua một số bạn bè từ Mỹ, từ Canada, từ Pháp, từ Úc về, tôi tin chắc rằng sớm là khi Mỹ bình thường quan hệ ngoại giao với Hà Nội, muộn là khi Mỹ cho Việt Nam tối huệ quốc, tôi sẽ được hộ chiếu sang Hoa Kỳ. Anh Cung, cũng như các bạn tôi, đều là những kẻ sống quá lâu trong lòng Cộng sản, nên hiểu rõ tẩy của chúng, đòn phép, ý đồ, đường đi, nước bước của chúng. Tất cả đều đồng tình với nhận định của tôi.

Quả nhiên, khi Mỹ sắp quan hệ ngoại giao với Việt Nam, tôi được cấp hộ chiếu. Và ngày 1-11-95, tôi rời Việt Nam đi Hoa Kỳ.

Trước khi đi, các bạn tôi, toàn là bạn tù tổ chức ăn uống chia tay chúc mừng tôi. Anh Cung gặp riêng tôi, về mặt ưu tư:

- Tôi hiểu Thiện không mang thơ từ của tôi đi được. Có vài người quen, Đảng viên lâu năm cả, sắp đi công tác ngoại quốc. Họ cũng chán Đảng, chán chế độ lắm! Tôi định nhờ họ mang tập thơ đó đi, tôi viết nhỏ, gọn, dễ giấu. Hơn nữa, họ đã ra nước ngoài vài lần, không bị khám bao giờ cả.

Tôi giật mình nhìn anh:

- Không được! Việc nguy hiểm như vậy, Đảng viên hay không, chán Đảng hay không, đều không thể tin được! Nhỡ là tình báo của Bộ Nội vụ thì sao? Anh cũng biết khi mở kho hồ sơ mật vụ Đông Đức ra, có những ông văn sĩ, trí thức chống đối, bao năm mọi người vẫn nể phục, lại tóe loe ra là các ông ấy làm việc cho cơ quan An ninh! Đúng là bây giờ cần bộ, Đảng viên đa số đã chán ngán Đảng. Nhưng chắc chắn cũng có một số nhỏ làm việc cho công an. Việc gián điệp tối mật, chúng ta biết ai vào với ai? anh cứ an tâm, chớ nóng vội. Sẽ có người tin cậy mang thơ của anh đi. Ngoài những người thực hiểu rõ nhau, Anh cũng chớ có nói với ai là anh có tập thơ đó cả.

Anh nghe lời tôi, và không giao tập thơ từ của anh cho họ. Anh Nguyễn Hữu Hiệu về Việt Nam vài lần. Lần nào anh cũng tới thăm Phùng Cung, Phùng Quán, Nguyễn Hữu Đang và tôi. Anh Hiệu đã mang lọt không những thơ từ, mà cả gần mười truyện ngắn của Phùng Cung sang Mỹ. Việc này nguy hiểm. Anh Cung đã nhờ mấy người Việt hải ngoại mang đi. Nhưng họ e ngại.

Tôi giờ gian trời thật là nhanh. Tôi sang Hoa Kỳ đã được 19 tháng. Phải rồi quê hương, rồi những người thân, những bạn bè chí cốt đã



bao năm chia xẻ ngọt bùi cay đắng, tôi nhớ lắm! Luống tuổi rồi, lại xa nước, tôi mới thấy câu tục ngữ La Tinh: "Đâu sống tốt, đó là Tổ quốc" là sai. Tôi nghĩ chúng ta vạn bất đắc dĩ mới phải rời bỏ đất nước. Quê cha đất tổ càng đau khổ, chúng ta càng xót thương. Tôi hằng mơ ước một ngày không xa, quê hương Việt Nam yêu dấu được tự do, tôi sẽ trở về tìm lại những thứ cuộc đời không thể quên, gắn bó với hồn tôi từ thuở tôi còn mặc quần thùng dẹt: Những bờ tre, góc phố, những hương cau, hương bưởi, những quán nghèo, những ngôi mộ, những con trâu, con chó đầy ân tình, những mùa trăng mênh mang, những con người đôn hậu, cần cù, thông minh, hóm hỉnh, cùng chung tiếng nói, điệu ru, câu hò, giọng hát, cùng chung một lịch sử vui buồn, một nền văn hiến ngàn năm, và nhất là cùng chung bao tan tác, nổi chìm, dập vùi, tai họa trong gần nửa thế kỷ. Vào những giờ phút hoàng hôn của tuổi sáu mươi, tôi luôn có cảm giác mình đang sống những ngày ử rữ buổi tàn thu. Hình bóng những người mà tôi đã yêu, những thâm tình mà tôi đã mất thường chập chờn trong tâm tưởng... Khi ra đi, tôi có bùi ngùi nâng ly, nói với các bạn:

- Cuộc đời chúng ta, tan hợp, hợp tan đã nhiều. Lần này tôi xa các bạn, lòng vẫn hy vọng có một ngày rất gần sẽ được trùng phùng, khi đất nước không còn bóng giặc. Cuộc trùng phùng này sẽ từng bừng nhất, hào hùng nhất, vĩ đại nhất trong cuộc đời đầy bất hạnh của chúng ta. Vì đó cũng là cuộc trùng phùng, cuộc đại đoàn viên của cả dân tộc sau nửa thế kỷ chia ly, đầy dọ. Chúng ta cảm giận mà không khoan nhượng, hòa hợp với tội ác vì chúng ta phần nộ trước mọi cái Ác. Chúng ta biết ngẩng đầu trước sức mạnh đen tối của bạo lực, nên chúng ta biết khoan dung cho những kẻ biết cúi đầu hối cải, ủng hộ, khuyến khích họ trở về với Lương tri, với Dân tộc!

Từ ngày sống ở Mỹ, tôi vẫn gọi điện về thăm hỏi gia đình, thăm hỏi các bạn. Cách đây 4 tuần, vào tối thứ Bảy, các bạn tôi tập hợp nhau tại nhà Đại úy Kiều Duy Vinh đợi nói chuyện với tôi. Vừa bắt đầu câu chuyện, nhà thơ Lê Quang Dũng báo tin cho tôi biết là Phùng Cung đã mất hôm thứ Sáu tại nhà, sau hai tuần bạo bệnh. Các anh sắp đi đưa đám. Tôi bàng hoàng, lòng quặn đau. Thế là anh đã ra đi vĩnh viễn, tôi chẳng bao giờ còn được trông thấy anh, nhìn thấy nét mặt đầy ưu tư của anh, nâng cốc uống trà với anh, nghe anh đọc thơ nữa... Đành rằng cửa tử ai cũng phải qua. Nhưng sao lòng lại đau, nước mắt lại ứa ra! Đêm đó, tôi nằm quay mặt vào tường, hồi tưởng lại tất cả những năm tháng gần anh, từ buổi đầu gặp gỡ trên trại Phong Quang, một chiều đông ảm đạm, anh đứng trước cây ớt chỉ thiên, ngẩng đầu nhìn lên nền trời xám nặng, nét mặt xám nhợt bất động... tối buổi từ biệt anh, vào Sài Gòn đi Hoa Kỳ, anh nắm tay tôi không muốn rời, nước mắt rơm rớm...

Mai này trở về Việt Nam, tôi chỉ còn biết cúi đầu đứng lặng trước chút thổ phần bờ xéo cuối thôn, nơi thân xác anh an nghỉ...

Trời gần sáng, tôi nhắm mắt, chợp đi, mơ thấy những vì sao, những cánh bướm xanh biếc, đương ngược dòng ngân lộng gió, đưa linh hồn anh về với Thượng Đế chí nhân! ■

(Tựa Trăng Ngục của Phùng Cung)

GUYỄN SĨ TẾ: CHUYỆN VUI NGHỀ NGHIỆP

Tôi là một nhà giáo và nhà văn được ưu đãi. Nhất là từ các nhà xuất bản, các nhà tạp chí, các nhà in. Bản thảo tôi đưa cho các vị đó, sau khi được xếp chữ và in thử, bao giờ tôi cũng có cái hân hạnh được người ta cho mang tới tận nhà để tự tôi sửa chữa lấy "morasse". Họ tin tưởng ở cái khả năng chuyên nghiệp sửa chữa chính tả của một nhà giáo. Họ quên rằng tôi còn là một nhà văn thuộc loại thiếu cái tài chuyên sửa bản in thử của những bài viết của chính mình. Kết quả tai hại như thế nào ai cũng biết.

Cách đây chừng mười tháng, tôi có thuật lại trên tờ Khởi Hành một giai thoại sửa lỗi nhà in do Cha Lập, Viện trưởng Viện Đại Học Dalat kể cho tôi và mấy đồng nghiệp nghe, sau một bữa cơm tối năm 1967. Đại để: Cả Tòa Thánh Vatican xúm nhau lại sửa bản in thử của một bản Thánh Kinh tái bản mà vẫn còn sót một lỗi nhà in duy nhất mà lại là lỗi nặng nề nhất, đó là để nguyên nhan đề in sai ở bìa sách, chữ Bilbe thay vì chữ Bible.

Lúc đó Linh mục Viện trưởng có quay sang hỏi tôi: "Giáo sư Tế, ông đã viết nhiều sách giáo khoa đồng thời còn là một giáo sư giảng dạy môn Tâm lý học thực nghiệm, ông thử giải thích xem vì đâu xảy ra cái tai nạn sửa mà còn để lỗi nhà in như ông hằng biết!". Tôi bèn vui vẻ nhận lời mà thưa ngay:

- Kể ra, thưa cha, nguyên nhân thì nhiều khách quan có, chủ quan có. Cha vừa nhắc nhở tới nghề nghiệp của tôi, thì cũng xin "vạch áo cho người xem lưng". Vậy, chỉ xin kể ra đây một nguyên nhân thôi, một nguyên nhân tâm lý coi như là một câu chuyện vui nghề nghiệp:

Khoa tâm lý học có một chương thuyết giảng về tri giác (perception). Trong chương trình về tri giác này có một mục bàn về vai trò của tiền tri giác (pré - perception) trong tri giác...

Một bạn đồng nghiệp thuộc phân khoa Chính trị Kinh doanh hỏi liền:

- Xin bạn hãy cho biết tri giác và tiền tri giác là cái gì trước đã!

- Đây là câu chuyện thuộc sự nhận thức bằng giác quan. Tri giác không gì khác hơn là sự cảm giác sâu xa và thấu đáo. Xin đơn giản hóa vấn đề bằng thí dụ: Khởi đầu tôi trông, kỹ hơn tôi nhìn, nhòm, ngắm; cũng thế, tôi đi từ sờ tới mó hay mân mê, từ nghe tới ngóng, từ ngửi tới hít... Nhìn, nhòm, mó hay mân mê, ngóng, hít... là tri giác. Có cảm giác sâu xa mới lãnh hội được ý nghĩa tâm lý tinh vi của các sự vật. Còn tiền tri giác, khi có khi không, chỉ là bước mở đầu cho một tri giác. Như vậy muốn có tiền tri giác thì trước khi sử dụng nó ta đã phải có tri giác trong quá khứ mà ta bảo tồn bằng ký ức. Nói tóm lại, tiền tri giác là sự tri giác hồi tưởng chớp nhoáng trước khi đối tượng xuất hiện hay trước khi tri giác thực sự khởi sự.

Bạn Chính trị Kinh doanh cười:

- Quá trình tâm lý sao mà rắc rối thế!

Tôi cũng cười:

- Cũng rắc rối như quá trình quản trị kinh doanh của bạn vậy!

Viện trưởng can thiệp:

- Xin giáo sư Tế nói tiếp. Chắc đến hồi cụ thể và minh bạch rồi đây!

- Thưa Cha, đúng thế! (Quay sang ông Chính trị Kinh doanh, tôi nói tiếp). Giả dụ như bạn có một cô bồ trẻ đẹp, rất thân thiết. Bạn đã từng nhìn, ngắm, mó, ngóng, hít đối tượng, tôi xin lỗi. Tức bạn đã có cả một bộ tri giác mọi mặt về cô ta. Dừng lại ở mặt thị giác, tôi giả dụ tiếp là người yêu của bạn có thói quen và luôn thể là cái "mốt" chuyên mặc váy ngắn màu đỏ chói chang. Một dịp kia, cô bồ của bạn đi xa đã lâu ngày có điện tín về hẹn bạn đón cô ta ở phi trường Liên Khương đúng ngày X, giờ Y. Tôi tin rằng bạn y hẹn. Hôm đó, máy bay tới trễ vì quá đông khách. Bạn hồi hộp ít nhiều. Người khách thứ nhất bước xuống cầu thang máy bay. Rồi người thứ hai, thứ ba, thứ tư... Vẫn chẳng trông thấy cô ta đâu. Bỗng đến lượt hành khách thứ mấy chục, một cô con gái trẻ đẹp, mặc mini - jupe đỏ chói chang, bước xuống cầu thang... Bạn reo thắm suýt thành tiếng: "Đúng là người yêu của ta rồi!" và bạn chạy ra đón. Té ra không phải. Tại sao có sự nhầm lẫn này? Số là bạn đã có trong ký ức hình ảnh một cô con gái trẻ mặc váy ngắn màu đỏ chói. Tối lúc kia bạn thấy thấp thoáng một cô gái mặc váy ngắn màu đỏ bước ra khỏi cửa máy bay. Cô gái này chứ không phải người yêu của bạn đã phát động nơi bạn cái quá trình máy móc của tiền tri giác. Bạn đã chiếu phóng cái tri giác xưa cũ hồi niệm xuống người con gái kia mà nhận định cô ta là người yêu của bạn.

Đợi mọi người cười xong, linh mục Viện trưởng hỏi tôi:

- Giáo sư liên lạc câu chuyện vừa kể với câu chuyện sửa bản in thử mà vẫn để lỗi như thế nào?

- Thưa Cha, cũng đơn giản thôi. Khi một người yêu văn chương, nhất là một nhà văn yêu thơ văn của mình, thì khi đọc một câu văn trên bản in thử thường chỉ đọc lướt qua là chiếu phóng ngay câu văn chính bản nằm sẵn trong đầu óc mình lên câu văn trong bản in thử. Người đó đã lấy tiền tri giác về câu văn đúng để lấp câu văn sai trong bản in. Lỗi còn để lại là do đó!

Cử tọa nhìn nhau nghi hoặc. Viện trưởng phán:

- Đó là trường hợp "nhìn cái sai thành đúng". Tôi biết có trường hợp ngược lại "nhìn cái đúng thành cái sai".

Người ta nhao nhao:

- Trường hợp nào thưa Viện trưởng?

Viện trưởng cười:

- Trường hợp của một anh sinh viên Văn Khoa hôm vừa rồi dò xổ số. Vé của anh ta trúng 100.000 anh ta la to: "Tôi trúng 1.000.000!"

Ba mươi năm sau, tình cờ gặp lại ông Chính trị Kinh doanh trên xứ Cờ Hoa, nhớ chuyện xưa, ông hỏi tôi:

- Thế nào bác, còn tiền tri giác mà để nguyên lỗi lầm trên bản in thử không?

- Vâng! - tôi đáp - Nửa thế kỷ làm tôi đòi cho các ông xếp nhà in rồi, bạn à!

(G.G.X-97)

MỘNG TỐI ĐÀO NGUYỄN

MẶC THU

Mai Thảo vừa thoát đi được, tôi với Phạm Thái Thủy cùng bị hai xe công an Cộng Sản bắt đi vào một đêm mưa to gió lớn (29-4-1976).

Lúc họ tới, vào khoảng 11 giờ đêm. Phải đến 2 giờ sáng họ mới khuôn hết sách vở, giấy tờ của tôi. Tôi và Thủy bị còng tay ngoặt ra phía sau lưng. Không biết họ sợ gì mà phải làm đến thế? Chúng tôi, bọn văn nhược mà!

Khi tôi buồn đi tiểu, phải xin phép họ mới được đi? Vợ tôi đưa tôi vào toa-lét, phải cởi nút quần cho tôi, và phải kéo "cái ấy" ra ngoài, tôi mới tiểu được. Các con tôi, mỗi đứa ngồi một chỗ, nhìn bố khóc dấm dút. Chúng bị mấy người Công An có súng nạt nên không dám khóc to.

Cháu ngoại tôi: Chữ Mặc Anh Thư không biết sợ, cứ sán lại gần ông mà khóc nức nở. Nó nói thật to qua tiếng khóc nức nở:

- Ông ơi, cháu căm thù bọn chúng nó! Chúng nó đã bắt bố cháu đi, nay lại bắt nốt ông...

Cháu tôi nói ngay trước mặt tên công an đứng gần tôi. Tôi thấy hần cau mày tỏ vẻ khó chịu. Tôi phải bảo cháu:

- Cháu ơi, đừng khóc nữa! Cháu khóc làm ông cũng phải khóc bây giờ, họ sẽ cười, khinh ông đấy!

Nghe tôi nói vậy, cháu Anh Thư mới lấy vạt áo lau nước mắt, cố gắng nín khóc, nhưng vẫn còn thổn thức.

Sau đấy, họ đưa Thái Thủy và tôi lên xe "díp" tới trụ sở Hành Chánh xã Phú Nhuận (nhà Bưu Điện Phú Nhuận sau này).

Chúng tôi bị đẩy vào một căn phòng rồi khóa cửa ngoài lại. Trong đó, có một thanh niên bị bắt nhốt, đang co quắp ngủ trên đất. Tôi và Thái Thủy đã được cởi còng, cũng chọn một góc phòng nằm xuống. Dưới ánh sáng vàng vọt của một ngọn đèn mờ mờ giữa phòng, tôi thấy trên cả một bức tường lớn còn nguyên nét sơn của một lá cờ vàng ba sọc đỏ, từ sát trần, xuống tới mặt đất. Tôi đoán đây hẳn là một phòng họp của ban Hành chánh xã Phú Nhuận dưới chế độ Cộng Hòa xưa, mà những người "giải phóng" mới vào chưa kịp xóa bỏ.

Lá cờ quá lớn sơn trên tường làm tôi vừa bàng hoàng, vừa ngẩn ngơ, trần trọc không sao ngủ được. Lát sau đã thấy tiếng ngáy của Thủy. Trời lúc đó cũng đã quá khuya. Còn nghe rõ từng đợt mưa dội trên mái ngói.

Bên phòng cạnh, mấy thanh niên "ba mươi tháng tư" có phần sự canh gác chúng tôi, chợt văng lên mấy tiếng đồn ghi ta... Lúc đầu, tôi không để ý, nhưng sau tôi nhận ra họ đang chơi một đoạn trong bản nhạc nào đó của Phạm Duy.

Tiếng đồn chẳng hay gì, nhưng cũng đủ dong cho nỗi buồn của tôi thêm dầy... Trời lại vẫn mưa to. Hứng thơ chợt đến. Tôi lẩm nhẩm một

bài Đường luật... thành hình đủ tám câu. Rất tiếc nay chỉ còn nhớ được hai câu:

"Màu cờ nước cũ, đau lòng gạch
Tiếng nhạc chàng Duy, nát dạ đàn..."

Họ giam giữ Thái Thủy và tôi ở đây hai ngày, hai đêm. Người thanh niên bị bắt cùng nằm trong phòng một đêm, sáng hôm sau được thả. Nhờ anh này đến nhà tôi báo cho gia đình tôi biết mà hôm thứ hai, vợ tôi đã dẫn một đàn con cháu đến thăm tôi. Mấy thanh niên "Ba mươi tháng Tư" có vẻ cũng thông cảm, dễ dàng cho gặp. Vợ tôi cho biết: Chị Vũ Hoàng Chương (chị Oanh) cũng vừa tới nhà cho biết anh Chương cũng đã bị bắt. Chị tưởng tôi và Mai Thảo chưa bị bắt nên mới đến báo tin. Khi biết Mai Thảo đã đi thoát, Thái Thủy và tôi vừa bị bắt, chị ra về, vừa đi, vừa khóc.

Gia đình tôi tới thăm ngồi đầy cả một căn phòng. Mười phút sau, một tên Công an mặc sắc phục, đeo súng tới, thấy vậy, có vẻ không bằng lòng. Mấy thanh niên "ba mươi tháng tư" hẳn đã bị hấn lời ra một chỗ xài xể. Ngay đêm hôm ấy, lúc 11 giờ khuya, trời mưa như trút nước, một xe bí bùng đến, đưa hai chúng tôi đi nơi khác.

Nơi chúng tôi mới tới, là một cái trại rộng lớn, cũng nằm trong thành phố, cách chỗ giam cũ ở Phú Nhuận, chỉ mười phút xe.

Chúng tôi, Thái Thủy và tôi, bị đẩy vào một căn phòng tối om, không đèn dóm. Chúng tôi bị lạnh, dờ dạc tìm chỗ mà ngủ.

Sáng hôm sau, khi được đưa ra ngoài, trông thấy những người tù đủ loại đứng lổn nhổn khắp sân, tôi mới được họ cho biết: đây là trại Quân báo Tô Hiến Thành, tẩm biển ngoài cổng trại đề là: T.52. Trại tù này được xây dựng từ thời Đế Nhất Cộng Hòa, chuyên giam giữ những người Cộng Sản, hoặc tù binh, hoặc hồi chánh để người Mỹ khai thác, lấy cung.

Nay, trại giam đủ loại tù, cả tù hình sự lẫn chính trị. Tôi thấy trên sân rất rộng, đủ mọi loại người: già, trẻ, gái, trai lẫn lộn. Nhiều người ghê lở, nhiều người xâm dấy mình, thối thì đủ thứ: gái chơi, trộm cắp, hoặc lang thang ngủ đường, ngủ chợ... cũng bị gom tất cả về đây.

Trong số những người tù ấy, có cả Tướng Cướp Miền Tây nổi danh một thời là: Mười Luông. Anh ta thường đi bách bộ trong sân, mỉm cười với tôi khi chúng tôi đi ngang qua mặt nhau. Sau này, Mười Luông vượt ngục Gia Trung, đi thoát.

Với tinh thần lạc quan, hoặc cố lạc quan, tin rằng sẽ được thả trong vài tháng, tôi đã làm bài thơ, "Mộng tối Đào Nguyễn", cũng để tự an ủi mình, tự dối mình. Trong một lần vợ con

tôi được tới thăm, bài thơ đã được đưa dấu cho Thiên Lan, con gái út của tôi, nên nay vẫn còn giữ được.

MỘNG TỐI ĐÀO NGUYỄN

làm tại Trại T.52, trại quân báo Tô Hiến Thành, 1976,
trích trong hồi ký "Một Hạt Đồi"

Đêm qua, ta mộng tới Đào Nguyễn
Do một thư mời của "cấp trên"
Sứ giả điu ta, xe hạc rưởi
Đường mây thẳng tắp tới non tiên

Rõ ràng nước Nhục với non Bồng
Đua tươi muôn tía lẫn ngàn hồng
Có suối hoa đào tuôn róc rách
Có bầy chim Phượng rồn đàn công

Bia đá sườn non để rõ nét
Sơn vàng tô đậm chữ "Thiên Thai"
Phải động ngày xưa Lưu, Nguyễn tới?
Ngàn năm rêu phủ, nét chưa phai...

Đương khi lòng nghĩ ngợi hoang mang
Chợt thấy chư tiên đã sắp hàng
Tiên đứng, tiên ngồi, tiên chỉ trở
Mưa tiên tẩm tã vẫn chưa tan

Gặp tiên chưa kịp ngỏ lời vui
Sứ đẩy ta vào động tối thui
Bỏ ta nằm đó, không đèn dóm
Ngây ngất, ta say giấc ngủ vùi

Sớm sau, vào khoảng bảy giờ thôi
Động mở, quần tiên dậy khắp rồi
Lổ nhổ trước sân dăm bảy đám
Có tiên đi, đứng, có tiên ngồi

Tiên ông, phần đông đều cời trần
Tiên bà, xiêm áo đủ che thân
Tiên cậu, quần đùi lơ lửng gối
Tiên cô, váy xẻ thập thò chân

Có tiên, mặt mũi tóc vàng thoa
Da dẻ rần rì, gấm cấn hoa
Có tiên, bụng phưỡn xa tằm ngực
Có tiên khập khiễng vận mình xa

Dăm gã tiên đồng đi vẹo vẹo
Mười nàng tiên nữ bước xiêu xiêu
Phất phơ râu bạc bay trong nắng
Rờ rờ xiêm y lẫn rắng chiều

Tiên bà gãi háng bên khe suối
Tiên cu bôi chân sưởi nắng thiêu
Lác đác thạch bàn dăm bảy đám
So cờ cao thấp, khí phiêu phiêu

Cơm ngày hai bữa, có người lo
Đi chán rồi ta lại ngủ khò
Cửa động có người lo đóng mở
Thêm Sương, cửa Nguyệt, gió đầy kho

Chỉ tội cho tiên, giờ giấc nghỉ
Ăn nằm cố chốn, ngủ vào nơi
Đi đứng không ra bờ cõi tục
Tự do giới hạn chút mà thôi!

Ta ở non tiên được mấy tuần
Bồng đầu một sớm động lòng trần
Nhớ vợ, nhớ con, thêm cõi tục
Sớm chiều thơ thẩn đứng ngoài sân

Tiên tử dầu ngon, chẳng buồn nhấp
Tiên hào dầu bổ, chẳng buồn ăn
Bút nghiên để mốc, thơ không vịnh
Sứ bảo ta rằng: "Chưa có căn..."

Bèn phát cho ta một lệnh bài
Đuổi về cõi tục gọi trần ai
Non tiên đâu phải dành cho kẻ
"Mê muội mà xem lại kém tài...!"

Sứ giận, đưa ta ra khỏi động
Quần tiên đứng lặng ngẩn ngơ trông
Tiên, tục từ đây xa cách mãi
Một đóa cánh hạc trở về không

Ta theo Sứ giả ra bên ngoài
Tay vẫn khư khư nắm lệnh bài
Ngóai cổ quay nhìn nơi cửa động
Ô kìa! Ba chữ: "Động Thiên Tai"!

Cũng lối rêu mòn, mây cửa động
Cũng chim Anh Vũ, suối hoa đào
Nhưng biển để tên nơi cửa động
Hôm nay sao khác hẳn hôm vào?

Ngày tháng non tiên sao quá dài
Một giây bằng mấy kỷ trần ai
Hôm đi râu tóc còn xanh mượt
Nay đã như rừng tuyết phủ mai

Ta đương lo sợ cảnh chàng Lưu
Trở lại quê xưa thấy... quạnh hiu
Ngõ trúc, đường tre, xa lạ cả
Giống xưa họa có ráng mây chiều

Thì bỗng nghe như có tiếng ai...
"Anh sao vẫn cứ ngủ mê hoài!"
Ôi chào! Ta chỉ vừa mê ngủ
Tỉnh rồi, vẫn khiếp "Động Năm Hai"

M.T(1976)

Hư huyền! Hư huyền!

Vào tới trại giam T.52, tôi vẫn còn lạc quan, vẫn tin: họ chỉ giam giữ mình vài tháng rồi về. Mong là cơn mộng, nhưng lại là hiện thực!

Không đâu, chàng Lưu từ "Động Thiên Tai" sẽ được chuyển đi nhiều động khác, hơn mười năm mới trở lại cõi trần. Chỉ còn đứng được ở hai câu:

"Khi đi râu tóc còn xanh mượt
"Nay đã như rừng tuyết phủ mai".

Ở trại Quân Báo Tô Hiến Thành (T.52) được hơn tháng, Thái Thủy và tôi lại được chuyển về trại giam Nội Chính. Ở đây tôi được gặp nhiều anh em nhà văn, nhà báo cũng cùng bị bắt trong tháng 4-1976.

(trích trong hồi ký "Một Hạt Đồi"
chưa xuất bản)



TRẦN HỒNG CHÂU VỀ ĐẦU

mai mốt ta đi
trần trời
trời lặng im
về đâu
tro tàn về đâu
hay còn ôm ấp mộng yêu mê?

bốn phương lỏng lẻo biến thời gian
trôi về đâu lớp lớp sóng trần
trôi về đâu mây trắng
trắng ngàn năm

ngọc ngà tư duy
nguồn thơ sáng chói
anh hồn ta hạt bụi nhỏ
có tan loãng vào đời hoang mang
có dịch biến về miền bàng hoàng?

làn môi em
vòng cung mặt ngọt
thiên đường trần gian ngày tận thế
ngón tay quấn quít những ước thế
núi kéo trời xanh vào năm tháng
bèo dạt về đâu?

niềm đau tang tóc
cuốn theo chiều gió
hình hình
sắc sắc
tưởng như muôn đời

bài thơ
bay theo tro tàn bản thảo
hình hài ta
tâm tư vùi sâu
trong mộ địa âu sầu?
trong bình bạc
những điện đài
xây bằng lòng tưởng nhớ trần gian?

về đâu
những thiên hà man mác
dòng thời gian bằng bạc trôi
còn? mất?
suối cấm đề mê
ánh kim thi rạn vỡ
ngoài ba ngàn thế giới?

hoàng hôn châu ngọc
hãy cho ta rơi
vào lòng Tịch Mịch
không cùng!

LINH LINH NGỌC TÔI, NGHE MAI THẢO ĐỌC THƠ

Đường xứ lạ ngược xuôi đèn xanh đỏ
Ta thu ta, thế giới thấp vòm cây
Nhưng trí tưởng mệnh mộng vỡ cánh
Mộng bay dài, bát ngát, suốt vắng mây.

Thuở bình minh, xanh ngời tuổi trẻ
Ngựa hồng hoang đổi cỏ giục lưng trời
Biển đầy sao, gió đầy bướm, phất sóng
Nào ngờ chiều ta, trắng xé hiên người!

Thân cát bụi rồi về cát bụi
Vốn hư không, tịnh vắng cõi hư không
Nhịp đời lăn quẩn quanh vô ngã
Cũng cuối đời, bến đợi, một giong sông...

Rượu rót mãi, lượng đời như khôn đủ
Gọi cung xưa thức dậy một âm hồ
Hạt bụi nào bay qua phố lạ
Dấy trong ta, góc nhớ đã sương mờ.

PHÁP THOẠI thiền sư NHẤT HẠNH

SƯ CÔ CHÂN KHÔNG

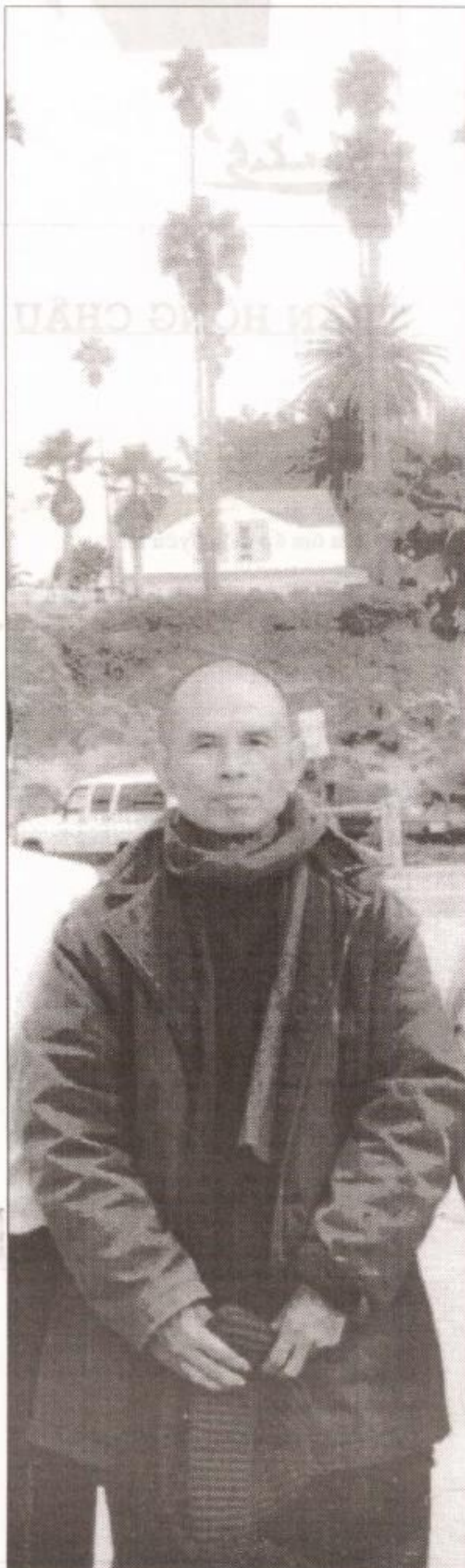
Trong tác phẩm *Leo Đồi Thế Kỷ* của Thiền sư Thích Nhất Hạnh do Lá Bối vừa xuất bản, cuối năm 1997, có một phần gọi là *Mùa Xuân Châu Á*, qua đó Sư Cô Chân Không thuật lại chuyến vân du qua các nước Đại Hàn, Đài Loan, Trung Quốc của Thiền sư Nhất Hạnh. Những gì xảy ra trong chuyến đi này, ở chùa Ngọa Phật, Bắc Kinh; và ở chùa Nam Phổ Đà, Phúc Kiến, qua sự hiện diện của Thiền sư, khiến người đọc nghĩ đến Việt Nam. Pháp Thoại, tác phẩm Thích Nhất Hạnh vào được Trung Quốc, nhưng Pháp Thoại, tác phẩm Thích Nhất Hạnh không trở về được Quê Hương. Nhưng Bụt chắc chắn rồi cũng sẽ thức dậy ở những ngôi chùa hoang vắng nào đó trong nước, như Bụt Đã Thức Dậy ở chùa Ngọa Phật.

BỤT ĐÃ THỨC DẬY

Ngày 19-5-95,

Phái đoàn đi chùa Ngọa Phật. Chùa này nằm phía Tây Bắc, cách thành phố (Bắc Kinh) chừng 20 cây số. Chùa rất đẹp, nhưng không còn sinh hoạt nữa, không thấy, không nhang đèn, không kinh kệ, nằm chung với vườn Bách Thảo như một phần của khu vực tham quan, du khách đi vào phải mua vé. Chùa được xây dấu thế kỷ thứ bảy, tên là chùa Đầu Suất, đã từng bị đổ nát và xây dựng lại nhiều lần. Gọi là chùa Ngọa Phật, vì trong chùa có một tượng Bụt trong tư thế nằm. Kiến trúc chùa còn mang rất nhiều sắc thái kiến trúc Phật Giáo thời cổ. Qua tam quan, tới Thiền Vương Điện, Tam Thế Điện rồi mới tới Ngọa Phật Điện. Thấy và phái đoàn đi thiền hành rất trang nghiêm, du khách cảm thấy được đạo lực nên đi theo nhiều lần. Du khách, người Hoa cũng như người ngoại quốc, thường mang giày vào chánh điện. Nhưng thấy đã bỏ guốc đi chân không vào. Tất cả các vị trong phái đoàn đều làm theo. Mọi người đi theo rất ngạc nhiên. Họ đứng đây cả sân ngoài nhìn vào. Thấy ngỡ ý xin phép cho các vị trong phái đoàn được vào ngay phía trước bàn thờ có tượng Thế Tôn Bát Niết Bàn. Thấy định dâng hương trước khi làm lễ, nhưng người gác bảo là ở đây không được phép đốt nhang. Một vị du khách phía sau nói lên: "Nhưng đây là một phái đoàn Phật giáo từ Âu Châu tới, một trường hợp đặc biệt". Và vì vậy người công nhân viên đã để cho thấy đốt hương và dâng hương.

Thấy dâng hương bằng tiếng Anh để đánh lễ. Thấy tất cả các thầy, các sư cô và Phật tử



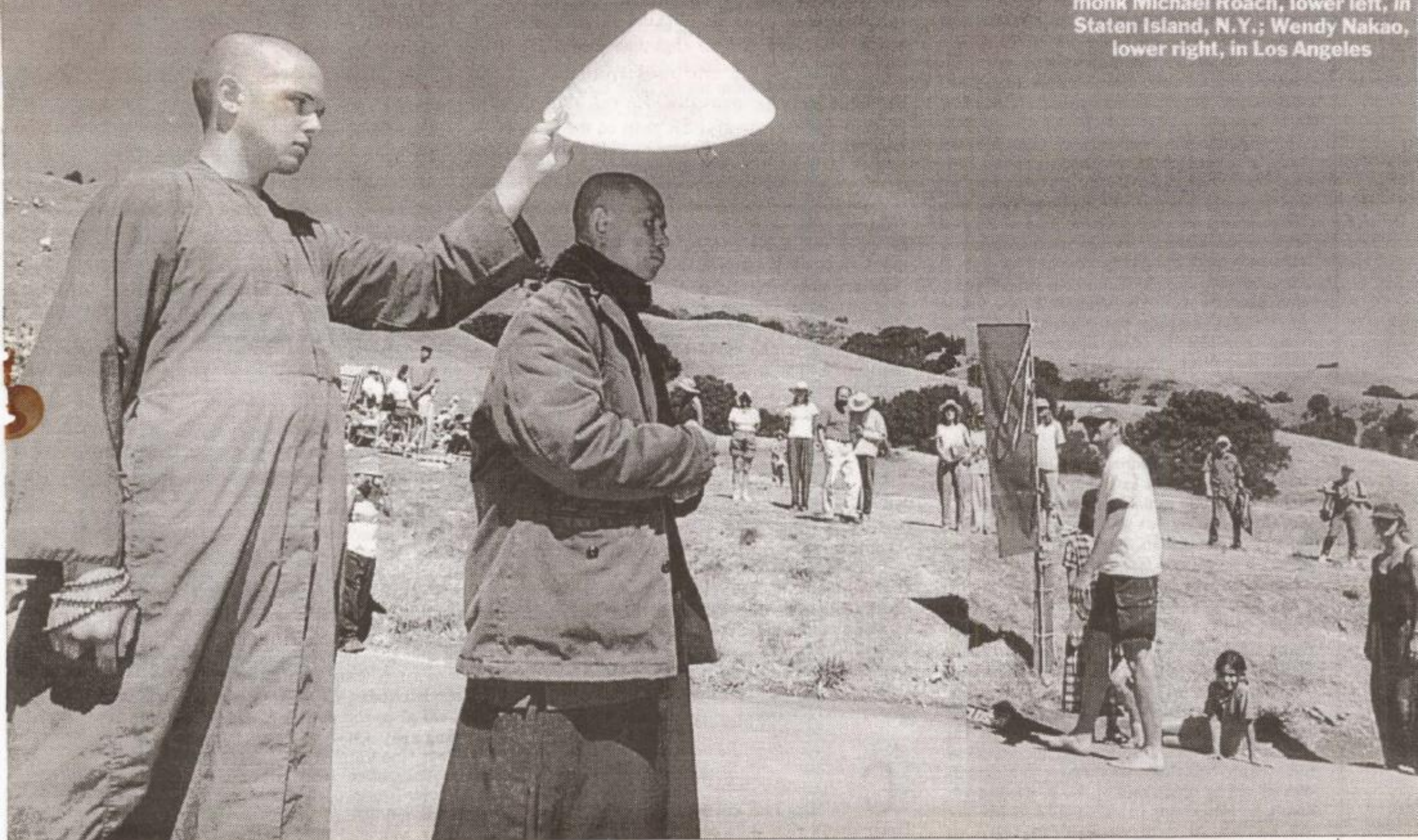
Tây phương cũng như A đông nằm vóc sát đất, nhiều người cảm động cũng lạy xuống sát đất. Có thể có những người đã không lạy như thế trong hơn 40 năm qua. Rồi thấy xuống Tâm Kinh bằng tiếng Anh cho mọi người tụng. Tiếng Kinh vang ra ầm ập, cùng với khói trầm hương. Mọi người chấp tay kính cẩn. Giáo sư Jean đã báo cáo sau đó rằng cô đã khóc vào giây phút đó, và mặt cô ướt đầm nước mắt.

Tượng Bụt nằm trong tư thế nhập Niết Bàn dài 5 thước 30, được đúc bằng đồng năm 1321 nặng 54 tấn, đầu đức Thế Tôn hướng về phương Tây. Phía trên bên trong có bức hoành mang bốn chữ Đắc Đại Tự Tại (Đạt Tới Tự Do Lớn). Chung quanh có tượng 12 vị đệ tử tạc bằng đất tô màu. Trong điện có tượng 18 vị la hán rất linh hoạt. An trí bên vị la hán chót là tượng vua Càn Long. Tất cả đều là tượng đất.

Mọi người đi im lặng và chánh niệm trong giờ tham quan. Thỉnh thoảng thấy ngừng lại, chỉ vào một tấm hoành, một câu đối, đọc lên những câu như "Đồng Tham Mật Tạng" hay "Song Lâm Thúy Cảnh" và giải thích cho mọi người về nghĩa lý của những từ ngữ ấy. Rồi thấy nhìn Peter (hướng dẫn viên của hãng du lịch) và nói với anh ta: "Những châu báu này của nền văn hóa dân tộc quý vị, nếu quý vị không hiểu và không tiếp nhận được mà lại còn đem xóa bỏ thì đó là điều rất đáng tiếc. Quý vị phải tiếp thu và nắm vững những tinh hoa của nền văn hóa dân tộc để có thể chia sẻ với những người khách quý của quý vị".

Thiền hành ra tới vườn trước, thấy ngồi xuống dưới một gốc cây trong tư thế kết già. Tất cả mọi người đều ngồi quanh thầy rất nghiêm chỉnh. Các thầy các sư cô bắt đầu hát bài "Thở vào thở ra", bằng tiếng Anh rồi bằng tiếng Hoa. Du khách ngừng lại, quy tụ chung quanh rất đông. Có tới 50 người. Thấy bắt đầu nói pháp thoại, và nhờ giáo sư Jean phiên dịch. Mọi người đều ngồi xuống cho thoải mái. Thấy nói trong 20 phút về Trí và Bi, hiểu biết và thương yêu. Nếu anh không hiểu thì anh không thể thương, càng thương anh lại càng làm cho người anh thương đau khổ. Nghe tới đây, chàng Peter thấm quá, liền chấp tay lạy mọp xuống đất ba lần. Sau này anh đã phát lộ là anh có vấn đề với các con anh, anh ép chúng làm những điều chúng không thích, như là đi học dương cầm. Peter trở nên ngọt ngào, dễ thương từ đó. Ai cũng mừng cho sự chuyển hóa này. Thấy nói: "Hôm qua anh Peter không hiểu chúng tôi, nên chúng tôi không có đủ hạnh phúc. Hôm nay, anh Peter đã hiểu chúng tôi, và chúng tôi rất có hạnh phúc".

Thích Nhất Hạnh at a "walking meditation" in California; Tibetan monk Michael Roach, lower left, in Staten Island, N.Y.; Wendy Nakao, lower right, in Los Angeles



Thiền sư Nhất Hạnh trong một cuộc thiền hành tại California. Hình trên báo Time số ngày 13-10-1997. Trang bên: trên bãi biển San Diego, hình Tổ Oanh.

Nghe câu này, anh Peter lại lay xuống thêm một lần nữa.

Buổi pháp thoại chấm dứt, mọi người đứng dậy và tiếp tục đi. Thấy không muốn kéo dài buổi pháp thoại, ngại cảnh sát đến giải tán, cho đó là "tụ họp bất hợp pháp". Thấy quay lại nói với đại chúng: "Bụt đang ngủ, nhưng mai mốt Bụt sẽ chắc chắn thức dậy". Ở đây người ta gọi chùa này là chùa Bụt Ngủ (Sleeping Buddha Temple). Thấy Đạo Trí trả lời: "Sáng hôm nay Bụt đã thức dậy rồi. Hương đã đốt, trầm đã xông. Kinh đã tụng, hồng danh đã xướng, pháp thoại đã nói: Bụt thức dậy sáng hôm nay rồi, thưa thầy. Tất cả các cây cối trong vườn chùa đang chứng thực cho điều đó". Mọi người đồng ý với thầy Đạo Trí.

Trên đường ra cổng chùa, phái đoàn gặp rất nhiều người, gặp ai thầy cũng chấp tay cung kính. Từ bác công nhân quét chùa cho đến ông du khách, gần như hầu hết mọi người đều đã chấp tay đáp lễ. Có những cái chấp tay ngưỡng ngạo, như là người chấp tay đã không quen chấp tay trong ba bốn chục năm qua. Nhưng trông thấy các thầy và các sư cô đi thiền hành trang nghiêm và tĩnh lặng, ai cũng thấy được hạt giống Phật Pháp trong máu mình sống dậy. Một bác công nhân đang cầm chổi và dụng cụ hốt rác thấy thầy chấp tay chào mình đã luống cuống bỏ rơi cả chổi và cả dụng cụ và vụng về đưa hai tay chấp lên ngực. Hẳn bác cũng đã không chấp tay trong nhiều chục năm qua. Năm mươi năm xã hội chủ nghĩa không thể nào làm chết đi hạt giống Phật Pháp trong huyết quản mọi người. Chỉ cần tiếp xúc Tăng Thân là hạt giống ấy sống lại. Đây là niềm vui lớn nhất mà phái đoàn cảm thấy trong chuyến đi này. Thấy nói: "Trong những tuần lễ sắp tới, chúng ta chỉ cần đi thiền hành cho vững chãi như hôm nay thì như thế cũng

đủ để báo ân đức của các vị tổ sư rồi". [...]

(Theo tường thuật của Sư Cô Chân Không, tăng đoàn do Thiền sư Nhất Hạnh hướng dẫn sau đó đi Côn Minh. Vài ngày sau đi Thạch Gia Trang thăm chùa Bách Lâm, là ngôi chùa ngày xưa thiền sư Triệu Châu nói ra công án Cây Bách Trước Sân. Rồi lại đi thăm chùa Lâm Tế ở Hà Bắc. Thiền sư Nhất Hạnh thuộc thế hệ thứ 42 của thiền phái Lâm Tế. Hôm sau tăng đoàn đi Ngũ Đài Sơn thuộc tỉnh Sơn Tây, lãnh thổ của bổ tát Văn Thủ. Ngày 28 tháng 5 phái đoàn lấy máy bay đi Thượng Hải. Hai ngày sau dùng xe lửa đi Hàng Châu. Tại mỗi nơi Thiền sư đều tới thăm chùa địa phương và giảng pháp. Sau khi đi thăm sông Tiền Đường xem đoạn sau- phái đoàn đi Hạ Môn, Phúc Kiến, trước khi rời Trung Quốc.)

Sáng 31.5.95

Thầy đề nghị đưa mọi người đi thăm sông Tiền Đường và ngôi tháp dựng bên sông là tháp Lục Hòa. Anh hướng dẫn viên xác nhận là khi thủy triều lên thì có tiếng ùng ùng, như câu thơ của cụ Nguyễn Du:

Triều đầu nổi sóng ùng ùng,
Hồi ra mới biết là sông Tiền Đường.
[...]
Ngày 5.6.95

Sáng sớm phái đoàn rời lữ quán đi Hạ Môn, mỗi bước chân ra cửa lữ quán là đã thấy thấy Học Thành đứng trước cửa để tiễn đưa sư ông và phái đoàn. Thấy đã tặng sư ông một bộ văn phòng tử bảo.

Phái đoàn về tá túc tại lữ quán trong khuôn viên đại học Hạ Môn, gần sát chùa Nam Phổ

Đà. Một khóa tu ba ngày ba đêm được tổ chức tại chùa Nam Phổ Đà cho 600 vị xuất gia nam và nữ. Ba trăm thầy và sư chú cư trú tại chùa Nam Phổ Đà và 300 sư cô trú tại những ni viện phía trên núi không xa chùa như chùa Vạn Thạch Liên, Hồ Khê Nham.

Chùa Nam Phổ Đà nằm dưới chân núi Ngũ Lão, lưng dựa vào núi, mặt nhìn về biển, cảnh trí rất u nhã, tráng lệ. Các điện Thiên Vương, Đại Hùng, Đại Bi và Tàng Kinh Các đều được dựng dựa vào núi, đây là một cổ sát nổi tiếng ở lục địa. Chùa được dựng vào đời Đường, gọi là chùa Từ Châu, sau bị binh lửa tàn hoại, được dựng lại đời vua Khang Hi nhà Thanh, đổi tên là Nam Phổ Đà. Kiến trúc chủ yếu là Đại Hùng Bửu Điện, tráng lệ hùng vĩ. Đại Bi Điện có tượng Thiên Thủ Thiên Nhân điêu khắc rất tinh tế. Năm 1925, pháp sư Hội Tuyền trú trì chùa đã sáng lập tại đây một Phật Học Viện gọi là Mãn Nam Phật Học Viện. Hòa thượng Diệu Trạng đã cho mở lại Phật Học Viện này và hiện làm viện trưởng.

Sáng ngày 6.6.95

Hòa Thượng Diệu Trạng tổ chức một lễ thỉnh sư long trọng để đón tiếp thầy tại cổng chùa, có hương án và 600 vị xuất gia y áo chỉnh tề đứng sẵn từ tam quan tới Đại Hùng Bửu Điện. Bác sĩ Du cho biết trên 45 năm nay chưa có một lễ thỉnh sư như thế xảy ra tại đây.

NĂNG LƯỢNG CHÁNH NIỆM

Hòa Thượng Diệu Trạng đã 87 tuổi nhưng còn rất quắc thước. Ngài đã đem thân che chở cho học chúng trong những thời gian khó khăn nhất mà đạo Phật phải trải qua. Thời cách

mang văn hóa, có lần sinh viên Hạ Môn định xông vào chùa phá hủy tượng Bụt. Hòa Thượng đã đứng chặn trước cửa và nói: “Các vị phải giết tôi trước mới vào được điện Bụt”, nhờ thái độ rắn rỏi ấy mà ngài cứu được chùa. Ủy ban nhân dân hồi đó cho phép Hòa Thượng nuôi 30 vị xuất gia và phải đuổi hết mấy trăm vị khác. Hòa Thượng không chịu. Ngài nói: “Nếu tôi đuổi họ đi, họ sẽ có thể trở thành những thành phần xấu trong xã hội, và tôi sẽ không chịu trách nhiệm, quý vị có chịu trách nhiệm không?” Và ngài nhất định không chịu tuân theo lệnh Đảng và Nhà Nước. Cuối cùng họ phải làm lỵ. Hiện thời Hòa Thượng làm phó chủ tịch Ủy Viên Hội của Trung Quốc Phật Giáo Hiệp Hội, hội trưởng của Phật Giáo Hiệp Hội Hạ Môn, viện trưởng của các Phật Học Viện Phúc Kiến và Mân Nam, phương trưởng của các chùa Nam Phổ Đà, Vạn Thạch Nham, Hồ Khê Nham và Phổ Quang Thiền Tự.

Dịch thân Hòa Thượng y hậu chỉnh tề ra hướng dẫn lễ thỉnh sư. Phái đoàn đã được thông báo trước nên cũng đã có đem theo y áo. Chuông trống bát nhã đón phái đoàn vào, hương án hướng dẫn thầy tới Đại Hùng Bảo Điện, đi ngang qua 600 vị xuất gia y áo chỉnh tề. Sau khi dâng hương và lễ Bụt, thầy và phái đoàn được mời vào phương trượng. Tại phương trượng có treo bức hoành với hai chữ Sư Quật (hang sư tử) rất rắn rỏi. Vẫn trong y áo chỉnh tề, Hòa Thượng tiếp phái đoàn, mời trà và nói: “Chúng tôi rất may mắn được thiền sư quang lâm hướng dẫn khóa tu này. Tôi đã nói với học chúng nam nữ: Ngày xưa đồng tử Thiền Tái phải tròn non vượt tuổi để tham học với 53 vị hiền thánh. Ngày hôm nay, chúng ta không đi đâu cả mà tự nhiên một vị đại sư đã đến với chúng ta. Nếu chúng ta không nhân cơ hội này mà học hỏi thì chúng ta là những người vô phước và rất đại dột. Vì vậy chúng tôi đã quyết định tổ chức khóa tu này để thỉnh cầu thiền sư”.

Tiến sĩ Du Tường Châu cho biết là giấy phép mở khóa tu chưa được cấp, nhưng Hòa Thượng không nao núng. Hòa Thượng đã nói: “Có giấy phép hay không có giấy phép thì chúng tôi cũng cứ tổ chức khóa tu, vì đây là một cơ hội rất hiếm có”.

Thầy hướng dẫn phái đoàn làm lễ Hòa Thượng và qua Hòa Thượng tất cả các thế hệ cao tăng Trung Quốc trong quá khứ. Xong rồi, thầy đưa tặng Hòa Thượng ba tác phẩm của thầy mới được ấn hành bằng tiếng Hoa là Bộ An Lạc Hành, Dương Hạ Tự Tại và Nguyệt Trú, và một số tác phẩm bằng Anh ngữ, trong đó có cuốn Old Path White Cloud. Thấy được đưa vào liêu nghị ngồi nửa giờ trước khi khai mạc khóa tu bằng một bài pháp thoại.

Giảng đường rất lớn, và đèn đuốc rất sáng. Hòa Thượng đứng lên giới thiệu thầy. Sáng hôm nay, giáo sư Du Tường Châu phiên dịch cho thầy đoạn đầu rồi nhường máy vi âm cho cô Jean. Mấy hôm trước đây giáo sư Du đã khen là cô Jean phiên dịch cho thầy thật là tuyệt hảo. Trong mấy tuần qua, cô thực tập đã giỏi nên gần đây phiên dịch rất trôi chảy và tự nhiên.

Đã quan sát học chúng từ sáng đến giờ, cho nên thầy dạy rất kỹ về nếp sống chánh niệm, về phương pháp thực tập đi, đứng, nằm, ngồi và làm việc trong chánh niệm. Không những thầy dạy cho học chúng, thầy còn nhắc tới các vị giáo thọ. Thầy nói: “Chúng ta sẽ không có gì để hiến tặng cho cuộc đời, nếu chúng ta không có một tí thanh tịnh, vững chãi và an

lạc. Cách đi, đứng, nói và cười của chúng ta chứng tỏ chúng ta có những chất liệu ấy hay không. Nhìn vào là biết. Chất liệu thật của một người xuất gia là chánh niệm. Thấy được năng lượng chánh niệm nơi ta, quần chúng sẽ phát khởi niềm tin. Các vị phải đi, đứng, nói và cười như thế nào để Phật pháp có thể có mặt một cách đích thực. Phật pháp không phải là kinh sách, là những bài giảng. Phật pháp là sự sống hàng ngày của chúng ta”.

Những pháp môn thầy dạy rất là đơn giản, rất chính xác nhưng đã đem lại rất nhiều ngạc nhiên. Nói về phương pháp hiện tại lạc trú, thầy dạy rằng phải ăn, uống, đi, đứng, nằm, ngồi như thế nào mà an lạc có thể có mặt ngay trong giờ phút hiện tại. Khi nghe nói rằng khi ăn ta phải ngồi cho thoải mái, ăn thật chậm, nhai cơm ít nhất là 30 lần thì rất nhiều người cười ồ lên.

Sự thực thì lâu nay ở đây không có ai nhai cơm như vậy. Họ chỉ nhai vài ba lần rồi nuốt. Họ không dành nhiều thì giờ cho bữa ăn, dù bữa ăn có chấp tay và tụng niệm.

Khi nghe nói rằng đi thì phải thành tịnh, từng bước nở hoa sen, đi như là không cần tới, thỉnh chúng cũng cười ồ.

Thì ra trong cái cảnh xã hội xô bồ này, cả đến thầy tu cũng phải gấp gáp, vội vàng. Tại vì nhiều việc quá. Thầy nói: nếu ta đánh mất chánh niệm trong đời sống hàng ngày tại vì ta có nhiều công việc quá thì ta cũng đánh mất luôn đời sống của một người xuất gia đích thực. Giáo huấn của thầy hùng mạnh và gây chấn động rất lớn. Hy vọng trong vài ba ngày sẽ có sự chuyển hóa.

[...]
Chùa Nam Phổ Đà thật lớn và thật đẹp. Trong khuôn viên chùa các cây bông sứ (hoa đại) đang đến kỳ nở hoa, hoa rụng khắp sân chùa. Các cây ngọc lan cũng đang nở hoa thơm ngát. Hồ sen rộng tới hàng mấy mẫu, xanh tốt lạ thường, nhưng hoa mới nhú lên, chưa có búp nào nở.

Tối hôm đó, các sư cô trong phái đoàn được mời lên chùa Vạn Thạch Liên để hướng dẫn thêm cho các sư cô trên ấy. Một buổi sáng thầy cũng đã lên thăm chùa Vạn Thạch Liên. Thấy đi thăm thư viện, lớp học, giảng đường, am động rồi vào ăn sáng do các sư cô thiết đãi. Thấy không có thì giờ thăm viếng thêm, vì các sư cô trẻ cứ thay nhau vào cúng dường từng bao thơ đồ trong đó có năm đồng, hai đồng hoặc một đồng, quỳ xuống để thầy đặt tay lên đầu. Họ muốn cúng dường để gieo duyên, tin tưởng rằng kiếp sau sẽ được làm đệ tử trực tiếp của thầy. Cô này rồi đến cô khác đến, liên tục không ngắt, có cả trăm cô. Giờ pháp thoại sáng cũng đã gần đến, cho nên thầy phải đứng dậy để xuống núi. Các sư cô cùng đi theo thầy, đi trong yên lặng.

Sáng hôm nay, thầy nói pháp thoại về đề tài Sinh Tử. Thầy đã hướng dẫn học chúng quán chiếu về một tờ giấy trắng để thấy sự có mặt của cả vũ trụ vạn hữu trong tự thân tờ giấy: ánh sáng, mặt trời, đám mây, cơn mưa, đại địa, khoáng chất, rừng, thời gian, tâm thức... Quán chiếu để thấy tính cách không sinh không diệt của tờ giấy, để thấy tờ giấy đang đi trên con đường hằng chuyển mà không hề bị bức bách bởi sinh và diệt. Thấy dạy tiếp xúc với thực tại bất sinh bất diệt, vô khứ vô lai, siêu việt hữu vô, sử dụng Tâm Kinh và kinh Giáo Hóa Người Bệnh để khai thị cho học chúng.

Hòa Thượng Diệu Trạng ngồi nghe rất chăm chú và hứng khởi. Hòa Thượng không bỏ bất cứ một buổi khai thị nào của thầy. Mỗi sáng, mỗi chiều Hòa Thượng đều vào khích lệ học chúng bằng sự có mặt và những lời tán dương

của mình đối với pháp môn mọi người đang thực tập.

Giờ phút hào hứng nhất là giờ phút thầy đốt cháy tờ giấy trước mặt đại chúng để chứng minh rằng tờ giấy không thể biến diệt thành hư vô. Có lẽ Hòa Thượng chưa bao giờ được nghe một pháp thoại như thế nên ngài tỏ vẻ vô cùng hứng khởi. Pháp thoại chấm dứt, thầy ngỏ lời chào tạm biệt Hòa Thượng và đại chúng, có ý muốn chấm dứt khóa tu lúc 11 giờ 30 sáng, bởi vì 4 giờ 30 chiều phái đoàn đã phải rời trú sở để ra phi trường. Hòa Thượng Diệu Trạng tỏ ý tiếc muốn thầy tiếp tục khóa tu cho tới bốn giờ chiều. Cuối cùng thầy chấp nhận trở lại với học chúng sau buổi ngộ trai để hiến tặng thêm một thời gian tham vấn. Hòa Thượng không tiếc lời tán dương bài pháp thoại mẫu nhiệm này.

Sau khi sư cô Chân Không hướng dẫn thiền buông thư và chia sẻ kinh nghiệm về sinh tử của mình, buổi tham vấn bắt đầu. Thầy tiếp tục trả lời những câu hỏi còn lại của học chúng. Thấy chấm dứt bằng những lời dặn dò, khích lệ các sư cô và sư chú trong việc học hỏi, tu tập và sống theo chánh niệm. Hòa Thượng Diệu Trạng đứng dậy nói những lời cảm tạ như kết thúc. Lúc thầy đứng lên từ giả, mọi người đều như muốn khóc. Thầy hứa sẽ trở lại trong tương lai.

Trong suốt khóa tu, tất cả các thầy, các sư cô và các vị cư sĩ trong phái đoàn đã thể hiện được cho học chúng thấy nếp sống chánh niệm là một cái gì cụ thể được biểu hiện trong đời sống hàng ngày. Chắc chắn học chúng và giáo sư tại Phật Học Viện đã để ý và đã nhận thấy cách đi, đứng, nằm, ngồi khoan thai có chánh niệm của mọi người trong phái đoàn. Thầy nói điều này là một yếu tố quan trọng để đi tới sự thành công. Một mình thầy với những bài pháp thoại dù hay cách mấy cũng không đủ để tạo nên được nhận thức ấy.

Trên xe ra phi trường, cô Lý Hoa Bụt, người hướng dẫn viên toàn quốc, đã cầm máy vi âm hát tặng phái đoàn bài “vào, ra, sâu, chậm” bằng Anh ngữ. Cô nói cô không ngờ rằng chuyến đi của phái đoàn lại chấm dứt một cách “đột ngột” như thế. Cô hy vọng có thể gặp lại thầy và phái đoàn lần nữa. Cô nói như muốn khóc.

Tại phi trường Hạ Môn, thầy nói thầy rất hạnh phúc với chuyến đi này. Thầy nói thầy có thể truyền thông dễ dàng với cả hai thế hệ xuất gia và trẻ ở Lục Địa. Thế hệ lớn từ 70 tuổi trở đi, thế hệ trẻ chưa quá 35 tuổi. Các vị hòa thượng lớn tuy không dạy dỗ và giáo huấn được theo phương pháp của thầy, nhưng họ đều có khả năng nhận diện rằng giáo huấn của thầy mang bản chất đích thực và chính thống của chân tinh thần Phật giáo. Vì vậy tất cả quý vị đều đã khuyến khích các giới đệ tử trẻ học và tu theo những pháp môn mà thầy giảng dạy. Đối với các vị xuất gia và cư sĩ trẻ tuổi, pháp môn thầy dạy tươi mát như một ngọn gió mới làm cho họ cảm nhận được pháp lạc và niềm tin ngay sau mấy giờ đồng hồ tu học. Cả hai giới già và trẻ đều chấp nhận thầy với tất cả trái tim họ, không hề có một chút ty hiềm, nghi kỵ hay tật đố. Thầy nói điều này rất quý hóa, có thể ngay ở Việt Nam và ở các nước khác cũng khó tìm được một không khí tương tự. Trong chuyến đi Lục Địa này, riêng về giới xuất gia, thầy cũng đã tiếp xúc và giảng dạy cho trên 1,200 vị.

Phái đoàn bay đi Hương Cảng chiều ngày 7.6.95 và lấy máy bay trở về Pháp.

(Trích Leo Đồi Thế Kỷ,
Và Nhiều Pháp Thoại Khác,
Lá Bối xuất bản, 1997)

MỘT GIỜ VỚI TS NHẤT HẠNH

VIỄN LINH

Thiền sư là tác giả của cuốn sách *Nói Với Tuổi Hai Mươi*, là người thành lập Đoàn Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, sáng lập Viện Đại Học Vạn Hạnh, chủ trương Tạp chí Giữ Thơm Quê Mẹ, tất cả trước 1975 tại Saigon, xin hỏi, Thiền Sư có liên lạc, có nghĩ đến hay làm gì cho Phật Giáo ở trong nước không? Như việc đào tạo một lớp cán bộ Phật Giáo cho tình thế mới?

—Tôi đang có mặt tại Việt Nam.

Lúc ấy, sóng ào ạt đập vào bờ. Thân sóng cao, gió triều khá mạnh. Câu trả lời của Thiền Sư Nhất Hạnh đột ngột. Mười lăm phút trước ông nói cho nhạc sĩ Anh Việt, sư cô Chân Không, chị Tố Oanh và tôi nghe rằng hôm nay không có phỏng vấn gì cả. Vừa nói, ông vừa bước từ bờ hè xi-măng xuống bãi biển

Thiền sư Nhất Hạnh, Sư cô Chân Không với nhạc sĩ Anh Việt Trần Văn Trọng và bốn báo Chủ biên Viễn Linh trên bãi biển San Diego, 10-1997.

Oceance Side, ngay góc đường Mission Ave rẽ xuống. Từng tới San Diego đôi lần, tuy thế tôi lạc lối khi đến đây lần này. Trời thấp, có vẻ sắp mưa. Thiền Sư đội mũ che ngang trán, không thấy chân tóc; chân đi dép có quai, mang vớ xanh lơ nhạt. Ngoài chiếc áo nâu, ông còn mặc một chiếc áo khoác cùng màu, có vẻ dày, đã cũ.

Đến Thiền thất Via Puerta del Sol chậm 45 phút, thay vì rẽ vào North River Road, tôi lại vào Old River. Con sông cũ này chẳng dẫn đến đâu, khi tìm đúng đường thì đoàn xe van ba bốn cái đã ra khỏi cổng, cái chót đang xuống dốc. Nó ngừng lại khi tôi bước tới; một sư chú ngó ra:

—Mời thi sĩ lên xe đi luôn. Thấy ra biển rồi.

Nếu tôi không tới chậm, làm sao thấy biển hôm nay, lúc trời đang u ám? Và làm sao có thể ngồi trước sóng, nghe tác giả *Thử Tìm Dấu Chân Trên Cát* nói về những hoạt động nhập thế của Phật Giáo, từ chuyến vân du Hạ Môn, Phúc Kiến năm 1995 tới những hoạt động hiện nay tại Việt Nam của các môn đồ Trưởng Phái Phật Giáo Đi Vào Cuộc Đời?

Sáng sớm thứ hai 6 tháng 10, 1997, tôi lái xe hơn 80 dặm tới đây. Dọc đường, những nhan đề tác phẩm hiện lên quanh người chủ trương Tạp chí Giữ Thơm Quê Mẹ. Đọc Nhất Hạnh từ Việt Nam, cuốn *Nẻo Về Cửa Ý*, tôi có một thâm cảm. Ít tác giả viết trong sáng mà lại hàm súc như ông. Ít người hiện đại hóa được những thứ chỉ là ý niệm, như ông. Chẳng hạn đưa vào đời sống bốn chữ Bồ Đề Tâm, trở thành Tập tục, sinh hóa, hiện ra trong một thời điểm nhất định, rồi trở lại và trở lại hàng năm; và bắt rễ vào thế hệ trẻ nhất cái hình tượng của Ý niệm Mẹ, tô màu sắc cho sự Mất Còn thành Trống và Hồng. Một cách nào đó, Thiền Sư Nhất Hạnh và học giả Hồ Hữu Tường bơi chung một dòng nước, dù tuổi tác có khác, và bờ bến không cùng.

Nơi Hồ Hữu Tường, có thể dùng chữ mà ông hay dùng, chữ Chính Ủy, để nhắc đến ông. Bờ bên của ông, cho dù có viết Con Thần Lân Chơn Nghiệp, con rắn mỗi uống cạn dầu trong đĩa đèn thờ Phật mà đắc đạo; cho dù có viết Hoa Đình Cẩm Trăn bàn về chuyện ái ân trong chốn khuê phòng, cũng vẫn là Phi Lạc Đại Náo Các Quyền Môn. Lập Thuyết, từ Trung Lập đến Siêu Lập; đặt kế hoạch, từ Vay Nợ Trừ Nợ, trước sau ông vẫn là người dùng trí mà mưu chuyện cảm quyền lo Quốc sự.

Nơi Bờ Bên Kia, có Thiền sư Nhất Hạnh, tác giả Kinh Quán Niệm Hơi Thở, ngày đêm nhẹ nhàng và bền bỉ, thanh thoi và hư hoãn, chỉ nói về một điều, một điều thôi: "Làm thế nào để nhận diện những khổ đau thật ở trong tâm con người, và tìm cách chuyển hóa những khổ đau ấy." - và điều này, kinh qua thời gian, hiện ra dưới nhiều hình thái, từ một nhà sư chống chiến tranh Việt Nam trong thập niên '60 tới một Thiền giả đem Linh Thiêng Trả Lại Bụt Nhà ngay tại Tây Phương, trong những năm cuối cùng của Thế Kỷ.

II.

Nhắc đến Thiền Sư Nhất Hạnh, tác giả Call

Me By My True Names là nhắc đến một nhà vận động cải cách văn hóa xã hội bằng những tiến trình nguyên sơ. Như hãy tập đi trước khi muốn chạy. Như hãy tập nghe trước khi muốn nói. Mà đi thì cứ chuyên tâm mà đi, đừng lo chốn đến. Cũng như thở thì cứ nhịp nhàng mà thở, vì trái tim là để thở, trái tim không để ngừng. Chân để bước, bước thì có bước trước, bước sau. Bước trước ở trên không, bước sau ở mặt đất. Cả hai chân ở trên không là chạy. Cả hai chân ở mặt đất là đứng. Cho nên cái gì cũng tuần tự, an nhiên, như Hạnh phúc thì Hạnh phúc ngay đời này, vì sao phải đợi kiếp sau; như Tu là Cõi Phúc, thì Cõi Phúc lúc đang tu, tại sao tu phải khổ?

Trong lúc lái xe, tôi nghĩ đến những gì sẽ hỏi Thiền Sư, cũng như những gì chưa biết về Thiền Sư. Chắc chắn sẽ không có câu hỏi nào về Văn Chương, mặc dù bài thơ nhan đề *Thơ Từng Ôm và Mặt Trời Từng Hạt* của ông, trong *Tuyển Tập Thơ Nhất Hạnh* vừa xuất bản, là một Tuyên Ngôn Thơ.

*Mặt trời cất chứa trong lòng trái khổ qua
Thơ bốc thành hơi
trên bát canh mùa Đông,
trong khi bên ngoài gió hú
Thơ theo gió đi về cơn mưa bãi cũ
Mãi tranh nghèo còn đứng đợi ven sông...*

Những giây phút bên Thiền sư sẽ rất ngắn ngủi, Tăng đoàn xung quanh rất đông, không thể có thì giờ dừng để hỏi những câu hỏi có thể tìm thấy lời giải trong tác phẩm. Tôi mong được nghe những gì rất riêng tư. Đoàn Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội. Viện Đại Học Vạn Hạnh. Tạp chí *Giữ Thơm Quê Mẹ*. Phương Bồi Am. Nguyên Hưng ơi... Tâm cảm thiết tha trong những trang sách mà tôi đã đọc cách đây khoảng 30 năm không phải chỉ là tâm cảm để giải bày. Tâm cảm ấy để kêu gọi. Thiền sư có kêu gọi không? Nếu Thiền sư có kêu gọi, thì đó là những kêu gọi thế nào?

Nhưng rồi tôi lại chỉ hỏi được có một câu.

—“**C**ách đây hai năm tôi được Hòa Thượng Diệu Trạng mời qua Phúc Kiến. Hòa Thượng mời viên tịch rồi. Hòa thượng muốn tôi thuyết pháp cho 600 vị tăng ni ở chùa Nam Phổ Đà. Nam Phổ Đà ở Hạ Môn. Tuy nhiên, mình từ nước ngoài vào, phải có giấy phép chính thức thì mới thuyết pháp được.

Tôi không ở được lâu, ngày một ngày hai phải đi chỗ khác. Với số tăng sĩ đông như vậy, nhiều người muốn nghe, vì họ cũng đọc sách của tôi rồi, cho nên Hòa thượng Diệu Trạng quyết định dù không được phép, vẫn mời tôi nói. Đúng hôm nói thì giấy phép đến. Mà giấy phép không đến thì Hòa Thượng Diệu Trạng vẫn cứ mời tôi nói.

Tôi thấy thế này. Ở Trung Cộng hiện nay chỉ có hai thế hệ tăng sĩ. Thế hệ thật già, và thế hệ thật trẻ. Trẻ là từ 35 tuổi trở xuống. Không có thế hệ ở giữa. Không có thế hệ chuyển tiếp.

Người Trung Hoa mới đây nhận ra một điều: từ ngày mở cửa, ảnh hưởng Tây Phương tràn vào. Những gì là Dân Tộc mấy chục năm qua mai một. Bởi vậy, họ để cho Phật Giáo sống lại. Phật Giáo ở Trung Hoa cũng như Phật Giáo ở Việt Nam, là tôn giáo dân tộc đã nhiều nghìn năm. Họ khôi phục tôn giáo dân tộc.

Họ muốn tôi nói về Nhân Gian Phật Giáo. Nhân Gian Phật Giáo là chữ của họ. Chữ của mình là Phật Giáo Đi Vào Cuộc Đời, Phật Giáo Dẫn Thân. Sau buổi nói chuyện này, có hai vị tăng ở Phúc Kiến qua Làng Mai tu học. Hai vị này đang soạn Luận án Tiến sĩ Phật Học.

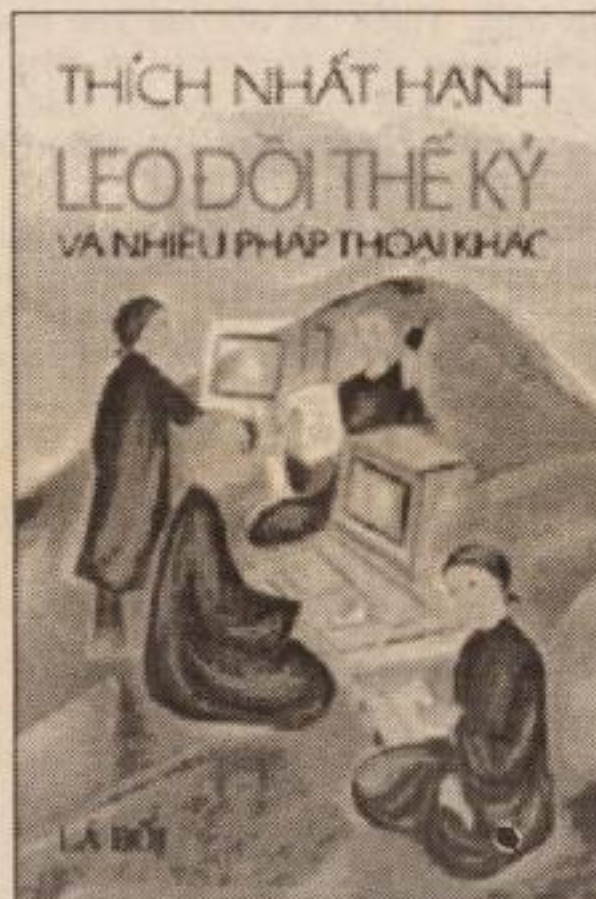
Tình trạng Việt Nam cũng giống như tình trạng Trung Hoa. Mở cửa rồi thì ảnh hưởng Tây phương ồ ạt vào, không phục hồi ngay tôn giáo có tính Dân tộc là u mê”.

Sóng lớn dần, tràn lên chỗ chúng tôi ngồi. Phía sau các tăng sĩ trẻ cười nói chộn rộn, kéo bạt, kéo mền lùi xa chân sóng. Thiền Sư đứng dậy, tôi hỏi han Tăng đoàn. Nhìn theo, tôi thấy các ni cô đang bày biện bữa ăn trưa.

Sư cô Chân Không cho biết dân Làng Mai đang ở Việt Nam. Các thầy cô tu tập ở Làng Mai đã về Việt Nam đây tại một số chùa ở Sài Gòn, ở Miền Trung. Nhưng nhiều người về mà họ biết, họ bắt ở khách sạn, không cho ở chùa.

Họ sợ Phật Giáo Đi Vào Cuộc Đời. Họ sợ Phật Giáo Đi Vào...Chùa. Sớm hay muộn, họ cũng vẫn phải trả lại chùa cho Tăng sĩ, trả tăng sĩ cho chùa.

Thân xác một nơi, mà tâm hồn chốn khác. Hay sống ở đây, mà sinh ở đó. Chuyển hóa nỗi sầu muộn của người thành niềm thao thức của tôi, không phải để chìm sâu, chôn chặt, mà để mang lên, bày ra, cho nó tan đi, hóa giải đi, để hiện tại đầy lùi quá khứ, chứ không phải ôm quá khứ vào đời, làm khổ ta và làm khổ người vì những điều đã xảy ra, đã qua rồi, còn cố giữ lấy như lý tưởng, như nhân sinh quan, như diện mạo của mình, trong khi diện mạo hôm nay là giọt sương buổi sớm, là hạt nắng đầu ngày, là tiếng chim vừa nghe, không phải tiếng cú đêm qua, dù đêm qua ta nghe tiếng cú. Quả thật ta có nghe tiếng cú. Đừng kêu lại tiếng cú ấy sáng hôm nay.



III.

*Thư của bác Trần D.
Lộc Hòa ngày 22.1.96
Kính thưa Sư Ông,*

Xã chúng con có 500 hộ, cách đông nam thành phố Huế 30 cây số. cách đây một năm quê hương của con có duyên lành được sự chiếu cố của chương trình Hiếu và Thương do chùa Làng Mai bảo trợ. Quê con là vùng rừng núi chưa có trạm y tế, chỉ có một trường tiểu học gồm hai lớp nằm ở giữa Đồi ba. Sáu đội dân cư ở cách nhau bởi những sông và khe, nước chảy rất xiết vào mùa mưa lũ nên cha mẹ ít khi dám cho con đến trường. Vùng này chưa có chùa, Phật tử chỉ có vài hộ trong đó có con, cho nên bước đầu làm công tác từ thiện rất khó khăn. Nhưng các Thầy, các Sư cô, và các anh trong cộng đồng đã không quản trở ngại, đi thẳng vào lòng dân. Nhờ vậy mà Lộc Hòa ngày nay sáu đội cách nhau khe sông và suối hiểm trở, đều có đủ sáu trường mẫu giáo để chăm sóc các em trong khi cha mẹ các em đi làm củi vất vả trong rừng. Đội một lại xây được nhà nuôi các em ở bán trú, các em được ăn trưa và uống sữa đậu nành. Hai cây cầu của hai trục lộ chính cũng đã được xây (Cầu Hiếu và Cầu thương)...Họ biết ơn Sư Ông và học trò của Sư Ông đã trợ giúp họ...

*Thư của Trà.
Vĩnh Long 15.1.96*

Chị thân yêu, chị ơi. Hội Chữ Thập Đỏ tại thị xã em kêu gọi thiên hạ cho họ tiền nấu mỗi tháng một nồi cháo thịt cho các cháu bé thiếu dinh dưỡng ăn, nhưng chỉ làm tại chợ thị xã. Em thì đi tận vùng Tam Nông tuốt trong Đồng Tháp Mười xa. Em xin hứa gắng cho các cháu uống sữa đậu nành và nấu những nồi cháo gồm có gạo lức, đậu xanh đậu đũa, tàu hũ tươi và một ít trứng khuấy vào, chắc bổ hơn cháo thịt mà lại hiền. Em gởi hồ sơ các cháu suy dinh dưỡng cho chị nghe. Chị đã hứa cho 30 em vùng này, nhưng các cháu ở đây đông quá, chị có thể cho nhiều hơn được không?

Thư của Luân. 22.12.95.

Sau khi nhận được tiền của Làng em đã điện thoại xuống Hội Chữ Thập Đỏ Long An Mộc Hóa nhờ họ cho biết địa điểm nào bị thiệt hại lụt lội nặng nề nhất và em đi ngay hôm đó. ...Chị ơi, lội lội sâu vào vùng sông nước mới thấy hết nỗi thống khổ của đồng bào. Như trong hình chị thấy đó, những túp lều xiêu vẹo đứng giữa đồng không mông quạnh, cơm không đủ no, áo không đủ mặc, không ai thuê mướn gì cả, vậy mà vẫn cố bám víu chờ nước rút, không bỏ nhà lên thành phố để ăn xin...

Thư của em Phương Hoa

Từ thị xã Huế đi xe honda một giờ rưỡi mới tới được Vĩnh Thái. Sau đó chúng con mất một giờ để lấy đò qua ruộng, ra đảo. Dân ở đây sao mà nghèo quá, họ sống bằng nghề chài, nghề câu vật vãnh, con cái đi học chẳng có dép để mang, chân tay lem luốc bùn đất. 85% các em đều có bệnh ít nhiều.

Vùng Lương Mai tỉ lệ các cháu học mẫu giáo bị bệnh cao nhất: từ 95 đến 100%! Ở đây mình bảo trợ 8 lớp, trong đó có một lớp ngoài ốc đảo, cũng phải đi dò qua sông. Các em là con những gia đình chăn vịt, lam lũ và vất vả vô cùng. Môi trường của toàn thôn là nước hòa lẫn với phân vịt. Con thấy chương trình Hiếu và Thương chọn những nơi này để bảo trợ là thật đúng và con rất khâm phục các anh em tác viên...

IV.

Xuất gia đã 54 năm, xa lìa Đất Nước từ thập niên '60, Thiền sư Nhất Hạnh không ngừng vận động những phong trào cải hóa, cho Đời sống, cho Con người, ở Âu Châu, Mỹ Châu, Á Châu, và hẳn nhiên, ở những xóm làng nghèo khổ nhất của Quê Hương. Những đoàn thể cơ sở do ông thành lập, những ngôi làng do ông dựng, những cây cầu do ông bắc nhịp, hơn 70 tác phẩm do ông soạn, con đường của Thiền Sư đi, con đường cứu khổ, nhiều lúc vô cùng gian truân, dù thế vẫn không ngừng khai phóng. Từ Phương Bồi Am xa mờ thuở nào tới Community of Mindful Living bây giờ, trên không gian điện toán.

Mồng 7 tháng 10, tôi không tới được Santa Monica để tham dự buổi pháp thoại có chủ đề Touching Peace mà cử tọa là người Mỹ. Tuần trước, 18 tháng 10, Thiền sư nói ở Avery Fisher Hall, Nữ Ước, đề tài là For a Future To Be Possible. Tuần này, 26 tháng 10, ở Fairfax, Virginia, Ngày Chánh Niệm Tại Đại học George Mason. 30 tháng 10 tại Washington Hebrew Congregation: Our Appointment with Life. Đầu tháng 11, tại Omega Institute: Opening the Door to Healing and Transformation.

Theo dõi sinh hoạt của Thiền Sư, tôi vẫn vui nhất với câu Thiền sư nói trên bãi biển San Diego: "Tôi đang có mặt tại Việt Nam. Tôi không hề có mặc cảm lưu vong." ■

ĐẠO PHẬT TẠI HOA KỲ

TUỆ PHÁP

LAT MA VÀ NHẬT HẠNH

Tuần báo TIME của Hoa Kỳ số ngày 13 tháng 9, 1997 có một chủ đề đặc biệt: Phật Giáo Tại Hoa Kỳ. Nhận định của tờ báo là với sự tham dự của giới làm phim và các ngành văn hóa đại chúng khác, Phật Giáo đang phát triển mạnh tại nước này. TIME chọn tuần này làm số đặc biệt nhân cuốn phim Bảy Năm Ở Tây Tạng nói về cuộc đời Đức Đạt Lai Lạt Ma bắt đầu được trình chiếu khắp nước Mỹ từ ngày 10 tháng 9, với nam tài tử tên tuổi đang được mến mộ: Brad Pitt. Hai tháng nữa, cuốn phim thứ hai, cũng về Đức Đạt Lai Lạt Ma, Kunden, được đem chiếu vào đúng dịp Giáng Sinh. Trong khi ấy, cuốn thứ ba và thứ tư đang được dàn dựng.

Trong phim Bảy Năm Ở Tây Tạng, Brad Pitt đóng vai một tay leo núi Hi Mã Lạp Sơn có thời gian được mời làm thầy giáo cho một thiếu niên, sau này trở thành Đức Đạt Lai Lạt Ma. Trong phim thứ hai, Kunden, nói về Đức Đạt Lai Lạt Ma từ lúc 2 tuổi cho đến khi ông 24 tuổi, phải bỏ Đất Nước lưu vong qua Ấn Độ. Cả hai phim đều nói đến sự tàn bạo của Trung Cộng trong 46 năm đô hộ Tây Tạng, từ 1950 cho đến nay.

Đó là nói về Phật Giáo trong phim ảnh. Đạo diễn Pháp của cuốn phim, ông Jean-Jacques Annaud nói: Đạo Phật ở khắp mọi nơi. Ông nói đúng.

Trong thời trang, có một kiểu điểm trang gọi là Zen blush. Trên TV, có một chương trình gọi là Dharma and Greg. Trong kỹ nghệ nước giải khát, trên vỏ chai một loại nước uống, người ta đọc thấy câu này "Vui lòng tái dùng vỏ chai này, vì nó xứng đáng được tái sinh." Nếu bạn ngồi trước máy vi tính, vô amazon.com, tức là tiệm sách trên mạng lưới Internet, đánh xuống bàn máy chữ Buddhism, bạn sẽ thấy hiện lên nhan đề 1200 cuốn sách trong có chữ Buddhism.

Hoa Kỳ đã đến với Phật Giáo nhiều năm trước, chẳng hạn trong hai thập niên '50 và '70, song kể từ năm 1989, khi Đức Đạt Lai Lạt Ma của Tây Tạng được trao giải Nobel Hòa Bình, làn sóng Phật Giáo tràn trở lại. Người đầu tiên "rao truyền" ảnh hưởng này chính là Richard Gere, tài tử chính của phim Pretty Woman, đã tổ chức Trung Cộng ngay trong lễ trao giải Oscar của Hollywood. Trong ca nhạc có Adam Yauch. Anh chàng ca sĩ 33 tuổi này không những cùng ban nhạc trình bày bài Bodhisattva Oath mà còn là người đã tổ chức hai buổi hòa nhạc mệnh danh là Tibetan Freedom Concerts, hai buổi ca nhạc vô cùng quan trọng,

nó đem Phật giáo vào giới trẻ. Đó là không kể tới một tài tử nổi tiếng khác, Steven Seagal, được nhìn nhận bởi Trưởng Phái Nyingma như một Lat ma thế kỷ XV tái sinh.

Bài báo viết rõ, họ không nói đến hàng trăm ngàn di dân Phật Tử hiện chưa có ảnh hưởng trực tiếp tới dòng sống chính thống ở Hoa Kỳ. Họ chỉ nói đến khoảng một trăm ngàn tín đồ Phật giáo người Mỹ, ngay trong dòng sống chính của xã hội này, đã tu theo Đạo Phật trong nhiều chục năm nay, theo ước định của nhà xã hội học Don Morreale.

Tại Cột Kim Sơn các Thiền sư đang điều hành hai cơ sở thật đáng trọng vọng, cứu giúp người bệnh AIDS. Tại Nữ Ước và nhiều nơi khác tờ TIME viết- những người hâm mộ kéo đến nghe các buổi thuyết pháp của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, một nhà sư đi vào xã hội, mà một cuốn sách của ông nhan đề Living Buddha, Living Christ, đã bán hơn 100.000 cuốn loại bìa cứng. Một tổ chức đặt cơ sở ở Manhattan gọi là Viện Cổ Văn Á Châu đã chuyển trên trăm ngàn trang kinh Phật Tây Tạng lên Internet. Vẫn theo Don Morreale, năm 1988 tại Mỹ có 429 trung tâm dạy Phật Pháp bằng Anh ngữ. Hiện số trung tâm này lên tới 1062.

Người Mỹ đi vào Phật giáo bằng những lối cuốn khác nhau. Một bà tên là Ellen White nói rằng nhân dịp xuất hiện gần đây của Đức Đạt Lai Lạt Ma, bà "thấy cuộc sống có ý nghĩa." Bà không còn sợ hãi và mặc cảm tội lỗi như trong thời gian trước theo Ki-tô giáo La mã. Nhiều người trẻ nói rằng họ theo Phật Giáo là một cách chống chiến tranh (Bạo động), hoặc để mở mang tâm trí. Những người này cũng một ý kiến với đạo diễn Martin Scorsese, người làm phim Kunden, "Bất cứ gì không bạo động được đưa vào xã hội chúng ta đều tốt cả."



TỪ THẾ HỆ BEAT TỚI NAY

Vào trước thập niên '50, tại Hoa Kỳ đã có một số người lưu tâm tới Đạo Phật, mặc dù lúc đó, nhắc đến Đạo Phật có thể không gặp thuận lợi. Henry David Thoreau viết: "Một số người có ý nghĩ xấu về tôi khi tên thánh của họ được nhắc đến bên tên Phật của tôi." Như tài tử Richard Gere cho biết, ảnh hưởng Phật Giáo đến với ông cũng như những người khác

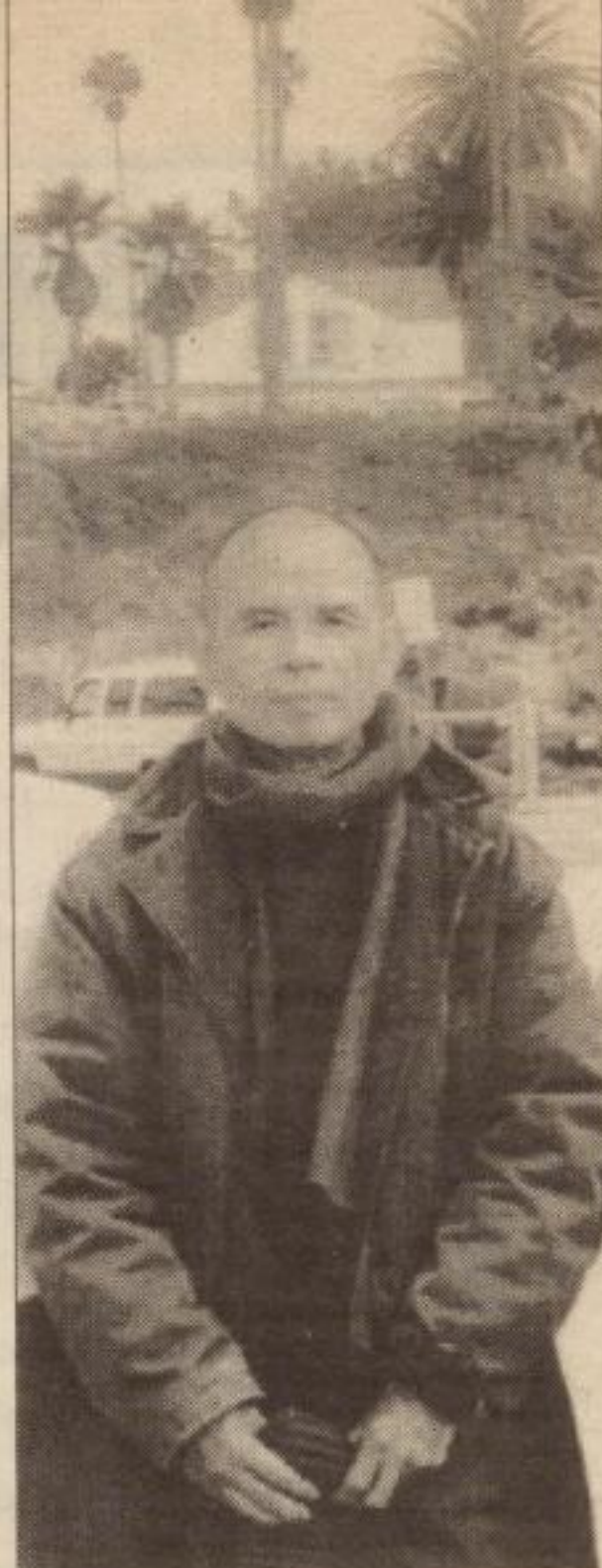
cùng tuổi là trong thời gian họ còn ở Đại Học, khi Thiền được các nhà văn nhà thơ thế hệ Beat như Jack Kerouac, Gary Snider hay Allen Ginsberg nói đến. Điều gì đã khiến nhiều nghệ sĩ trong thế hệ Beat trở thành những người đến với Phật Giáo, đặc biệt khi họ biến các Công Án (mà họ gọi là koans) trở thành hiện tượng "hip"? Giải thích điều này, không phải ai cũng đi xa được như nhà "thám hiểm thần linh" Alan Watts, người đã từng tuyên bố Phật Giáo "đã khiến ông ra khỏi áp chế khủng khiếp của ông Bồ Thợ Đẽo". Liên hệ giữa cá nhân nhỏ bé của con người với vị quyền năng tối thượng không phải là liên hệ của sự khủng bố địa ngục, hay mặc cảm tội lỗi trước thiên đường. Thế hệ Beat đã chấp nhận quan niệm của Phật Giáo, về liên hệ ấy- theo như lời phát biểu của nhà văn Jack Kerouac: "không có phân biệt chút gì hết."

Vào thời gian ảnh hưởng của các Beats phai mờ, thì lại có hai nhóm Phật Giáo và hai nhóm tín đồ khác xuất hiện. Chủ bút một tờ tam cá nguyệt Phật Giáo rất có ảnh hưởng, tờ Tricycle, là bà Helen Tworikov nói rằng "cả một thế hệ (người Mỹ) khám phá Phật Giáo từ niềm xấu hổ vĩ đại" trước hình ảnh Chiến tranh Việt Nam và các vụ Tự Thiêu để phản đối của các nhà sư. Nhiều người đi tìm sự giác ngộ. Xuất hiện hợp thời, một nhà sư Tây Tạng tên Chogyam Trungpa thuộc phái Vajrayana mở Thiền đường Trungpa's Naropa ở Denver, Colorado. Sinh hoạt quanh nhà sư và Thiền đường này là một phong trào lớn của Thập niên '70 tại Hoa Kỳ. Một trong những lớp Phật Pháp được theo học đông đảo là các khóa seminars được tổ chức bởi hai chỉ nguyện viên Lực Lượng Hòa Bình Joseph Goldstein và Jack Kornfield. Họ từ Nam Á Châu trở về, mang theo kinh nghiệm thiền định Vipassana của Tông phái Theravada. Đột nhiên người ta nhận thấy ba trường phái Phật Giáo đang mở các lớp học trên đất Hoa Kỳ. Và cần phải ghi nhận, sự giảng dạy Đạo Pháp của họ tại Hoa Kỳ không nhất thiết tương tự như sự giảng dạy ở các nơi khác.

Một điểm khác biệt, theo nhận xét của Jack Kornfield: "Người Mỹ không muốn trở thành tăng sĩ, người Mỹ tập Thiền để chuyển hóa cái tâm." Lẽ lối này có vẻ thành công: Các lớp Thiền định của ông này với Joseph Goldstein và Sharon Salzberg ở Barre, Massachussette., ở Spirit Rock tại California đã có hàng ngàn người tốt nghiệp. Phật Giáo tiến vào miền trung nước Mỹ sau đó. Năm ngoái, Naropa Institute do Trungpa thành lập trở thành một trường Đại Học có quyền cấp chứng chỉ cho sinh viên, mặc dù nhà sư Tây Tạng kia đã từ



Từ trên xuống dưới, từ trái qua phải: Ca sĩ Adam Yauch của nhóm punk-rap Beastie Boys theo đạo Phật từ 1992. Ca sĩ nhạc rock'n'roll Tina Turner trình bày nhạc phẩm Soka Gakkai, phát xuất từ Phật Giáo Nhật Bản. Steven Seagal, tài tử màn ảnh, được nhìn nhận tháng 2-1997 là Lạt ma Tulku tái sinh. Đạt lai Lạt ma Tây Tạng và tài tử Richard Gere. Phil Jackson, nhà điều khiển đoàn lực sĩ The Chicago Bulls, theo Phật Giáo. Đạo diễn Martin Scorsese, làm phim Kundun với 3 câu đóng vai Đức Lạt ma trong 3 tuổi khác nhau. Thiền sư Nhất Hạnh Hình của Tổ Oanh



trần từ năm 1987, lúc mới 47 tuổi.

Theo ghi nhận của học giả Don Morreale, Phật Giáo ở Hoa Kỳ đổi thay một lần nữa bắt đầu từ năm 1983, bởi rất nhiều lý do. Một ghi nhận của ông dành cho Phật Giáo Đi Vào Cuộc Đời, hay Phật Giáo Dẫn Thân (engaged Buddhism) chủ trương bởi "Thích Nhất Hạnh, người nổi tiếng trong các hoạt động chống chiến tranh trong thập niên '60". Ông viết rằng Thiền sư Nhất Hạnh là người hùng biện nhất của trường phái Phật Giáo này. Ở Nữ Ước, chủ trương đi vào xã hội có Thiền sư Bernard Glassman, người áp dụng các nguyên lý Thiền để thành lập những hoạt động xã hội mà các cơ sở của ông như tiệm bánh, tiệm may, hãng tân trang nhà cửa- được điều hành bởi những người trước kia là dân không nhà, và dân thất nghiệp.

Thiền sư Nhất Hạnh với khoảng 7 triệu ấn bản sách bằng ngoại ngữ, khoảng 40 cuốn dịch ra mọi thứ tiếng, trong có khoảng 1.5 triệu ấn bản Anh ngữ, đang có các khóa giảng tại California, luôn luôn nói đến Phật Giáo Dẫn Thân, Phật Giáo Đi Vào Cuộc Đời như chữ của ông. Dòng Thiền của ông đang bắt rễ ở Hoa Kỳ.

3

ĐẠO PHẬT V. N.
VÀ TRIẾT LÝ
DO-IT-YOURSELF

Có một số người nghĩ rằng việc tu tập Thiền định rồi sẽ đặt nền móng cho Đạo Phật vào đời sống tôn giáo Hoa Kỳ. Thiền định không phải một, mà mỗi ngành mỗi cách khác nhau, song để Thiền định, bước bắt đầu là cần ý thức tới cách hít vào và cách thở ra. Một cách nào đó tiến trình tập thở và ngắm nhìn nội tâm mình sẽ khiến cho cá nhân hòa hợp với siêu nhân, một cách dân chủ, để đi đến niềm tin. Tiến trình này đặc biệt thích hợp với Hoa Kỳ, là xã hội chủ trương thực dụng, độc lập ngay tự bản thân, trong một cung cách có thể coi

như một nền Văn hóa, và một

Triết lý: Triết lý Do-It-Yourself. (Tự Làm Lấy).

Nữ tu Mary Margaret Funk, giám đốc điều hành một cơ sở có tên là International Monastic Interreligious Dialogue còn đi xa hơn, một cách đáng kể, khi nói: "Ki-tô giáo và Do thái giáo không đi đủ sâu để giúp người ta mỗi ngày." Ý Nữ tu nói là về đời sống tinh thần. "Thật là kỳ khôi những gì người Mỹ theo Đạo Phật đang làm, họ không đến tu viện, không cả thầy tu, họ tìm một con đường giác ngộ bằng cách thực tập hàng ngày và mỗi ngày trong đời." Bằng cách đó, niềm tin đi vào đời sống. "Tôi nghĩ rằng mọi người đều hưởng lợi. Đây là điều tốt đẹp nhất xảy ra cho nền Văn minh chúng ta (Tây phương).

Lời phát biểu này của Sơ Mary Margaret Funk quá rộng lượng, và thật ra nói chung cho những ai có niềm tin, chứ không hẳn riêng cho Đạo Phật. Đa số những người theo Đạo Phật ở Hoa Kỳ không phải là những người cải giáo. Nhiều nhà tư tưởng, những người nghiên cứu Đạo Phật Phương Tây, nghĩ rằng Phật Giáo cung ứng cho xã hội Phương Tây nhiều hơn là phương diện Thiền định. Chủ bút tờ tam cá nguyệt Phật học Tricycle, bà Helene Tworkov như có dịp nhắc đến ở phần trên, tự đặt câu hỏi, và tự trả lời: "Phật Giáo cung ứng được gì cho Hoa Kỳ trong những thứ mà Hoa Kỳ không có? Sự giáo dục cho cái tâm và Bốn Sự Thật Cao Quý (Tứ Diệu Đế). Nền Văn hóa của chúng ta có những thiếu vắng mệnh mông trong cõi Trí Tuệ."

Bốn chiếc xe van rời ngôi Thiền tự ở đường

Via Puerta del Sol, vào đường Mission, thẳng ra biển. Oceance Side, San Diego. Ngày hôm trước, Tăng đoàn Làng Mai, gồm gần 40 vị, do Thiền Sư Nhất Hạnh hướng dẫn, đã được đón tiếp trọng thể trong buổi thuyết pháp tại Rosemead. Hai ngày sau, Thiền sư sẽ thuyết giảng cho các cử tọa người Mỹ tại Civic Auditorium ở Santa Monica.

Trời nhiều mây, sóng lớn, không lạnh lắm. Tuy vậy, ngoài chiếc áo Tăng sĩ, Thiền sư vẫn mặc thêm một chiếc áo khoác cùng một màu nâu. Chuyển Hoàng Pháp ở Hoa Kỳ của người sáng lập ra chủ thuyết Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời còn nhiều trạm nữa. Tới giữa tháng mười, Tăng đoàn mới trở lại Pháp.

Thiền sư từ chối cuộc phỏng vấn của một Đài truyền Hình Mỹ vào lúc mười giờ sáng. Ông nói rất ít. Chúng tôi nhắc tới tác phẩm mới nhất, một Tuyển Tập Thơ, có nhan đề Thơ Từng Ôm Và Mặt Trời Từng Hạt. Nhưng tâm trí của Thiền Sư ngoài sông biển, có khi đang ở bên kia bờ. Một nhà văn ở San Diego có nói: người Việt trong thành phố này là nhóm người sống gần Quê hương nhất: bên kia bờ là Việt Nam.

Ông nói, ông chỉ nói có một điều thôi: là giúp hội chúng tìm thấy những khổ đau thật sự trong tâm mình, và chuyển hóa những khổ đau ấy, để đừng làm khổ mình, và cũng đừng làm khổ người. Ông đơn giản hóa Phật Pháp, đưa Đạo Bụt chữ của ông- vào Cuộc Đời, sự đơn giản đang được phổ biến tại nhiều nơi, gần nhất là ngay tại đây. Ông sẽ đem Đạo Bụt qua biển, trong một ngày không xa ■

K h ởi H à n h

Tạp Chí Sáng Tác Sinh Hoạt Văn Học Nghệ Thuật Và Thư Tịch

Nhiều Tài Liệu, Hình Ảnh, Tiểu Sử và Giai Thoại Văn Học Việt Nam và Thế Giới. Tác Giả Tên Tuổi. Bài Vở Chọn Lọc.

Mua Dài Hạn \$ 24 Mỹ Kim Một Năm 12 Số. Bài Vở Thư Từ Đề

TRUYỆN DÂN GIAN Ả RẬP

LÊ DUNG

GIÁ CỦA LÒNG KIÊU HÃNH

SAUDI ARABIA

Một người Beduin (người Ả Rập Bắc Phi) một hôm có việc ra chợ bán gia súc ở một tỉnh nọ. Ông ta dẫn theo cậu con trai nhỏ của mình, nhưng trong cảnh túi bụi của chợ búa, ông ta lạc mất con và đứa nhỏ bị bắt cóc.

Người cha bèn thuê một người rao mướn đi khắp các phố rao thưởng một ngàn đồng cho ai đem đứa nhỏ trở về. Mặc dầu kẻ giấu đứa nhỏ đã nghe tiếng người rao mướn gào, nhưng lòng tham đã mở bụng hân to ra và hân hy vọng một số tiền lớn hơn nữa. Vì thế hân chờ đợi và lặng thinh không hó hé gì cả.

Ngày hôm sau người rao mướn lại được sai đi rao trong các phố. Nhưng lần này số tiền giả hứa thưởng là năm trăm đồng chứ không phải là một ngàn như hôm qua. Ngày thứ ba, trước sự kinh ngạc của tên bắt cóc, người rao mướn chỉ hứa thưởng vốn vẹn có một trăm đồng. Với vãi, hân giao trả đứa trẻ và lãnh tiền thưởng. Ngạc nhiên, hân hỏi cha đứa nhỏ tại sao món tiền thưởng cứ tụt dần mỗi ngày.

Người cha nói:

"Ngày thứ nhất, con trai tôi tức giận vì từ chối đồ ăn của anh, có đúng thế không?"

"Đúng," tên bắt cóc đồng ý.

"Ngày thứ hai nó ăn một chút, và vào ngày thứ ba thì nó tự ý xin ăn," người cha nói.

"Quả có như thế, tên bắt cóc thừa nhận".

"Đó - người cha nói - như tôi xét đoán, ngày thứ nhất con trai tôi không có tí vết như vàng ròng. Như một người có danh dự, nó từ chối không thêm ăn chung với kẻ cầm tù nó. Mang nó trở về với lòng kiêu hãnh của nó còn nguyên vẹn, ta sẵn sàng trả một ngàn đồng để chuộc. Vào ngày thứ hai, khi đói khát đã làm nó quên mất hành vi của một người quý phái, nó chịu nhận đồ ăn từ bàn ăn của anh, ta chỉ thưởng năm trăm đồng vì nó. Nhưng khi nó hạ mình quy lụy xin ăn thì sự trở về của nó đối với ta chỉ đáng giá trăm bạc."

HAI BÀ MẸ KHÓC THAN

ALGERIA

Emir Hassan, một trong những vương tử của sa mạc, trong lúc đi thăm thú đầu tình trong bộ

lạc mình, một hôm gặp một người đàn bà đang than khóc. Khi vương tử hỏi lý do của nỗi sầu bi kia, người đàn bà đáp:

"Tôi khóc than con trai tôi vừa chết."

"Anh ta làm gì khi đang còn sống?" vương tử hỏi.

"Nó làm lụng cho tôi. Tôi là một góa phụ nghèo và nó giúp tôi sống. Bây giờ thì chẳng còn ai nuôi già này nữa," bà ta nói.

"Thôi bà đừng khóc nữa," vương tử an ủi.

"Ta sẽ tặng bà một con lừa non. Nó sẽ làm cho bà thay thế cho con bà và bà sẽ thoải mái như trước kia."

Vương tử tiếp tục đi và gặp một người đàn bà thứ hai đang vật vờ trên mộ con.

"Con trai bà làm gì khi anh ta còn sống," vương tử hỏi.

"Than ôi! Con trai tôi thường qui tụ những người danh giá và những người quyền quý cao sang trong những bữa yến tiệc đài dang của nó. Khi họ về nó cưỡi ngựa tiến đưa và bịn rịn chẳng chịu chia tay cho đến khi họ đã đi khuất chẳng còn nhìn thấy mái lều của nó đâu nữa."

"Hãy khóc nữa đi, hỡi bà mẹ của một người con có một tâm hồn cao cả," vương tử nói.

"Hãy khóc và đổ lệ nhiều hơn nữa, bởi chúng ta chẳng thể an ủi bà hoặc làm gì được cho một nỗi mất mát lớn lao nhường ấy."

NGƯỜI TIÊU PHU KHÔNG CÓ ĐẦU ÓC

MOROCCO

Hai người tiêu phu đang đi trong một khu rừng rậm, bỗng họ nhìn thấy dấu chân sư tử trên đường.

"Đây là dấu chân của một con sư tử," một người nói.

"Chúng ta phải làm gì bây giờ?"

"Chúng ta cứ tiếp tục đi và làm việc mà ta phải làm," người bạn nói.

Thế là họ đi tiếp và mỗi người nhặt một ôm củi đầy. Khi đến giờ trở về, người thứ nhất nói:

"Chúng ta hãy đi đường khác về, nhân danh Allah!"

"Không, đường này gần hơn," bạn hân nói. Người thứ nhất nói:

"Tôi đã thấy dấu chân sư tử trên đường và tôi sẽ không đi trở lại con đường đó đâu, vì Allah!" Và anh ta đi theo con đường lờm chờm đá chênh vênh trên núi.

Người tiêu phu thứ hai đi trở lại con đường

mà họ đã đi. Khi anh ta tới chỗ mà lúc trước họ đã nhận thấy dấu chân sư tử, anh ta thấy chính con sư tử đang ngồi chễm chệ ở giữa đường.

"Bình an, chú sư tử," anh ta nói.

"Bình an, hỡi con của Adam," con sư tử đáp.

"Chú đang làm gì ở đây thế?" Người tiêu phu hỏi.

"Ta đang đau," sư tử đáp, "và ta cần óc người để chữa bệnh đây. Thượng Đế nhân từ đã dẫn người đến cho ta và cho ta óc của người, đời ơn Ngài."

"Xin hãy nghe tôi hỡi chú sư tử," người tiêu phu nói, "vì tôi sắp nói sự thực. Tôi là một gã chẳng có đầu óc gì hết. Nếu tôi có một chút xiu đầu óc thôi, tôi đã chẳng đi trở lại con đường này. Kể có đầu óc đang đi trên kia, phía trên mấy tảng đá đó!"

"Cầu Thượng Đế ban hạnh phúc cho người," con sư tử nói và bắt đầu leo lên núi.

ĐỪNG ĐẾM GÀ CỦA MÌNH

AI CẬP

Trong một ngôi làng nhỏ gồm những nhà vách bùn trên bờ sông Nile có một anh dân quê nghèo. Một hôm, chán ngán số phận hẩm hiu, anh ta quyết định bỏ nhà đi xây dựng cơ nghiệp. Bằng số tiền vay mượn được, anh ta mua tám trăm trái trứng gà mới đẻ và một cái lồng lớn, hình tròn, để mang trứng. Tay cắp giỏ hàng, anh ta cẩn thận bước xuống bờ sông, chờ thuyền đi về phía bắc để lên Cairo.

Thế rồi ngồi trong bóng râm của lá buồm, cưỡi trên con thuyền nhẹ lướt trên dòng nước êm mát, anh ta bắt đầu chìm vào mộng huyền.

"Vừa khi tới Cairo là ta sẽ tới chợ bán gà vịt và bán số trứng của ta. Với số tiền bán trứng trong tay, ta sẽ tới phường thợ dệt mua ít vải bông mịn có sọc mang về làng. Đàn bà con gái sẽ bu quanh thứ hàng mẫu sắc rực rỡ này và mua hết để may áo cho gia đình họ. Ta sẽ kiếm lời đủ để trả các chủ nợ và tậu cho mình một con cừu cái. Ta sẽ nâng niu con cừu cho đến khi nó đẻ ra hai con cừu con, kể đó ta sẽ bán con cừu cái và những con cừu non để tậu một con trâu cái. Khi con trâu đẻ con, ta sẽ có hai con trâu con để bán. Tiền bán chúng đủ để mua một tên đầy tớ làm việc cho ta. Thế là lúc đó ta sẽ có quyền nói: "Lại đây thằng kia! Đi đi, thằng kia! Lẹ lên nào! Chạy mau!" Và nếu nó cứng đầu, ta sẽ đá nó, như thế này"



DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

này...

Và với tâm trí chìm đắm trong sự giầu sang tương lai, anh chàng ta giờ chân đạp mạnh khiên gỗ dựng trướng dưới chân lằn lổn lổn khỏi sạp thuyền, rơi tòm xuống sông Nile. Trong chớp mắt dòng nước nuốt chửng giỏ trứng, chẳng để lại cho anh ta một chút gì, ngay cả một cơn mộng huyền bọt bèo...

LỜI BÀN: Đọc truyện "Đừng Đếm Gà Của Minh" của Ai Cập ta mới thắc mắc không biết truyện ngụ ngôn "Cỗ Bêrette Di Mang Liễn Sữa" của La Fontaine là chính bản hay phó bản, nguyên tác hay *chước* tác. Đi tìm nguồn gốc truyện dân gian là việc phức tạp hơn ta tưởng.

Dẫn dắt, với đà xích lại gần nhau của thế giới, ta sẽ có văn học thế giới (world literature) trong đó văn học các nước sẽ chỉ còn là văn học miền.

ĐÃ PHÁT HÀNH

CỎ HOA GỐI ĐẦU



thơ LUÂN HOÁN
bìa KHÁNH TRƯỜNG
tựa NGUYỄN SAO MAI
phụ bản SONG THAO,
HỒ ĐÌNH NGHIỆM
CHÂU VĂN TÙNG
SÓNG VÂN xuất bản 1997

L.H 5-5110 Barclay
Montréal P.Q. H3W 1E2 Canada

Nhà Thuốc Bắc THẦY BA CẦU BÔNG

ĐÔNG Y SĨ VĂN HỮU NUÔI - MÔN ĐỆ CHÂN TRUYỀN



10900 Westminster, STE 7
Garden Grove, CA 92843
(Trong khu Lincoln Plaza, góc Euclid đối diện chợ Vancor Food)
Tel: (714) 636-9454

1039 E. Valley Blvd., # B 108
San Gabriel, CA 91776
(Trong khu Gold World, góc Delta St, cạnh bánh cuốn Tây Hồ)
Tel: (818) 288-1779

4142 University Ave.
San Diego, CA 92105
(góc đường Marlborough, cạnh Tiệm vàng Thành Tín)
Tel: (619) 280-6075

Thầy Ba Cầu Bông vang danh khắp Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định cùng các quận lân cận, từ thập niên 40 đến nay. Từng giúp hàng triệu thân chủ thoát cơn bệnh cực kỳ nguy hiểm.

CHUYÊN TRỊ DỨT NHỮNG CHỨNG BỆNH NAN Y: NỘI THƯƠNG - NGOẠI CẢM - BAN TRÁI TRẺ EM.

- | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|---------------------------------------|---|---|---|---|--|---|--|--|---|---|---|---|---|--|----------------------------------|---|--|--|-------------------------------|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|----------------------|--|--|---|--|--|--|---|---|
| 1- RƯỢU THUỐC CƯỜNG DƯƠNG BỔ THẬN: Trị liệt dương, Yếu sinh lý, Phong thấp, Nhức mỏi, Đau lưng (giúp người già ăn ngon, ngủ yên. Thanh niên lao lực quá độ). HẠN TỶ, ăn không tiêu. ĐAU BỤNG dữ dội. Uống rất hay. Mọi lứa tuổi đều dùng được, càng uống càng tăng cường sinh lực. Uống 2 lần sau bữa ăn. | 2- RƯỢU THUỐC CHO NGƯỜI "MÔI SANH": Tổng xuất được máu ừ, máu đỏ, mạnh gân, trị đau nhức - Ấm tỳ vị, ăn ngon, ngủ ngon - Hạn Tỷ cầm ĐAU BỤNG. Uống chung nhỏ cho 3 bữa ăn chính. | 3- BỆNH AP HUYẾT CAO Trị dứt cao máu. | 6- BỆNH SỐT RÉT "KINH NIÊN": Ổn lạnh, sợ nước sợ gió, dễ cảm mạo. | 7- BỆNH PHỔI: Ho cảm, Ho đàm tanh, Ho khan, tắc tiếng, bổ phổi. | 8- BỆNH ĐAU MẮT: Xốn đỏ, chảy nước, mắt đỏ ghèn, khô mắt, mờ mắt. | 10- PHONG ĐỘC: Trị viêm, lở loét, mụn, nhọt, ghẻ lở, ung thư, bệnh di truyền. | 11- BỆNH THẬN, PHỤ THÙNG: Trị thông tiểu (lở tiểu hoặc bí tiểu). | 14- BỆNH TÂM THẬN: Lớn con, khủng hoảng tinh thần, lo âu, hồi hộp, mất ngủ. | 15- NHỨC ĐẦU "KINH NIÊN": Đau nhức ở thái dương, ở đỉnh đầu, đau nửa bên đầu, nhức hai gán cổ (ảnh hưởng thần kinh). | 16- THUỐC MẮT GAN: (hạ hỏa), giúp sáng mắt, nóng nhiệt trong người. Ngừa bệnh cao máu. | 20- ĐAU LƯNG: Cột xương sống, đau cột xương sống, đau thắt lưng, đau cạnh sườn, xóc hông. | 21- THUỐC BỔ NGƯỜI LỚN: Đau lâu ngày, suy nhược, kiệt sức, mệt mỏi. | Càng uống càng bổ máu, lên cân, tăng hồng huyết cầu. Mất ngủ. | 22- BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH: Kinh nguyệt không đều, có kinh ít, đau lưng, đau bụng dữ dội. | 23- BỆNH ĐÀN BA LẠNH CẢM: Yếu sinh lý, không thích gần gũi, tiểu đêm, yếu thần. | 24- KINH NGUYỆT DÂY DƯA: (kéo dài một hai tuần). | 25- CẢM HUYẾT: (huyết ra dầm dề) | 26- THẬN SUY, YẾU SINH LÝ, LẠNH CẢM: Xuất tinh sớm, chứng đi mộng, huyết tinh, dài đêm. | 28- BỆNH TRÍ: (trí nội và trí ngoại) đi tiểu ra máu, dùng ngồi rất khó chịu (dùng chung 2 liều dứt 100%) | 29- BỆNH BẠCH ĐÁI HẠ: (Huyết trắng) trị đau nhức, đau lưng, hết huyết trắng, huyết vàng. | 35- ĐAU DÂY CHẴNG, SA TỬ CUNG | 38- TRỊ MẶT NẠM, MẶT MỤN: Da nứt, da sần sùi - uống thường mịn da, mặt da - trị chứng da khô. | 39- NHUẬN GAN LỘC HUYẾT: Trị phong ngứa, nổi mề đay, nám mặt. Uống thường da dẻ mịn màng. | 41- BỔ TÂM - BỔ TỶ VỊ: Tỳ vị hư hàn, không muốn ăn hoặc ỉn ngủ, bần thần, dễ đuối, biếng nhát công việc. Thêm sức đề kháng chống mọi bệnh tật, giúp mau hồi phục cho mọi chứng bệnh. | 42- THUỐC BỔ TRẺ EM: Trị ốm còi, làm trắng da, xanh xao, đỏ mồm hồng, Ngừa ban phát. | 43- MÔI MIỆNG LƯỚI: Nứt, lở, mọc mủ, lưỡi đen. | 46- ĐAU BAO TỬ: Lở loét, dây hơi, ợ chua, ăn không tiêu, đau bụng, (trị dứt đau bao tử nhiều năm). | 47- LÁ LÁCH: Không nhuận, xáo trộn đường tiêu hóa. | 48- BỆNH DỊ ỨNG "KINH NIÊN" (ALLERGY) Sổ mũi, nghẹt mũi, ngứa mũi, viêm mũi. | 52- BỆNH SUYỄN: Lớn con, mệt mỏi, khó thở, thông khí quản (trị hết). | 54- THUỐC NHUẬN TRƯỞNG: Táo bón kinh niên (Xổ & Bổ). | 55- THUỐC HỒI MIỆNG. | 57- BỆNH UẤT NGHÈN NƠI CỔ: Dây hơi, ngứa ngực, sinh bụng, bệnh về hậu sản. | 58- BỆNH VIÊM GAN (B) VÀ (C): Chai gan, da vàng tràn mắt, sưng mắt, sưng bụng và tử chi hoặc đã đến thời kỳ nguy hiểm. | 65- BỆNH TẾ LIỆT: Liệt gân, bại thân bất toại, ngồi xe lăn hoặc chống nạng. | 66- BỆNH TẾ THẤP NHƯỢC MỎI: Tê buốt tay chân, sưng nhức khớp xương, đau hai bên gán cổ, đau nhức mình mẩy và tử chi, uống thường sẽ mạnh gân cứng xương. | 69- BỆNH ĐAU TIM: Mệt tim, tức ngực, khó thở, xây xẩm chóng mặt, hồi hộp, khó ngủ. | 84- BỆNH RA MỒ HÔI TAY CHÂN: Nhiều giọt, chứng phong thấp lâu năm. | 96- BỆNH LAO PHỔI: Yếu phổi, chứng ho nhiều năm. (trị dứt). | 106- THUỐC CHO NGƯỜI TẬP THỂ THAO: Trị bong gân, thốn gót chân, vấp té, đau nhức, sưng gán (thuốc trị vấp gán đại tài). |
|---|--|---------------------------------------|---|---|---|---|--|---|--|--|---|---|---|---|---|--|----------------------------------|---|--|--|-------------------------------|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|----------------------|--|--|---|--|--|--|---|---|

THUỐC "THẦY BA CẦU BÔNG" LÀ CHÌA KHÓA CẢI BỎ MỌI BỆNH TẬT.

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 am - 8 pm - Thứ Bảy và Chủ Nhật: 10:00 am - 6 pm

NHẬN: - Master Cards - Visa

THẦY BA CẦU BÔNG DUY NHẤT TẠI CALIFORNIA CÓ 3 ĐỊA ĐIỂM NGOÀI RA LÀ GIẢ MẠO.

Thi sĩ Bằng Bá Lân sinh tháng 11 năm Nhâm Tý, dương lịch 1912 tại phố Tân Ninh, phủ Lạng Thương, tỉnh Bắc Giang, miền Thượng du Bắc Việt, nhưng chính quán thì ở làng Đôn Thư, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Nguyên họ Nguyễn Xuân, mới đổi ra họ Bằng được ba đời nay.

Giòng dõi Nho gia, Bằng Bá Lân biết làm thơ từ thuở nhỏ, lại sống ở thôn quê nhiều năm - mặc dù có tốt nghiệp trường Bảo Hộ Hà Nội - nên những hình ảnh nhân vật và đời sống nông thôn đã in sâu vào tâm trí, khiến ông đã vui buồn với những vui buồn của những người dân nơi đồng ruộng. Vì vậy, hầu hết những tác phẩm của ông đều hướng về nông thôn và đậm màu sắc của quê hương, dân tộc.

Bằng Bá Lân từng viết các báo: *Dân Bả* (1939-1945), *Công Dân, Hạnh Phúc, Nhân Loại* (bộ cũ), *Tia Sáng, Văn Nghệ Tập San*, (1955-1956) và đã xuất bản các thi phẩm: *Tiếng Thông Reo* (1934), *Xưa* (1941), *Thơ Bằng Bá Lân, Tiếng Vọng Đưa* (1957), *Người Vợ Cầm* (1960), *Kỷ Niệm Văn Thi Sĩ Hiện Đại* (1962), *Vào Thu* (thơ, 1969), *Gần Bát Sách* (1969). Ông mất ngày 21 tháng 10 - 1988 tại Việt Nam.

Nói đến Bằng Bá Lân, tưởng cũng nên biết thêm rằng ông còn là một nhà giáo, dạy văn chương và chuyên khoa ở các trường Văn Lang, Cộng Hòa, Hoàng Việt (Sài Gòn); và là một nhiếp ảnh gia có tài, giàu kinh nghiệm ra đời từ 20 năm nay, đã từng bày ảnh tại nhiều nước Âu, Mỹ và từng được nhiều giải thưởng quốc tế.

Cùng làm thơ một thời với Bằng Bá Lân về cùng người và cảnh thôn quê, còn có Anh Thơ và Nguyễn Bính. Khi so sánh ba người, Hoài Thanh và Hoài Chân tác giả *Thi Nhân Việt Nam* viết: "Nguyễn Bính nhà quê hơn cả nên chỉ ưa sống trong tình quê mà ít để ý đến cảnh quê. Anh Thơ là một người thành thị du ngoạn, nên chỉ thấy cảnh quê. Bằng Bá Lân gần Anh Thơ hơn gần Nguyễn Bính.

Trong ba người vừa kể, Bằng Bá Lân là hiện thực hơn cả. Bài *Đói* của ông là một bức tranh không tô vẽ tưởng tượng: toàn là thực. Đây là một bài thơ giá trị, có lẽ là bài thơ duy nhất viết về thảm nạn có một không hai trong lịch sử ta: một thảm nạn hai triệu người chết đói vì lúa gạo bị Phát-xít Nhật một mặt lấy đi, một mặt đem đốt, mặt khác vì trước đó chúng bắt trồng cây làm vải sợi, thay vì dành đất để trồng ngô, lúa. Không có bài thơ của Bằng Bá Lân, có nhiều người thuộc các thế hệ sau không hiểu gì về thảm nạn này. Xin tưởng niệm thi sĩ với lời cảm tạ.

NHÀ DỌT

Bốn bề gió lạnh vào thăm,
Ba gian mưa ướt biết nằm nơi nao?
Để ngấm thơ ở khe nào,
Bảo cho ta biết ta vào trú mưa.

1943

NGƯỜI TRẦU

Trời xám thấp, rặng tre ngà trút lá
Đầy ngõ thôn hun-hút gió chiều đông.
Sương mù bay phớt-phớt tỏa đầy đồng,
Hơi lạnh cần vào làn da cồng buốt.

Trong thửa ruộng chân dê tràn ngập nước,
Đôi bóng người đang chậm bước đi đi...
Người đàn ông cúi rạp bước lấm-lị,
Người vợ cố dẩy bừa theo sát gót.

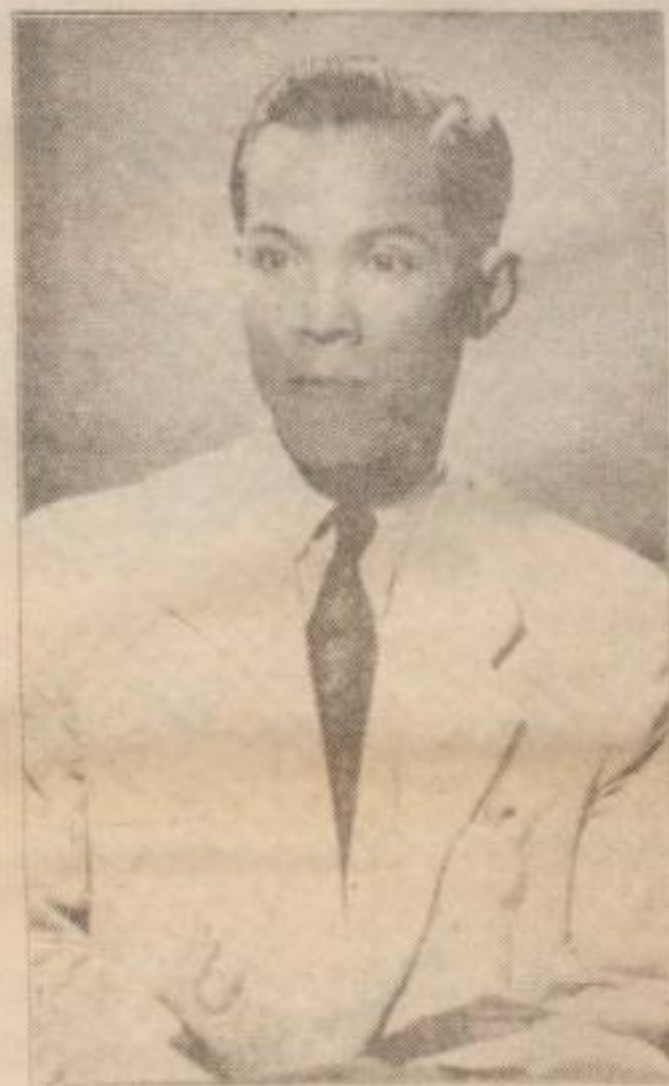
Họ là những nông-phu nghèo bạc chót,
Không có trâu nên người phải làm... trâu.
Họ bừa ngấm một thửa ruộng chiêm sâu.
Nước đến bụng ối, rét càng thêm rét!

Áo rách tướp, hở ra từng mảng thịt
Tìm bầm đen trong gió lạnh căm căm.
Hi-hục làm, thỉnh-thoảng lại dừng chân
Véo và ném lên mặt đường từng vốc...

- Nhác trông ngõ nắm bùn hay nắm đất -
Nhìn lại xem: ô, đồng đĩa đen sì!...
Ta rùng mình quay mặt bước chân đi,
Lòng tê-tái, một mối sầu u-ám.

Trời càng thấp. Tầng mây chì càng xám,
Mưa phùn gieo âm-đạm khắp đồng quê.
Gió chiều nay sao lạnh buốt, lê-thê.

Đôn Thư, 1945



BẰNG BA LÂN (1912-1988)

TƯỞNG NIỆM THI SĨ BẰNG BÁ LÂN 21-10-1988

ĐÓI (Trích)

Vũ vũ thùy gia tử,
Y phá, lạp bất hoàn,
Thức tòng nam phương lai
Hương ngã tiền đầu than...
Cao Bá Quát
(Đạo phùng nga phụ)

Năm Ất-Dậu tháng ba, còn nhớ mãi
Giống Lạc-Hồng cực trải lấm đau thương!
Những thầy ma thất-thiếu đầy đường,
Rồi ngã gục không đứng lên vì... đói!

Đói từ Bắc Giang đói về Hà Nội,
Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.
Khắp đường xa những xác đói rên nằm
Trong nắng lửa, trong bụi lấm co quắp.

Giữa đồng giẻ chỉ còn đôi hố mắt
Động chút hồn sắp tắt của thầy ma;
Những cánh tay gầy quờ-quang khua-khoa
Như muốn bắt những gì vô ảnh.

Dưới mở tóc rối bù và kết bánh,
Một làn da đen xám bọc xương đầu.
Răng nhe ra như những chiếc đầu lâu,
Má hóp lại, răng hằn sâu gớm-ghiếc.

Già trẻ gái trai không còn phân biệt,
Họ giống nhau như là những thầy ma,
Như những bộ xương còn dính chút da,
Chưa chết đã bốc xa mùi tử khí!

Mùi nhát-nheo nặng-nề kỳ-dị,
Một mùi tanh lộn mửa thoảng mà kinh.
(Mùi tanh hôi ám-ảnh mãi bên mình
Khiến cả tháng ăn không còn ngon bữa).

Những thầy dó cứ xiu dần tắt thở,
Năm công-queo mắt vẫn mở trừng trừng,
Trông con người còn động lệ rưng rưng,
Miệng méo xệch như khóc còn đang dở.

Có thầy chết ba hôm còn nằm đó,
Ruồi tám phương bầu lại khóc vo vo...
Rồi ven đường đôi nhát cuộc hững-hờ
Đắp-diêm vội những nắm mồ nông dôi!

Đói từ Bắc Giang đói về Hà Nội,
Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.

...
Tại Hà Nội cũng như bao tỉnh khác,
Những thầy ma ngày lết đến càng đông;
Đem ruồi theo cùng hơi-hớm tanh nồng,
Rồi ngã gục khắp đầu đường cuối ngõ.

Thường sớm sớm cửa mỗi nhà hé ngỏ,
Rút-rè xem có xác chết nào chẳng!
Từng chiếc xe bò bánh rít khô-khan
Mỗi sáng dạo khắp nẻo đường nhặt xác.

Xác chồng chất lù lù như đồng rác,
Đó đây thò khô dẹt một bàn chân
Hay cánh tay gầy tím ngắt teo răn
Giơ chơi-với như núm làn không-khí,

Như cầu cứu, như vẫy người chú ý...

Có hơi thở tàn thoi-thóp chưa thôi,
Có tiếng cựa mình, tiếng nấc...
Những trông người
Nhìn đắm lệ người chôn người chửa chết!

Bốn ngoại ô mở ra từng dãy huyết
Được lấp đầy bằng xác chết... thường xuyên.
Ruồi như mây bay rợp cả một miền...
Chết! Chết! Chết! Hai triệu người đã chết!

Họ là những người quê non nước Việt,
Sống cần-lao bên ruộng lúa, đồng khoai.
Lúa xanh rờn nhờ họ đổ mồ-hôi,
Nước Việt sống vì mồ-hôi họ đổ.

Năm ấy, thuở Nhật, Tây cùng đô-hộ,
Chúng thi nhau cướp lúa của dân ta.
Hết lúa rồi, hết sạch cả khoai ngô;
Hết củ chuối, hết nhần khô cả sắn!

Ngày giáp hạt không còn chi gặm nhấm,
Đói cháy lòng, đành nhá cả mo cau;
Nhá cả bèo và nuốt cả khô đầu!
Đói! đói! đói! Người nhao lên vì đói!

Đói từ Bắc Giang đói về Hà Nội,
Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.

...
(1957)



Royal



Seafood Restaurant

12342 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE CA 92640



*The Best Place For Wedding Reception
Lunche and Dinner*

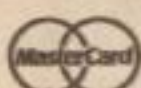
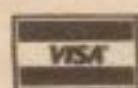
Với hơn 400 chỗ, kiến trúc tây phương
tân kỳ trang nhã: tọa lạc ngay
trung tâm Little Saigon.
Royal Seafood Restaurant
là nơi lý tưởng tổ chức tiệc cưới,
hội họp, đãi khách ngoại quốc,
sinh nhật.

(714) 636-5028



Tuần Thứ Bảy & Ngày Chủ Nhật,
chúng tôi có giá đặc biệt và
quà tặng rất giá trị cho
cô Dâu chú rể không đâu sánh bằng

MỞ CỬA TỪ
THỨ BA ĐẾN CHỦ NHẬT,
10:00 AM - 10:00 PM



ĐẶC BIỆT: CÓ CƠM THÁI - THÁI FOOD - BUFFET SPECIAL

- ♦ Bánh Khoái ♦ Bún Riều
- ♦ Nem Nướng ♦ Bún Ốc
- ♦ Gà chiên giòn
- ♦ Steak nướng
- ♦ Steak tiêu đen
- ♦ Lưỡi bò sốt cà

Phuong Restaurant

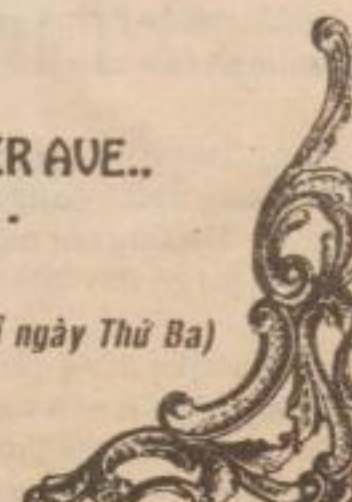
DANH TIẾNG

HỦ TIÊU MỸ THO

**ĐẶC BIỆT:
CƠM PHẦN
GIÀ ĐÌNH**

10722 WESTMINSTER AVE..
GARDEN GROVE, CA -
(714) 534-3339

(Mở cửa 6 ngày/tuần (Nghỉ ngày Thứ Ba)



Khởi Hành 20 Tháng Mười 1997

TÁC GIẢ, TỜ BÁO, BẠN ĐỌC

KHỞI HÀNH



San Diego, 20 tháng 9
Ông Viên Linh thân kính,

"Bài ông viết nhận định về nhà thơ Tô Thùy Yên chắc chắn được sự tán đồng của nhiều tầng lớp độc giả. Mong ông sẽ viết một bài về (thi sĩ X). Tôi không rõ những dấu /slash có thực sự tạo ra những đồng tác giả không. Riêng (thi sĩ X) sử dụng quá nhiều dấu phẩy, ... gây thêm rắc rối khó hiểu... Xin ông chia sẻ các điều trên và với các phát kiến riêng của ông cho độc giả Khởi Hành được am tường."

"Trong K.H. có nhiều bài thơ hay có thể xem là "tuyệt tác" ví dụ những bài trong số Tưởng Niệm Khái Hưng. Việc các tác giả trong nước gửi bài đăng trên Khởi Hành là một bảo đảm lớn cho giá trị các bài viết."

LIÊN QUỐC VŨ, San Diego

Trước hết, người viết bài về nhà thơ Tô Thùy Yên là cô Nguyễn Tà Cúc, không phải tôi. Còn về đoạn dưới, bạn có thể xem những dòng sau đây là ý kiến của tôi, cũ mèm, không có gì là phát kiến cả, nhưng có thể dùng để trả lời bạn được.

TỪ KÝ HIỆU TỚI SỰ TRUYỀN ĐẠT TRONG THƠ

Nét gạch chéo / trong thơ từng được sử dụng trước 1975 ở Việt Nam. Và dấu — ngang chẳng hạn, hay không cả dấu chấm phẩy, hay ngắt một câu lục thành ba câu câu nhị cũng chỉ là cách sử dụng ký hiệu để truyền đạt một điều gì đó, vì ngôn ngữ là ký hiệu đối với nhà thơ cũng như đường nét là ký hiệu của họa sĩ, vấn đề là ký hiệu ấy có truyền đạt được cái gì không.

Ký hiệu là phương tiện, được dùng như vật dụng. Vật dụng của chàng thợ mộc là cái cưa, cái bào, cái búa. Thợ mộc dùng cái cưa, cái bào cái búa để tạo ra một cái gọi là cái tủ, cái ghế, hay cái gì đó, tùy hỉ. Thiếu gì thợ mộc kỹ tài, chẳng hạn những người làm cho thanh gỗ nhẵn đi mà không dùng đến cái bào: chàng ta dùng cát hay giấy nháp chẳng hạn, thanh gỗ vẫn nhẵn. Đó chỉ là cung cách sử dụng ký hiệu, sáng kiến dùng phương tiện, thể cách sắp xếp vật liệu. Bản chất của cung cách không phải sản phẩm nghệ thuật. Nhiều họa sĩ không dùng bút để tạo đường nét, mà dùng dao. Có người vẫn tạo ra một thứ gọi là tấm tranh, bằng cách cho voi hút nước màu, cho nó phun lên nền vải. Nó cũng có đường nét, màu sắc, nhưng nó có phải tấm tranh, có phải một sản phẩm nghệ thuật hay không là vấn đề khác. Nhóm Dada hồi xưa bỏ một lô chữ vào

cái hộp, đổ ra một ít, xấp xếp lại, gọi đó là bài thơ. Tuy chẳng ai nhớ được một bài thơ Dada hay, nhưng họ cũng có sáng kiến đấy chứ. Cứ có sáng kiến là đáng khen rồi.

Bây giờ chiều ý anh, nói đến dấu gạch vào / . Vì anh không yêu cầu, nên miễn nói đến dấu gạch ra \ [Trong Văn Học Việt Nam của giáo sư Dương Quảng Hàm, bản do Viet Nam Foundation ở Mac Lean, Virginia chụp in lại năm 1977, trang 46 và 47, cho thấy cụ có dùng rất nhiều dấu gạch ra \ để phân tiết điệu thơ của Ôn Như Hầu, Bà Huyện Thanh Quan và Thế Lữ.] Cũng không nói đến dấu gạch đứng I, cụ Dương dùng với công dụng tương tự trong cuốn Việt Nam Văn Học Sử Yếu, trang 435. Xuân Thu chụp in lại, không dễ nắm). Cũng không nói đến dấu gạch ngang, — là sở thích của nhà văn Tam Ích. Chỉ nói đến dấu gạch vào / anh nói đến trong thư.

Dấu gạch vào mà đi giữa hai dấu chấm thẳng hàng /., là ký hiệu của dấu chấm hết, như ta thường thấy trong chữ Quốc ngữ của thế hệ chú bác mình. Khi các cụ chấm hết một lá thư, thường không chỉ chấm câu (.), như ta bây giờ, mà cẩn thận chấm ., gạch vào một cái /, rồi mới chấm một cái nữa ., nên ta thấy: /., Ta gọi là chấm hết. Tức là chấm hết không còn chữ nào nữa.

Hồi cụ Nguyễn Du viết Kim Vân Kiều, cụ viết bằng chữ Nôm, cho nên cả truyện Kiều trên ba ngàn câu, không có cái dấu gạch chéo. Năm 1932, trên tờ Phụ Nữ Tân Văn số 122, cụ Phan Khôi làm bài thơ tự do đầu tiên, hẳn người đọc còn nhớ, đó là bài

TÌNH GIÀ

Hai mươi bốn năm xưa,
Một đêm vừa gió lại vừa mưa,
Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ,
Đôi cái đầu xanh, kề nhau than thở:
—Ôi! Đồi ta, tình thương nhau thì vẫn nặng
Mà lấy nhau hẵn đã khôngặng;
Để đến nỗi tình trước phụ sau
Chỉ cho bằng sớm liêu mà buông nhau.
—Hay! Mới bạc làm sao chớ
Buông nhau làm sao cho nở [...]

(Trích VNVHSY của Dương Quảng Hàm, trang 446, trừ 2 câu sau trích theo "thơ viết hiện đại" của Uyên Thao, trang 248, Hồng Lĩnh Saigon xuất bản, 1969, in sai chính tả "sao nhớ" thay vì sao chớ.)

Bài thơ được coi là mới lúc bấy giờ, không phải vì dấu gạch, hay dấu ngang, vì bài thơ không có các dấu ấy. Nhưng nó vẫn được gọi là mới. Nó mới vì tình thần, so với Thời Đại

đó. Vũ Ngọc Phan viết: "Bài thơ này sở dĩ được truyền tụng trong đám thanh niên trí thức mà gây nên phong trào thơ mới là vì ý, không phải vì âm điệu." (Trích lại theo Uyên Thao, trang 250, sách nói trên). Lục bát do Cung Trầm Tưởng làm, được gọi là lục bát mới. Lục bát bắt buộc phải là 6, 8, vậy nó mới không phải vì số chữ, số câu, mà vì ý, vì lời, vì hình ảnh, vì màu sắc. Ngược lại, có những người dùng câu từ một chữ đến mười chữ, xếp lung tung, gạch chéo, gạch ngang, gạch dọc, hay không gạch gì cả, cũng không chấm không phẩy, chưa thể gọi là mới, là sáng tạo. Đó gọi là trò bày vẽ. Bày vẽ đôi khi cũng cần, nhất là những lúc trí tưởng tượng nghèo nàn.

Hình chụp dưới đây, anh thấy sao?

No poetry before ours
with our wireless imagination words
in freedom longggGGG live FUTURISM fi-
nally finally finally finally
finally

FINALLY

POETRY BEING BORN

train train train train tren tron
tron tron (iron bridge: tatluuuun-

Đó là Tuyên Ngôn Thơ của Trương phái Tương Lai, của Zang Tumb Tuuum, một người Ý, phổ biến lần đầu tiên bằng tiếng Pháp trên báo Le Figaro ngày 20 tháng 2 năm 1909 (lê chín), cách đây 92 năm. Tám năm nữa thì nó tròn một thế kỷ.

VĂN CAO: HOÀNG DANH HAY HOÀNG ANH?

Stafford, Virginia, ngày 16/9/97

"Tôi đã đọc Khởi Hành số 9. Và đã đọc bài viết về Văn Cao (Văn Cao, Giấc Mơ Một Đời Người) của Phan Lạc Phúc. Ký giả Lô Răng viết người yêu của Văn Cao là Hoàng Oanh. Tôi có anh bạn, người Hải Phòng, cùng tuổi Kỳ Mùi (79 tuổi) với tôi, trước là bạn của Văn Cao, cùng học một trường. Trong một bức thư (1995), anh Minh Châu viết cho tôi lại nói rằng Văn Cao đã say mê bóng dáng yêu kiều của nữ sinh Hoàng Anh nổi tiếng hoa khôi một thời. (Giai Phẩm Không Đề, trang 104). Đây chỉ là tên một người con gái một thời nhưng lại dính dáng đến một nhạc sĩ lớn, nên tôi chỉ nhắc ông vậy thôi. Ông bạn tôi hiện nay đang ở Úc."

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



Chủ nhiệm sáng lập:
Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG

Chủ biên:
VIÊN LINH

Toà Soạn
9306 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 897-2599 / 894-4950
FAX: (714) 894-7333
E-mail address: KhoiHanh aol.com

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI

Bonn, ĐỨC: LÊ TRỌNG PHƯƠNG
Berlin, ĐỨC: THẾ DŨNG
Troyes, PHÁP: HỒ TRƯỜNG AN
Ba Lê, PHÁP: VŨ LAN PHƯƠNG
Ba Lê, PHÁP: LÊ TÀI ĐIỂN
Copenhagen, ĐAN MẠCH: ĐẶNG V NHÂM
Victoria, ÚC: TRẦN ĐÌNH THỌ
Los Angeles, CA., HK: NGỌC BÍCH
San Diego, CA., HK: HẢI PHƯƠNG
San Diego, CA., HK: VŨ ĐỨC TRƯỜNG
Seattle, WA., HK: TRẦN THẾ PHONG
San Jose, CA., HK: SƯƠNG MAI
San Jose, CA., HK: THU HẪ
Louisiana, HK: TRẦN BÁT NHÃ
Atlanta, GA.: NGUYỄN ĐƯỜNG BÉ
Austin, TX., HK: PHẠM NGŨ YÊN
Houston, TX., HK: NGUYỄN YÊN
Florida, HK.: TRIỀU HOA ĐẠI
Charlotte, NC., HK: VŨ UYÊN GIANG
Virginia, HK: NGUYỄN HỮU HIỆU
Virginia, HK: NGUYỄN MINH NỮ
Phoenix, AZ. HK: VŨ THÀNH
Alabama: LÊ NGUYỄN

Bài gửi cho báo khác xin miễn gửi cho Khởi Hành. Bài viết một mặt giấy, hay gửi trong đĩa, e-mail. Tòa soạn không trả lại bản thảo. Những bài được đăng không nhất thiết phản ánh chủ trương của Khởi Hành. Khởi Hành dành quyền cắt bỏ nếu cần. Muốn trích đăng bài vở trên Khởi Hành phải có thoả thuận trước với tòa soạn và phải ghi rõ xuất xứ và số báo.

GIÁ BÁO

Mỗi số 3.50 mỹ kim.

Mua dài hạn 24 mỹ kim một năm
Ngoài Hoa Kỳ thêm 1 mỹ kim bưu phí mỗi số.

Thư từ bài vở liên lạc gửi cho

VIÊN LINH
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA. 92655

NĂM THỨ 6, SỐ 168
BỘ MỚI, SỐ 12, THÁNG 10-1997

PHẠM NGỌC LŨY

Trên Khởi Hành số 9, trang 19, ký giả Lô Răng Phan Lạc Phúc viết rất chi tiết về nữ ca sĩ Hoàng Oanh. Trên Khởi Hành số 10, trang 23, nhạc sĩ Phạm Duy mô tả Hoàng Oanh khá rõ ràng. Trong bản nhạc, chính Văn Cao viết: "rít rít oanh ca", chứ không phải chim ca. Tôi tin người khiến Văn Cao có cảm hứng viết bài Bến Xuân là Hoàng Oanh, chứ không phải cô nữ sinh hoa khôi. Dù sao, cảm ơn cụ đã nhắc nhở cho thêm một chi tiết. Bài Vụ Thủ Tiêu Khái Hưng của cụ đăng trên Khởi Hành số 7 rất được tán thưởng. Chưa có một bài viết nào về Khái Hưng, trong nước cũng như hải ngoại, đầy đủ sự sâu sắc, sắc sảo cũng như nhân chứng sống, như bài viết của cụ. Trân trọng cảm ơn cụ.

Do không thể trả lời thư riêng của quý văn hữu, thân hữu và bạn đọc, hoặc trước khi có thể trả lời thư riêng, chúng tôi mạn phép dùng cột báo này để hồi âm quý vị, là thư của quý vị đã tới tòa soạn. Trường hợp không muốn nêu tên trong hộp thư, mong quý vị ghi rõ: miễn trả lời trên báo. Trân trọng.

Trong khoảng 30 ngày qua, chúng tôi đã nhận được thư từ của quý vị, quý bạn sau đây:

LOI KIM LE (CA), DINH QUI TRANG (WA), PHAN VĂN MINH (WA), LM VŨ ĐÌNH TRÁC (CA), HOA LE (PA), HOÀNG PHẠM (CA), RUÂN NGUYỄN (IL) LIÊN QUỐC YŨ (SD), HOÀNG HẢI THỦY (VA), LÂM LÊ TRINH (CA), HOÀNG XUÂN SƠN (Canada), HOA THI (Canada), PHAN NHẬT NAM (TX), LÊ KHẮC ANH HẢO (Canada), THẾ DŨNG (Đức), ĐẠI GIANG (WA), LÝ ĐÌNH DŨ, TRẦN ĐÌNH NGỌC, HẢI PHƯƠNG, NGŨ AN, SƯƠNG MAI, TÔ HỒNG, NGUYỄN VĂN DINH (OR) VŨ

THÀNH (OR), TR S LAM (CA), NGUYỄN Ý D (L), ĐỖ KHÁNH HOAN (Canada), PHẠM NGŨ YÊN (TX), LUÂN HOÀN, NGUYỄN HÒA TRƯỚC, BAU N. PHẠM, TU KHẠC NGUYỄN, VINA, LÊ HỮU ĐÀN, NGUYỄN BEAU, PHƯỢNG KHÁNH,

Ô. TUẤN HÀ, WA. Chúng tôi đã nhận được ngân phiếu 40 mỹ kim của ông mua báo tặng cho Ông Trần Văn Trung ở Pháp. Chúng tôi đã gửi nguyên bộ cho Cựu Tướng Trung. Cảm ơn lòng ưu ái của ông.

HA Q NGUYEN, SAN DIEGO. Đã nhận được ngân phiếu 48 mk của bạn mua 2 năm. Chúng tôi đã gửi 10 số KH từ số 1 tới bạn bằng đường ưu tiên. Trân trọng cảm ơn.

Bà NGUYỄN KIM HỒNG, OR. Đã nhận chi phiếu 50 mk của bà mua 2 năm. Chúng tôi chưa biết có thể thực hiện một Số Xuân Khởi Hành riêng biệt không. Báo từ số 1 đến số 10 đã gửi tới bà bằng đường ưu tiên. Cảm ơn bà.

Ô. HOÀNG NGUYỄN TRẦN, OR- Đã nhận được 24 mk của bạn. Chúng tôi đã gửi 9 số, trừ số 2 bạn đã có. Mong bạn mua tiếp năm thứ hai vì cũng chỉ còn hai tháng nữa. Cảm ơn bạn. Từ The Vietnam Revue bạn hỏi, không rõ có phải là tờ do Nhà Xuất Bản Đại học Yale thực hiện không, nếu phải, thì địa chỉ của nó là: Yale University Press, P.O. Box 209040, New Haven, Connecticut 06520-9040. Tờ này trước do Tiến sĩ Huỳnh Sanh Thông làm chủ bút, nay ông đã về hưu. Lưu ý ông: Hộp thư mới của KH là 670 Midway City, CA 92655.

Ô. ĐÈO VĂN TRẦN, CA- Đã nhận được ngân phiếu 30 mk của ông. Báo cũng đã gửi. Thư ông đã chuyển sang Tòa Soạn. Nghe nói bài thơ ông làm về Đà Lạt sẽ đăng sớm. D&T General Service không rõ làm những gì? Có khi ai đó cần chăng, nếu biết, chúng tôi sẽ chỉ cho họ.

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

ROBERT M. VIEFHAUS & ASSOCIATES

27 NĂM KINH NGHIỆM HÌNH LUẬT
VÀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN



- Trộm cắp - Gian lận
- Tàng trữ - Mua bán ma túy
- Say rượu lái xe - DMV hearing
- Thiếu niên phạm pháp
- Đả thương - Vợ chồng xô xát
- Vi phạm Probation - Xóa tiền án
- Tất cả tội đại hình & tiểu hình

- Bồi thường thương tích tai nạn
- Trial lawyer - nhanh chóng tối đa
- Những trường hợp điển hình đã thắng:
- 500 ngàn - 1 triệu - 3 triệu
- Luật Gia Đình : Ly dị, cấp dưỡng
- Luật Di chúc: Bảo lãnh, Công hàm
- Luật Phá sản - Di chúc - Thừa kế

MẮN PHẠM, J.D.

Phone: (714) 895-5533 Pager: (714) 570-4986

Bus. Hrs / Giờ Làm Việc:

Mon - Fri: 9:00 AM - 5:00 PM
Saturday: 10:00 AM - 3:00 PM

7777 Center, Ste # 470
Huntington Beach, CA 92847
(Cạnh ngã tư Beach & Edinger
Trong Liberty National Bank)

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN tạp chí Khởi Hành

Tên.....

Địa chỉ.....Điện thoại.....

Tôi muốn mua 1 năm 12 số từ số 1 đến số 12 / (hoặc 2 năm 24 số từ sốtới số)

[1 năm: \$24 mỹ kim / 2 năm: \$45.00 mỹ kim. Ngoài Hoa Kỳ cộng thêm \$1.50 mỹ kim một số cho cước phí bưu điện. Giá dài hạn chỉ áp dụng cho bạn đọc mua từ một năm trở lên. Mua lẻ theo giá ngoài bìa, cộng thêm 78 xu cước phí một số.].

Kèm đây là ngân phiếu.....

Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA. 92655



KHÚC LAN
MAKEUP ARTIST

NHẬN TRANG ĐIỂM

CÔ DẪU NGƯỜI MẪU, DẠ TIỆC

TEL: (714) 839-8845

PAGER: (714) 312-2769

Ô. BAO D. NGUYỄN, NJ. Chúng tôi đã gửi KH từ 1 tới 8 tới ông.

Anh LÊ VĂN NINH, TX- Anh là chủ tịch Hội Sư Tử là đúng quá rồi. Có gọi anh mấy lần. Thân.

Ông TRẦN VĂN TRUNG, PHÁP. Cảm ơn những khích lệ của Cựu Trung Tướng. Nguyễn Tà Cúc là một cô, không phải ông như được nhắc đến trong thư. Đa tạ.

Anh HOÀNG X SƠN, Canada. Thư đăng trong số này. Mỗi kỳ báo, sẽ gửi về một địa chỉ của anh LƯU NGUYỄN, để anh em đọc. Nhưng nếu số nào có bài, sẽ gửi thẳng về địa chỉ tác giả.

Ô. LIÊN QUỐC VŨ (SD)- Thư anh đã được anh em hội ý và trả lời trong số này. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng tốt hơn không nên nhắc đến tên nhà thơ anh nêu ra.

Anh LÊ NGUYỄN (AI)- Cô Nguyễn Tà Cúc gửi lời cảm ơn anh qua những phát biểu của anh về bài Tô Thùy Yên. Có có hỏi lại cách trải ý "khá độc" là sao, không hiểu rõ lắm. Nhân sự chỉ bảo của anh, xin cải chính: Trong bài "Tô Thùy Yên, Nhà Thơ" đăng trên Khởi Hành số 10, có trích dẫn lời nhạc "Giữa đoàn hùng binh, có tôi đi hàng đầu", và viết là của nhạc sĩ Phạm Đình Chương. Theo nhà thơ Lê Nguyễn, lời đó là từ bài Biệt Kinh Kỳ của Minh Kỳ và Lê Đình. Vậy xin nói lại. Cảm ơn anh Lê Nguyễn

NHẮN TIN

Anh ĐỖ KHÁNH HOAN (Canada)- Có được thư anh. Đọc thư tôi rất vui, vì những điều trong thư. Vẫn mong bài anh và bài anh Trần Trọng San.

Anh HOÀNG HẢI THỦY (VA)- Đồng ý vụ gửi về cho TP.

Anh THẾ DŨNG - Cái đĩa không chuyển ra VNI được, dù đã thử tới 15 bộ chữ khác nhau. đành gác bài anh và bài Hồ Trường An lại.

Anh HÀ THUẬN NHÂN (SJ)- Trong 3 năm nay, tôi không viết một bài báo nào về vụ Văn Bút. Nếu anh nghe có ai nói tôi viết thế này thế nọ về Văn Bút, là không đúng. Hôm ở San José, khi anh hỏi chuyện Văn Bút, tôi đã đề nghị cần nói chuyện với ký giả Đặng Văn Nhâm và nhà thơ Trương Anh Thụy, là chủ tịch và phó chủ tịch VBVNHN nhiệm kỳ 97-99. Hai vị đó được bầu bởi đại biểu của một Đại Hội có 8 trung tâm tham dự: Úc Châu, Quebec, Bắc Cali, Tây Nam Hoa Kỳ, Louisiana, Florida, Đông Bắc Âu Châu, Georgia.

Đại Hội này có sự tham dự của đại biểu Ủy ban Đặc cử của Văn Bút Quốc tế là nhà thơ Trang Châu, cựu Chủ tịch VBVNHN nhiệm kỳ 91-93.

NHẮN TIN CHUNG: Sau số báo này, Khởi Hành bộ mới bước qua năm thứ hai, số 13 với chủ đề VŨ ĐÌNH LIÊN. Những bài thơ Vũ Đình Liên chưa từng được phổ biến, kể cả ở trong nước. Di cảo do một người cháu của tác giả bài thơ Ông Đỗ gửi cho Khởi Hành. Với hình ảnh do nhiếp ảnh gia Võ An Ninh và minh họa của cổ họa sĩ Bùi Xuân Phái. Mặt khác, kể từ năm thứ hai, nhà

xuất bản Khởi Hành bắt đầu hoạt động, mỗi năm in sáu tác phẩm, mỗi tác phẩm bán với giá 5 hoặc 6 mỹ kim, không hơn. Và chỉ bán qua đường bưu điện. Có thể kể: Sấm Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm Cho Thế Kỷ XXI. Những Người Dân Bà Điện Cẩm Linh. 100 Bài Thơ Tình Việt Nam Hay Nhất. Victor Hugo Nói Chuyện Với Các Thần Linh. Sơ Thảo Văn Học Hải Ngoại 75-95. Các Nhà Văn Nữ Việt Nam.

Bạn đọc dài hạn của Khởi Hành sẽ được gửi biếu một tác phẩm. Xin đón đọc.

BÁC SĨ

TRẦN CÔNG LUYỆN, M.D.

- Hành nghề tại Louisiana và California từ năm 1983
- Tốt nghiệp Hậu Đại Học tại Louisiana State University, USA
- Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (AMA)
- Nguyên Bác Sĩ Trại Tị Nạn Tanjung Uban năm 1989 (Indonesia)
- Đã hành nghề tại Việt Nam từ 1966
- Nguyên Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện Tiểu Khu Phước Long (Sông Bé)
- Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện Tiểu Khu Tuyên Đức (Đà Lạt)
- Bác sĩ Trưởng Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương (Huế)



CHUYÊN TRỊ:

- Bệnh toàn khoa người lớn trẻ em
- Nội ngoại thương, bệnh phụ nữ
- Tiểu giải phẫu, sản sọc thương tích tai nạn
- Khám bệnh nhập học và chích ngừa

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:00AM-6:00PM

Thứ Bảy: 9:00AM-1:00PM

XIN QUÍ VỊ VUI LÒNG LẤY HẸN TRƯỚC

(408) 281 - 3889

2875 C. SENTER RD., SAN JOSE, CA. 95111

(trong khu chợ Senter Food-tiền đường xe buýt 73)

NHẬN MEDI-CAL & BẢO HIỂM



Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92643

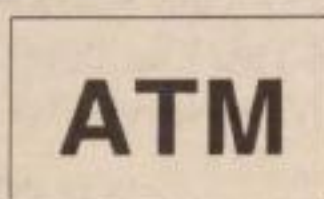
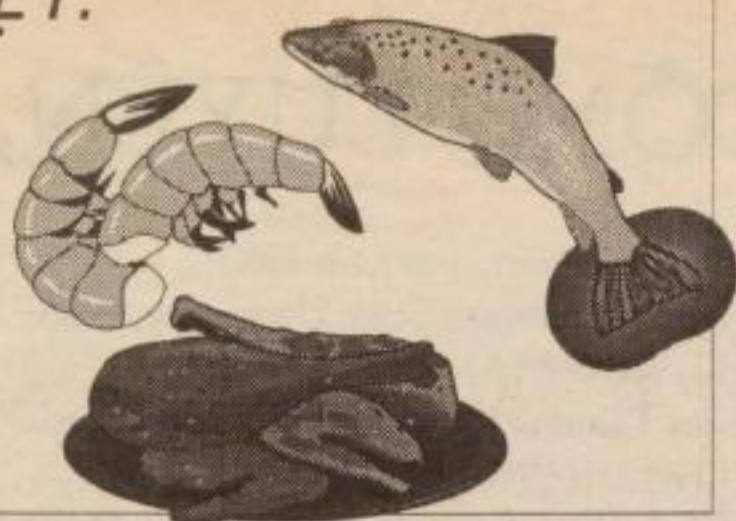
Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CỔNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

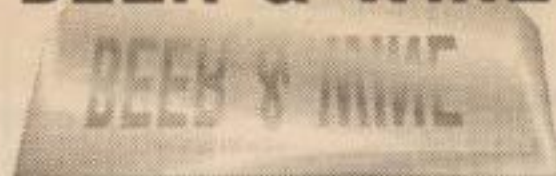
Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam
do chính chủ nhân Bà **Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển

ĐẶC BIỆT:

- * TÔM
- * GÀ
- * CÁ
- * MỰC



BEER & WINE



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 3:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình ÁNH HỒNG kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92643
(714) 537-5230

SAN FRANCISCO

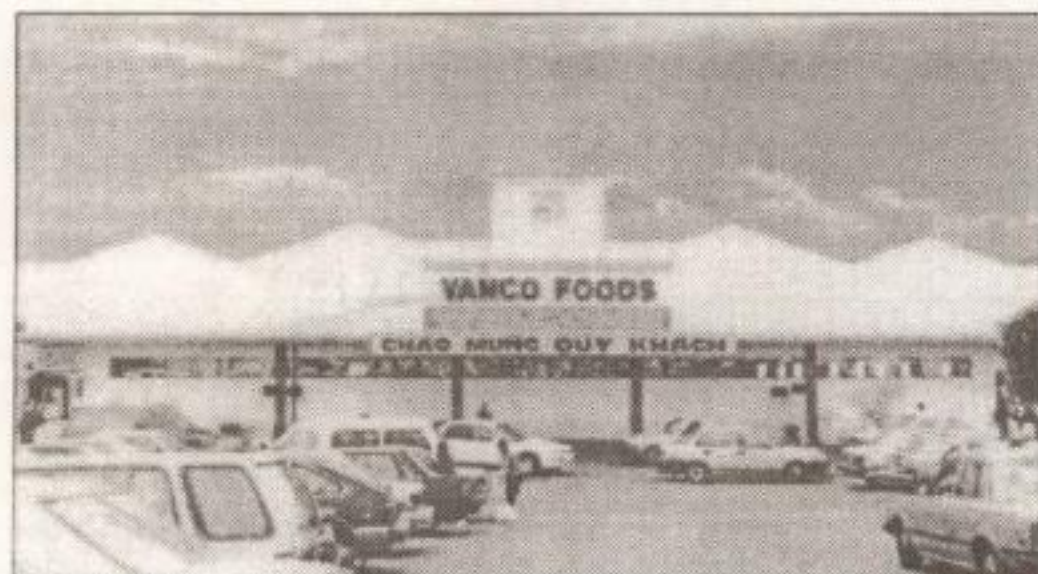
808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

VANCO SUPERMARKET



10932 WESTMINSTER AVE.,
GARDEN GROVE, CA 92843
TEL. (714) 530-2999

LITTLE SAIGON SUPERMARKET



9822 BOLSA AVE
WESTMINSTER, CA 92643
TEL. (714) 531-7272

*Quanh Năm Tận Tụy Phục Vụ
Đáp Ứng Đúng Nhu Cầu Bà Con
Nhiều Đợt Sale và Tặng Quà Liên Tiếp*

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và được mọi người ưa thích NHẤT



Chợ chúng tôi có nhận thẻ tín dụng để trả tiền hàng

Trung tâm World sản xuất / Bích Thu Vân phát hành. (714) 897- 4519 Đã phát hành khắp nơi

Vết Thương Tình Yêu



Tiếng hát của mùa thu Julie lại về với chúng ta
10 bài mới nhất rất dễ thương, xúc động và nghẹn ngào
trong 10 tình khúc do Julie diễn đạt xuất sắc.

Đặc biệt trong bài "Tiếc Một Kiếp Hoa",
nữ nghệ sĩ Khúc Lan viết về công nương Diana,
một người dân bà bạc mệnh vụt tắt giữa xuân đời,
bạn sẽ tiếc thương nhỏ lệ khi nghe Julie trình bày tác phẩm trên,
bạn thưởng thức Julie trong 10 tình khúc Vết Thương Tình Yêu
như 10 vết thương lòng mà chúng ta sẽ thấy,
như vết thương chính nơi mình mà có một lần nào đó mà ta gặp phải